PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ Y TẾ

Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2013 quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

DANH MỤC KỸ THUẬT VÀ PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT TRONG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Ban hành kèm Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh)

III. NHI KHOA
(Áp dụng riêng đối với chuyên ngành Nhi)

(Tiếp theo Công báo số 51 + 52)

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
	X. RĂNG HÀM MẶT				
	A. RĂNG				
1708	Phẫu thuật dịch chuyển dây thần kinh răng dưới để cấy ghép Implant	x	x		
1709	Phẫu thuật ghép xương tự thân để cấy ghép Implant	x	x		
1710	Phẫu thuật ghép xương nhân tạo để cấy ghép Implant	x	x		
1711	Phẫu thuật ghép xương hỗn hợp để cấy ghép Implant	x	x		
1712	Phẫu thuật đặt xương nhân tạo và màng sinh học quanh Implant	x	x		
1713	Đúc lồi cầu xương hàm dưới bằng Titanium	x	x		
1714	Phẫu thuật tái tạo xương ổ răng bằng ghép xương tự thân lấy trong miệng	x	x		
1715	Phẫu thuật tái tạo xương ổ răng bằng ghép xương tự thân lấy ngoài miệng	x	x		
1716	Phẫu thuật tái tạo xương ổ răng bằng màng sinh học	x	x		
1717	Phẫu thuật điều trị khuyết hổng chẽ chân răng bằng màng sinh học	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
1718	Phẫu thuật điều trị khuyết hổng chẽ chân răng bằng màng sinh học, có ghép xương	x	x		
1719	Phẫu thuật tái tạo xương sống hàm bằng ghép xương tự thân lấy trong miệng	x	x		
1720	Phẫu thuật tái tạo xương sống hàm bằng ghép xương tự thân lấy ngoài miệng	x	x		
1721	Phẫu thuật tái tạo xương sống hàm bằng ghép xương đông khô và đặt màng sinh học	x	x		
1722	Phẫu thuật tái tạo xương sống hàm bằng ghép xương nhân tạo và đặt màng sinh học	x	x		
1723	Phẫu thuật che phủ chân răng bằng vạt trượt đẩy sang bên có ghép niêm mạc	x	x		
1724	Phẫu thuật che phủ chân răng bằng ghép vạt niêm mạc toàn phần	x	x		
1725	Phẫu thuật che phủ chân răng bằng ghép mô liên kết dưới biểu mô	x	x		
1726	Điều trị tủy răng có sử dụng siêu âm và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội	x	x		
1727	Điều trị tủy răng có sử dụng siêu âm và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy	x	x		
1728	Điều trị tủy răng có sử dụng Laser và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội	x	x		
1729	Điều trị tủy răng có sử dụng Laser và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy	x	x		
1730	Điều trị tủy răng có sử dụng kính hiển vi và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội	x	x		
1731	Phẫu thuật nội nha - chia cắt chân răng	x	x		
1732	Phục hồi cổ răng bằng Compomer	x	x		
1733	Hàm giả toàn phần dạng cúc bấm tựa trên Implant	x	x		
1734	Hàm giả toàn phần dạng thanh ngang tựa trên Implant	x	x		
1735	Hàm giả tháo lắp có mối nối chính xác	x	x		
1736	Hàm giả tháo lắp tựa trên thanh ngang	x	x		
1737	Hàm phủ (overdenture)	x	x		
1738	Chụp sứ Cercon	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
1739	Cầu sứ Cercon	x	x		
1740	Chụp sứ kim loại thường gắn bằng ốc vít trên Implant	x	x		
1741	Chụp sứ Titanium gắn bằng ốc vít trên Implant	x	x		
1742	Chụp sứ kim loại quý gắn bằng ốc vít trên Implant	x	x		
1743	Chụp sứ toàn phần gắn bằng ốc vít trên Implant	x	x		
1744	Cầu sứ kim loại thường gắn bằng ốc vít trên Implant	x	x		
1745	Cầu sứ Titanium gắn bằng ốc vít trên Implant	x	x		
1746	Cầu sứ kim loại quý gắn bằng ốc vít trên Implant	x	x		
1747	Cầu sứ Cercon gắn bằng ốc vít trên Implant	x	x		
1748	Cầu sứ toàn phần gắn bằng ốc vít trên Implant	x	x		
1749	Chụp sứ kim loại thường gắn bằng cement trên Implant	x	x		
1750	Chụp sứ Titanium gắn bằng cement trên Implant	x	x		
1751	Chụp sứ kim loại quý gắn bằng cement trên Implant	x	x		
1752	Chụp sứ Cercon gắn bằng cement trên Implant	x	x		
1753	Chụp sứ toàn phần gắn bằng cement trên Implant	x	x		
1754	Cầu sứ kim loại thường gắn bằng cement trên Implant	x	x		
1755	Cầu sứ Titanium gắn bằng cement trên Implant	x	x		
1756	Cầu sứ kim loại quý gắn bằng cement trên Implant	x	x		
1757	Cầu sứ toàn phần gắn bằng cement trên Implant	x	x		
1758	Điều trị thói quen xấu mút môi sử dụng khí cụ cố định	x	x		
1759	Điều trị thói quen xấu đẩy lưỡi sử dụng khí cụ cố định	x	x		
1760	Điều trị thói quen xấu mút ngón tay sử dụng khí cụ cố định	x	x		
1761	Điều trị thói quen xấu thở miệng sử dụng khí cụ cố định	x	x		
1762	Lấy lại khoảng bằng khí cụ cố định	x	x		
1763	Nong rộng hàm bằng khí cụ cố định nong nhanh	x	x		
1764	Nong rộng hàm bằng khí cụ cố định Quad-Helix	x	x		
1765	Nắn chỉnh mất cân xứng hàm chiều trước sau bằng khí cụ chức năng cố định Forsus	x	x		
1766	Nắn chỉnh mất cân xứng hàm chiều trước sau bằng khí cụ chức năng cố định MARA	x	x		
1767	Nắn chỉnh dùng lực ngoài miệng sử dụng Headgear	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
1768	Nắn chỉnh dùng lực ngoài miệng sử dụng Facemask	x	x		
1769	Nắn chỉnh dùng lực ngoài miệng sử dụng Chincup	x	x		
1770	Duy trì kết quả điều trị nắn chỉnh răng bằng khí cụ cố định	x	x		
1771	Nắn chỉnh răng sử dụng neo chặn bằng khí cụ cố định Nance	x	x		
1772	Nắn chỉnh răng sử dụng neo chặn bằng khí cụ cố định cung ngang vòm khẩu cái (TPA)	x	x		
1773	Nắn chỉnh răng có sử dụng neo chặn bằng khí cụ cố định cung lưỡi (LA)	x	x		
1774	Nắn chỉnh răng có sử dụng neo chặn bằng Microimplant	x	x		
1775	Nắn chỉnh răng xoay sử dụng khí cụ cố định	x	x		
1776	Nắn chỉnh răng ngầm sử dụng khí cụ cố định	x	x		
1777	Nắn chỉnh răng lạc chỗ sử dụng khí cụ cố định	x	x		
1778	Giữ khoảng răng bằng khí cụ cố định cung ngang vòm khẩu cái (TPA)	x	x		
1779	Giữ khoảng bằng khí cụ cố định Nance	x	x		
1780	Giữ khoảng bằng khí cụ cố định cung lưỡi (LA)	x	x		
1781	Nắn chỉnh trước phẫu thuật điều trị khe hở môi - vòm miệng giai đoạn sớm	x	x		
1782	Làm dài thân răng lâm sàng bằng khí cụ cố định	x	x		
1783	Gắn cố định mắc cài sử dụng chất gắn hóa trùng hợp	x	x		
1784	Gắn cố định mắc cài sử dụng chất gắn quang trùng hợp	x	x		
1785	Nắn chỉnh răng sử dụng mắc cài gián tiếp mặt trong	x	x		
1786	Nắn chỉnh răng sử dụng mắc cài gián tiếp mặt ngoài	x	x		
1787	Nắn chỉnh răng sử dụng mắc cài tự buộc	x	x		
1788	Nắn chỉnh răng sử dụng mắc cài trực tiếp mặt ngoài	x	x		
1789	Làm lún răng bằng khí cụ cố định	x	x		
1790	Làm trồi răng bằng khí cụ cố định	x	x		
1791	Đóng khoảng răng bằng khí cụ cố định	x	x		
1792	Điều chỉnh độ nghiêng răng bằng khí cụ cố định	x	x		
1793	Nắn chỉnh khối tiền hàm trước phẫu thuật cho trẻ khe hở môi - vòm miệng	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
1794	Phẫu thuật cấy ghép Implant	x	x		
1795	Phẫu thuật nâng sàn xoang hàm sử dụng vật liệu tự thân để cấy ghép Implant	x	x		
1796	Phẫu thuật nâng sàn xoang hàm sử dụng vật liệu nhân tạo để cấy ghép Implant	x	x		
1797	Phẫu thuật nâng sàn xoang hàm sử dụng vật liệu hỗn hợp để cấy ghép Implant	x	x		
1798	Phẫu thuật nong rộng xương hàm để cấy ghép Implant	x	x		
1799	Cấy ghép Implant tức thì sau nhổ răng	x	x		
1800	Phẫu thuật nhổ răng lạc chỗ	x	x		
1801	Phẫu thuật nhổ răng ngầm	x	x		
1802	Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch có cắt thân	x	x		
1803	Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch có cắt thân và chia tách chân	x	x		
1804	Phẫu thuật nhổ răng có tạo hình xương ổ răng	x	x		
1805	Phẫu thuật mở xương cho răng mọc	x	x		
1806	Phẫu thuật nạo quanh cuống răng	x	x		
1807	Phẫu thuật cắt cuống răng	x	x		
1808	Cấy chuyển răng	x	x		
1809	Cấy lại răng bị bật khỏi ổ răng	x	x		
1810	Phẫu thuật làm dài thân răng lâm sàng	x	x		
1811	Phẫu thuật cắt, nạo xương ổ răng	x	x		
1812	Phẫu thuật cắt bỏ 1 chân răng để bảo tồn răng	x	x		
1813	Cắt lợi xơ cho răng mọc	x	x		
1814	Cắt lợi di động để làm hàm giả	x	x		
1815	Phẫu thuật cắt phanh lưỡi	x	x		
1816	Phẫu thuật cắt phanh môi	x	x		
1817	Phẫu thuật cắt phanh má	x	x		
1818	Phẫu thuật tạo hình xương ổ răng	x	x		
1819	Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch hàm trên	x	x		
1820	Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch hàm dưới	x	x		
1821	Phẫu thuật nạo túi quanh răng	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
1822	Phẫu thuật tạo hình nhú lợi	x	x		
1823	Phẫu thuật ghép vạt niêm mạc làm tăng chiều cao lợi dính	x	x		
1824	Phẫu thuật ghép tổ chức liên kết dưới biểu mô làm tăng chiều cao lợi dính	x	x		
1825	Phẫu thuật tăng lợi sừng hóa quanh Implant	x	x		
1826	Phẫu thuật cắt lợi điều trị túi quanh răng	x	x		
1827	Phẫu thuật vạt điều trị túi quanh răng	x	x		
1828	Phẫu thuật tái tạo xương ổ răng bằng ghép xương đông khô	x	x		
1829	Phẫu thuật tái tạo xương ổ răng bằng ghép vật liệu thay thế xương	x	x		
1830	Phẫu thuật điều chỉnh xương ổ răng	x	x		
1831	Phẫu thuật che phủ chân răng bằng vạt trượt đẩy sang bên	x	x		
1832	Phẫu thuật che phủ chân răng bằng đặt màng sinh học	x	x		
1833	Liên kết cố định răng lung lay bằng nẹp kim loại	x	x		
1834	Điều trị áp xe quanh răng	x	x		
1835	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Amalgam có sử dụng Laser	x	x		
1836	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng GlassIonomer Cement (GIC) kết hợp Composite	x	x		
1837	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Compomer	x	x		
1838	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Composite có sử dụng Laser	x	x		
1839	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng GlassIonomer Cement (GIC) có sử dụng Laser	x	x		
1840	Phục hồi cổ răng bằng GlassIonomer Cement (GIC) có sử dụng Laser	x	x		
1841	Phục hồi cổ răng bằng Composite có sử dụng Laser	x	x		
1842	Phục hồi thân răng bằng Inlay/Onlay Composite	x	x		
1843	Phục hồi thân răng có sử dụng chốt chân răng có sử dụng chốt chân răng bằng nhiều vật liệu khác nhau	x	x		
1844	Veneer Composite trực tiếp	x	x		
1845	Chụp tủy bằng MTA	x	x		
1846	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
1847	Lấy tủy buồng Răng vĩnh viễn	x	x		
1848	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha có sử dụng trâm xoay máy	x	x		
1849	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy có sử dụng trâm xoay cầm tay	x	x		
1850	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy có sử dụng trâm xoay máy	x	x		
1851	Điều trị tủy răng thủng sàn bằng MTA	x	x		
1852	Điều trị tủy răng ngoài miệng (răng bị bật, nhổ)	x	x		
1853	Điều trị tủy lại	x	x		
1854	Phẫu thuật nội nha - hàn ngược ống tủy	x	x		
1855	Tẩy trắng răng tủy sống có sử dụng đèn Plasma	x	x		
1856	Tẩy trắng răng tủy sống bằng Laser	x	x		
1857	Tẩy trắng răng nội tủy	x	x		
1858	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội	x	x		
1859	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng châm xoay cầm tay	x	x		
1860	Chụp Composite	x	x		
1861	Chụp thép	x	x		
1862	Chụp sứ kim loại thường	x	x		
1863	Chụp thép cẩn nhựa	x	x		
1864	Cầu nhựa	x	x		
1865	Cầu thép	x	x		
1866	Cầu thép cẩn nhựa	x	x		
1867	Cầu sứ kim loại thường	x	x		
1868	Cùi đúc kim loại thường	x	x		
1869	Inlay/Onlay kim loại thường	x	x		
1870	Hàm giả tháo lắp từng phần nhựa dẻo	x	x		
1871	Hàm giả tháo lắp toàn bộ nhựa dẻo	x	x		
1872	Hàm khung kim loại	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
1873	Hàm khung Titanium	x	x		
1874	Chụp Composite	x	x		
1875	Chụp sứ Titanium	x	x		
1876	Chụp sứ toàn phần	x	x		
1877	Chụp sứ - Composite	x	x		
1878	Chụp sứ kim loại quý	x	x		
1879	Cầu sứ Titanium	x	x		
1880	Cầu sứ kim loại quý	x	x		
1881	Cầu sứ toàn phần	x	x		
1882	Veneer Composite gián tiếp	x	x		
1883	Veneer sứ	x	x		
1884	Veneer sứ - Composite	x	x		
1885	Cùi đúc Titanium	x	x		
1886	Cùi đúc kim loại quý	x	x		
1887	Inlay/Onlay Titanium	x	x		
1888	Inlay/Onlay kim loại quý	x	x		
1889	Inlay/Onlay sứ - Composite	x	x		
1890	Inlay/Onlay sứ toàn phần	x	x		
1891	Máng hướng dẫn phẫu thuật cấy ghép Implant	x	x		
1892	Đệm hàm giả nhựa dẻo	x	x		
1893	Tháo chốt răng giả	x	x		
1894	Tháo cầu răng giả	x	x		
1895	Tháo chụp răng giả	x	x		
1896	Máng Titanium tái tạo xương có hướng dẫn	x	x		
1897	Máng điều trị đau khớp thái dương hàm	x	x		
1898	Máng nâng khớp cắn	x	x		
1899	Gắn band	x	x		
1900	Lấy lại khoảng bằng khí cụ tháo lắp	x	x		
1901	Nong rộng hàm bằng khí cụ tháo lắp	x	x		
1902	Nắn chỉnh mất cân xứng hàm chiều trước sau bằng khí cụ chức năng tháo lắp	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
1903	Duy trì kết quả điều trị nắn chỉnh răng bằng khí cụ tháo lắp	x	x		
1904	Nắn chỉnh răng xoay sử dụng khí cụ tháo lắp	x	x		
1905	Giữ khoảng răng bằng khí cụ tháo lắp	x	x		
1906	Nắn chỉnh răng bằng hàm tháo lắp	x	x		
1907	Làm lún răng bằng khí cụ tháo lắp	x	x		
1908	Làm trồi răng bằng khí cụ tháo lắp	x	x		
1909	Đóng khoảng răng bằng khí cụ tháo lắp	x	x		
1910	Điều trị thói quen xấu mút môi sử dụng khí cụ tháo lắp	x	x		
1911	Điều trị thói quen xấu đẩy lưỡi sử dụng khí cụ tháo lắp	x	x		
1912	Điều trị thói quen xấu mút ngón tay sử dụng khí cụ tháo lắp	x	x		
1913	Điều trị thói quen xấu thở miệng sử dụng khí cụ tháo lắp	x	x		
1914	Nhổ răng vĩnh viễn lung lay	x	x	x	
1915	Nhổ chân răng vĩnh viễn	x	x	x	
1916	Nhổ răng thừa	x	x	x	
1917	Nhổ răng vĩnh viễn	x	x	x	
1918	Cắt lợi trùm răng khôn hàm dưới	x	x	x	
1919	Nhổ răng vĩnh viễn lung lay	x	x	x	
1920	Nhổ chân răng vĩnh viễn	x	x	x	
1921	Nhổ răng thừa	x	x	x	
1922	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng GlassIonomer Cement (GIC)	x	x	x	
1923	Tẩy trắng răng tủy sống bằng máng thuốc	x	x	x	
1924	Điều trị nhạy cảm ngà bằng máng với thuốc chống ê buốt	x	x	x	
1925	Liên kết cố định răng lung lay bằng Composite	x	x	x	
1926	Điều trị viêm lợi do mọc răng	x	x	x	
1927	Điều trị viêm quanh thân răng cấp	x	x	x	
1928	Điều trị viêm quanh răng	x	x	x	
1929	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Composite	x	x	x	
1930	Phục hồi cổ răng bằng GlassIonomer Cement (GIC)	x	x	x	
1931	Phục hồi cổ răng bằng Composite	x	x	x	
1932	Phục hồi thân răng có sử dụng pin ngà	x	x	x	

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
1933	Chụp tủy bằng Hydroxit canxi {Ca(OH)2 }	x	x	x	
1934	Máng hở mặt nhai	x	x	x	
1935	Mài chỉnh khớp cắn	x	x	x	
1936	Tháo chụp răng giả	x	x	x	
1937	Trám bít hố rãnh với GlassIonomer Cement (GIC) hóa trùng hợp	x	x	x	
1938	Trám bít hố rãnh với GlassIonomer Cement (GIC) quang trùng hợp	x	x	x	
1939	Trám bít hố rãnh với Composite hóa trùng hợp	x	x	x	
1940	Trám bít hố rãnh với Composite quang trùng hợp	x	x	x	
1941	Phòng ngừa sâu răng với thuốc bôi bề mặt	x	x	x	
1942	Điều trị răng sữa viêm tủy có hồi phục	x	x	x	
1943	Lấy tủy buồng răng sữa	x	x	x	
1944	Điều trị tủy răng sữa	x	x	x	
1945	Điều trị đóng cuống răng bằng $Ca(OH)_2$	x	x	x	
1946	Điều trị đóng cuống răng bằng MTA	x	x	x	
1947	Dự phòng sâu răng bằng máng có Gel Fluor	x	x	x	
1948	Phục hồi thân răng sữa bằng chụp thép làm sẵn	x	x	x	
1949	Trám bít hố rãnh bằng nhựa Sealant	x	x	x	
1950	Hàn răng không sang chấn với GlassIonomer Cement (GIC)	x	x	x	x
1951	Điều trị răng sữa sâu ngà phục hồi bằng Amalgam	x	x	x	x
1952	Điều trị răng sữa sâu ngà phục hồi bằng Composite	x	x	x	x
1953	Trám bít hố rãnh bằng GlassIonomer Cement (GIC)	x	x	x	x
1954	Điều trị răng sữa sâu ngà phục hồi bằng GlassIonomer Cement (GIC)	x	x	x	x
1955	Nhổ răng sữa	x	x	x	x
1956	Nhổ chân răng sữa	x	x	x	x
1957	Điều trị viêm loét niêm mạc miệng trẻ em	x	x	x	x
1958	Chích Apxe lợi trẻ em	x	x	x	x
1959	Điều trị viêm lợi trẻ em	x	x	x	x
1960	Chích áp xe lợi	x	x	x	x
1961	Điều trị viêm lợi do mọc răng	x	x	x	x

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
1962	Máng chống nghiến răng	x	x	x	x
1963	Sửa hàm giả gãy	x	x	x	x
1964	Thêm răng cho hàm giả tháo lắp	x	x	x	x
1965	Thêm móc cho hàm giả tháo lắp	x	x	x	x
1966	Đệm hàm giả nhựa thường	x	x	x	x
1967	Điều trị nhạy cảm ngà bằng thuốc bôi (các loại)	x	x	x	x
1968	Hàm giả tháo lắp từng phần nhựa thường	x	x	x	x
1969	Hàm giả tháo lắp toàn bộ nhựa thường	x	x	x	x
1970	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Eugenate	x	x	x	x
1971	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Amalgam	x	x	x	x
1972	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng GlassIonomer Cement (GIC)	x	x	x	x
1973	Chụp nhựa	x	x	x	x
1974	Lấy cao răng 2 hàm (Các kỹ thuật)	x	x	x	x
	B. HÀM MẶT				
1975	Phẫu thuật lấy bỏ lồi cầu xương hàm dưới gãy	x	x		
1976	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng chỉ thép	x	x		
1977	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
1978	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
1979	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng vật liệu thay thế	x	x		
1980	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng ghép xương, sụn tự thân	x	x		
1981	Phẫu thuật điều trị gãy xương hàm trên Lefort II bằng chỉ thép	x	x		
1982	Phẫu thuật điều trị gãy xương hàm trên Lefort II bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
1983	Phẫu thuật điều trị gãy xương hàm trên Lefort II bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
1984	Phẫu thuật điều trị gãy xương hàm trên Lefort III bằng chỉ thép	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
1985	Phẫu thuật điều trị gãy xương hàm trên Lefort III bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
1986	Phẫu thuật điều trị gãy xương hàm trên Lefort III bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
1987	Phẫu thuật điều trị can sai xương hàm trên	x	x		
1988	Phẫu thuật điều trị can sai xương hàm dưới	x	x		
1989	Phẫu thuật điều trị can sai xương gò má	x	x		
1990	Phẫu thuật điều trị đa chấn thương vùng hàm mặt có ghép sụn xương tự thân	x	x		
1991	Phẫu thuật điều trị đa chấn thương vùng hàm mặt có ghép vật liệu thay thế	x	x		
1992	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy xương chính mũi bằng các vật liệu thay thế	x	x		
1993	Phẫu thuật mở xương hàm trên một bên	x	x		
1994	Phẫu thuật mở xương hàm trên hai bên	x	x		
1995	Phẫu thuật mở xương hàm dưới một bên	x	x		
1996	Phẫu thuật mở xương hàm dưới hai bên	x	x		
1997	Phẫu thuật mở xương 2 hàm	x	x		
1998	Phẫu thuật cắt đường rò luân nhĩ	x	x		
1999	Phẫu thuật nối ống tuyến điều trị rò tuyến nước bọt mang tai	x	x		
2000	Phẫu thuật tạo đường dẫn trong miệng điều trị rò tuyến nước bọt mang tai	x	x		
2001	Phẫu thuật ghép xương tự thân tức thì sau cắt đoạn xương hàm trên	x	x		
2002	Phẫu thuật ghép xương bằng vật liệu thay thế tức thì sau cắt đoạn xương hàm trên	x	x		
2003	Phẫu thuật ghép xương tự thân tức thì sau cắt đoạn xương hàm dưới	x	x		
2004	Phẫu thuật cắt đoạn xương hàm dưới không đặt nẹp giữ chỗ	x	x		
2005	Phẫu thuật ghép xương với khung nẹp hợp kim tức thì sau cắt đoạn xương hàm dưới	x	x		
2006	Phẫu thuật cắt dây thần kinh V nhánh ổ mắt	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
2007	Phẫu thuật cắt dây thần kinh V nhánh dưới hàm	x	x		
2008	Phẫu thuật cắt dây thần kinh V nhánh thái dương	x	x		
2009	Phẫu thuật điều trị dính khớp thái dương hàm 1 bên bằng ghép xương - sụn tự thân	x	x		
2010	Phẫu thuật điều trị dính khớp thái dương hàm 1 bên bằng ghép vật liệu thay thế	x	x		
2011	Phẫu thuật điều trị dính khớp thái dương hàm 2 bên bằng ghép xương - sụn tự thân	x	x		
2012	Phẫu thuật điều trị dính khớp thái dương hàm 2 bên bằng vật liệu thay thế	x	x		
2013	Phẫu thuật tạo hình các khuyết hổng lớn vùng hàm mặt bằng vạt da cơ	x	x		
2014	Phẫu thuật cắt bỏ tuyến nước bọt mang tai bảo tồn thần kinh VII	x	x		
2015	Phẫu thuật cắt u men xương hàm dưới giữ lại bờ nền	x	x		
2016	Phẫu thuật điều trị khe hở vòm	x	x		
2017	Phẫu thuật điều trị vết thương phần mềm vùng hàm mặt có thiếu hổng tổ chức	x	x		
2018	Cố định điều trị gãy xương hàm dưới bằng vít	x	x		
2019	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy xương hàm dưới bằng chỉ thép	x	x		
2020	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy xương hàm dưới bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
2021	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy xương hàm dưới bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
2022	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy xương gò má bằng chỉ thép	x	x		
2023	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy xương gò má bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
2024	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy xương gò má bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
2025	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy cung tiếp bằng chỉ thép	x	x		
2026	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy cung tiếp bằng nẹp vít hợp kim	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
2027	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy cung tiếp bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
2028	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy xương gò má - cung tiếp bằng chỉ thép	x	x		
2029	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy xương gò má - cung tiếp bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
2030	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy xương gò má - cung tiếp bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
2031	Điều trị gãy xương gò má - cung tiếp bằng nắn chỉnh (có gây tê hoặc gây tê)	x	x		
2032	Phẫu thuật điều trị gãy xương hàm trên Lefort I bằng chỉ thép	x	x		
2033	Phẫu thuật điều trị gãy xương hàm trên Lefort I bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
2034	Phẫu thuật điều trị gãy xương hàm trên Lefort I bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
2035	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy xương chính mũi bằng chỉ thép	x	x		
2036	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy xương chính mũi bằng nẹp vít hợp kim	x	x		
2037	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy xương chính mũi bằng nẹp vít tự tiêu	x	x		
2038	Điều trị u lợi bằng Laser	x	x		
2039	Điều trị u lợi bằng áp lạnh	x	x		
2040	Điều trị u sắc tố vùng hàm mặt bằng áp lạnh	x	x		
2041	Phẫu thuật cắt đường rò môi dưới	x	x		
2042	Phẫu thuật làm sâu ngách tiền đình	x	x		
2043	Phẫu thuật rạch dẫn lưu viêm tấy lan tỏa vùng hàm mặt	x	x		
2044	Phẫu thuật mở xoang hàm để lấy chóp răng hoặc răng ngầm	x	x		
2045	Phẫu thuật điều trị viêm xoang hàm do răng	x	x		
2046	Phẫu thuật lấy xương chết, nạo rò điều trị viêm xương hàm	x	x		
2047	Phẫu thuật điều trị hoại tử xương hàm do tia xạ	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
2048	Phẫu thuật điều trị hoại tử xương và phần mềm vùng hàm mặt do tia xạ	x	x		
2049	Phẫu thuật cắt nang do răng xương hàm trên	x	x		
2050	Phẫu thuật cắt nang không do răng xương hàm trên	x	x		
2051	Phẫu thuật cắt nang do răng xương hàm trên có can thiệp xoang	x	x		
2052	Phẫu thuật cắt nang do răng xương hàm dưới	x	x		
2053	Phẫu thuật cắt nang không do răng xương hàm dưới	x	x		
2054	Phẫu thuật điều trị u men xương hàm bằng kỹ thuật nạo	x	x		
2055	Nắn sai khớp thái dương hàm dưới gây mê	x	x		
2056	Nắn sai khớp thái dương hàm đến muộn có gây tê	x	x		
2057	Điều trị gãy xương hàm dưới bằng máng phẫu thuật	x	x		
2058	Điều trị gãy xương hàm dưới bằng cung cố định 2 hàm	x	x		
2059	Cố định điều trị gãy xương hàm dưới bằng các nút Ivy	x	x		
2060	Điều trị bảo tồn gẫy lồi cầu xương hàm dưới	x	x		
2061	Phẫu thuật điều trị đa chấn thương vùng hàm mặt	x	x		
2062	Phẫu thuật điều trị vết thương vùng hàm mặt do hỏa khí	x	x		
2063	Điều trị gãy xương chính mũi bằng nắn chỉnh	x	x		
2064	Phẫu thuật lấy dị vật vùng hàm mặt	x	x		
2065	Phẫu thuật cắt lồi xương	x	x		
2066	Điều trị viêm tuyến mang tai bằng bơm rửa thuốc qua lỗ ống tuyến	x	x		
2067	Phẫu thuật lấy sỏi ống Wharton tuyến dưới hàm	x	x		
2068	Phẫu thuật điều trị vết thương phần mềm vùng hàm mặt không thiếu hổng tổ chức	x	x	x	
2069	Nắn sai khớp thái dương hàm	x	x	x	
2070	Phẫu thuật rạch dẫn lưu áp xe nông vùng hàm mặt	x	x	x	
2071	Chọc thăm dò u, nang vùng hàm mặt	x	x	x	
2072	Cố định tạm thời sơ cứu gãy xương hàm	x	x	x	
2073	Gây tê vùng điều trị cơn đau thần kinh V ngoại biên	x	x	x	
2074	Dẫn lưu máu tụ vùng miệng - hàm mặt	x	x	x	
2075	Điều trị viêm lợi miệng loét hoại tử cấp	x	x	x	

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
2076	Sơ cứu gãy xương vùng hàm mặt	x	x	x	
2077	Sơ cứu vết thương phần mềm vùng hàm mặt	x	x	x	x
	XI. TAI MŨI HỌNG				
	A. TAI				
2078	Cấy điện cực ốc tai	x			
2079	Phẫu thuật tạo hình tái tạo lại hệ thống truyền âm	x			
2080	Phẫu thuật phục hồi, tái tạo dây VII	x			
2081	Phẫu thuật giảm áp dây thần kinh VII	x			
2082	Thay thế xương bàn đạp	x			
2083	Khoét mê nhĩ	x			
2084	Mở túi nội dịch tai trong	x			
2085	Phẫu thuật điều trị rò dịch não tủy ở tai	x			
2086	Phẫu thuật điều trị rò mê đạo	x			
2087	Phẫu thuật tạo hình tai giữa, tai ngoài do dị tật bẩm sinh	x			
2088	Phẫu thuật cắt dây thần kinh tiền đình	x			
2089	Phẫu thuật cắt ống tai ngoài - vá da	x			
2090	Phẫu thuật cấy máy trợ thính tai giữa	x			
2091	Phẫu thuật tai trong/u dây thần kinh VII/u dây thần kinh VIII	x			
2092	Phẫu thuật đỉnh xương đá	x			
2093	Phẫu thuật tiệt căn xương chũm cải biên - chỉnh hình tai giữa	x			
2094	Phẫu thuật tái tạo ống tai ngoài bằng xương tự thân hay xi măng sau mổ sào bào thượng nhĩ hở	x	x		
2095	Phẫu thuật bít lấp hố mổ chỏm bằng xương và vạt Palva	x	x		
2096	Phẫu thuật tạo hình vành tai bằng vật liệu tự thân hay tổng hợp	x	x		
2097	Phẫu thuật chỉnh hình lại hốc mổ tiệt căn xương chũm	x	x		
2098	Tạo hình ống tai ngoài phần xương	x	x		
2099	Tạo hình phục hồi mũi hoặc tai từng phần: ghép, cấy hoặc tạo hình tại chỗ	x	x		
2100	Phẫu thuật tai xương chũm trong viêm màng não	x	x		
2101	Phẫu thuật tai xương chũm trong viêm tắc tĩnh mạch bên	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
2102	Phẫu thuật tiệt căn xương chũm	x	x		
2103	Phẫu thuật sào bào thượng nhĩ, vá nhĩ	x	x		
2104	Vá nhĩ đơn thuần	x	x		
2105	Phẫu thuật kiểm tra xương chũm	x	x		
2106	Tạo hình khuyết bộ phận vành tai, vạt da có cuống	x	x		
2107	Thủ thuật nong vòi nhĩ	x	x		
2108	Đặt ống thông khí hòm tai	x	x		
2109	Phẫu thuật mở hòm nhĩ, kiểm tra hệ thống truyền âm, gỡ xơ	x	x		
2110	Phẫu thuật cắt vành tai	x	x		
2111	Phẫu thuật tái tạo hệ thống truyền âm	x	x		
2112	Chỉnh hình tai giữa	x	x		
2113	Phẫu thuật áp xe não do tai	x	x		
2114	Phẫu thuật nạo vét sụn vành tai	x	x	x	
2115	Khâu vành tai rách sau chấn thương	x	x	x	
2116	Thông vòi nhĩ	x	x	x	
2117	Lấy dị vật tai	x	x	x	
2118	Chọc hút dịch tụ huyết vành tai	x	x	x	
2119	Chích nhọt ống tai ngoài	x	x	x	
2120	Làm thuốc tai	x	x	x	
2121	Chích rạch màng nhĩ	x	x		
2122	Đặt ống thông khí tại giữa	x	x		
2123	Phẫu thuật đặt ống thông khí	x	x		
2124	Phẫu thuật tăng cường màng nhĩ - đặt ống thông khí	x	x		
2125	Lấy dáy tai (nút biểu bì)	x	x	x	x
2126	Đo điện thính giác thân não	x	x		
	B. MŨI XOANG				
2127	Phẫu thuật cắt thần kinh Vidienne	x	x		
2128	Phẫu thuật vùng chân bướm hàm	x	x		
2129	Thắt động mạch bướm - khẩu cái	x	x		
2130	Thắt động mạch hàm trong	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
2131	Phẫu thuật nội soi giảm áp ổ mắt	x	x		
2132	Phẫu thuật nội soi giảm áp dây thần kinh II	x	x		
2133	Phẫu thuật lấy dị vật trong xoang, ổ mắt	x	x		
2134	Phẫu thuật tịt cửa mũi sau trẻ em	x	x		
2135	Phẫu thuật cạnh mũi lấy u hốc mũi	x	x		
2136	Phẫu thuật rò vùng sống mũi	x	x		
2137	Phẫu thuật xoang trán	x	x		
2138	Thắt động mạch sàng	x	x		
2139	Khâu lỗ thủng bịt vách ngăn mũi	x	x		
2140	Khoan thăm dò xoang trán	x	x		
2141	Phẫu thuật nạo sàng hàm	x	x	x	
2142	Phẫu thuật Caldwell-Luc, phẫu thuật xoang hàm lấy răng	x	x	x	
2143	Đốt cuốn mũi bằng coblator	x	x	x	
2144	Phẫu thuật cuốn dưới bằng coblator	x	x	x	
2145	Phẫu thuật vách ngăn mũi	x	x	x	
2146	Phẫu thuật nạo VA đặt ống thông khí	x	x	x	
2147	Phẫu thuật lỗ thông mũi xoang qua khe dưới	x	x	x	
2148	Nắn sống mũi sau chấn thương	x	x	x	
2149	Nhét bấc mũi sau	x	x	x	
2150	Nhét bấc mũi trước	x	x	x	
2151	Đốt cuốn mũi	x	x	x	
2152	Bẻ cuốn dưới	x	x	x	
2153	Chọc rửa xoang hàm	x	x	x	
2154	Làm Proetz	x	x	x	
2155	Cầm máu mũi bằng Meroxeo (2 bên)	x	x	x	x
	C. HỌNG - THANH QUẢN				
2156	Phẫu thuật nối khí quản tận - tận trong sẹo hẹp thanh khí quản	x	x		
2157	Phẫu thuật cắt thanh quản và tái tạo hệ phát âm	x			
2158	Phẫu thuật treo sụn phễu	x	x		
2159	Phẫu thuật cắt thanh quản toàn phần	x			

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
2160	Phẫu thuật cắt thanh quản bán phần	x			
2161	Phẫu thuật tạo hình sẹo hẹp thanh - khí quản	x			
2162	Phẫu thuật trong mềm sụn thanh quản	x			
2163	Phẫu thuật đặt van phát âm thì II	x	x		
2164	Phẫu thuật cắt túi thừa thực quản	x	x		
2165	Nong hẹp thanh khí quản	x	x		
2166	Phẫu thuật chỉnh hình chấn thương thanh quản	x	x		
2167	Phẫu thuật đường rò bẩm sinh cổ bên	x	x		
2168	Phẫu thuật cắt dây thanh	x	x		
2169	Phẫu thuật dính thanh quản	x	x		
2170	Phẫu thuật chữa ngáy (UPPP, CAUP, LAUP)	x	x		
2171	Phẫu thuật khâu lỗ thủng thực quản sau hóc xương	x	x		
2172	Phẫu thuật chỉnh hình họng, màn hầu, lưỡi gà	x	x		
2173	Phẫu thuật chỉnh hình lỗ mở khí quản trong cắt thanh quản toàn phần	x	x		
2174	Phẫu thuật cắt phanh môi, má, lưỡi	x	x	x	
2175	Chích áp xe thành sau họng	x	x	x	
2176	Áp lạnh Amidan	x	x	x	
2177	Cắt u nang hạ họng - thanh quản qua nội soi	x	x	x	
2178	Lấy dị vật hạ họng	x	x	x	
2179	Phẫu thuật cắt Amidan gây tê hoặc gây mê	x	x	x	
2180	Phẫu thuật lấy đường rò luân nhĩ	x	x	x	
2181	Chích áp xe quanh Amidan	x	x	x	
2182	Đốt nhiệt họng hạt	x	x	x	
2183	Đốt lạnh họng hạt	x	x	x	
2184	Làm thuốc tai, mũi, thanh quản	x	x	x	
2185	Bơm rửa đường hô hấp qua nội khí quản	x	x	x	
2186	Bơm thuốc thanh quản	x	x	x	
2187	Rửa vòm họng	x	x	x	
2188	Đặt nội khí quản khó: Co thắt khí quản, đe dọa ngạt thở	x	x	x	

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
2189	Sơ cứu bỏng kỳ đầu đường hô hấp	x	x	x	
2190	Lấy dị vật họng miệng	x	x	x	x
2191	Khí dung mũi họng	x	x	x	x
	D. CỔ - MẶT				
2192	Khâu nối thần kinh ngoại biên	x	x		
2193	Phẫu thuật tái tạo vùng đầu - cổ bằng vạt da cân - cơ - xương	x	x		
2194	Phẫu thuật chỉnh hình lưỡi gà - họng - màn hầu (UVPP)	x	x		
2195	Cắt thanh quản hạ họng có tái tạo bằng vạt cân cơ	x			
2196	Cắt thanh quản bán phần bằng laser	x	x		
2197	Phẫu thuật cắt u xơ vòm mũi họng	x	x		
2198	Phẫu thuật tái tạo vùng đầu cổ mặt bằng vạt da cơ xương	x	x		
2199	Phẫu thuật phục hồi, tái tạo dây thần kinh VII	x	x		
2200	Phẫu thuật cắt bỏ u thành bên họng lan lên đáy sọ có kiểm soát bằng kính hiển vi và nội soi	x	x		
2201	Phẫu thuật đi vào vùng chân bướm hàm	x	x		
2202	Thắt động mạch bướm - khẩu cái	x	x		
2203	Phẫu thuật giảm lồi mắt/người bệnh Basedow	x	x		
2204	Ghép vạt da cơ xương tự do trong tai mũi họng	x	x		
2205	Phẫu thuật dẫn lưu áp xe quanh thực quản	x	x		
2206	Phẫu thuật thắt tĩnh mạch cảnh trong	x	x		
2207	Phẫu thuật chấn thương xoang trán	x	x		
2208	Phẫu thuật đường rò bẩm sinh giáp móng	x	x		
2209	Phẫu thuật mở khí quản sơ sinh, trường hợp không có nội khí quản	x	x		
2210	Phẫu thuật thắt động mạch cảnh ngoài	x	x		
2211	Phẫu thuật lấy đường rò tai, cổ	x	x		
2212	Phẫu thuật tạo hình sống mũi, cánh mũi	x	x		
2213	Phẫu thuật sửa sẹo vùng cổ mặt trên 5cm	x	x		
2214	Phẫu thuật chỉnh hình sẹo hẹp lỗ mũi trước	x	x		
2215	Phẫu thuật sửa sẹo vùng cổ mặt dưới 5cm	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
2216	Phẫu thuật tuyến dưới hàm	x	x		
2217	Ghép thanh khí quản đặt stent	x	x		
2218	Cắt thanh quản có tái tạo phát âm	x	x		
2219	Phẫu thuật chấn thương thanh khí quản	x	x		
2220	Khâu phục hồi thanh quản do chấn thương	x	x		
2221	Phẫu thuật mở sụn giáp cắt dây thanh	x	x		
2222	FESS giải quyết các u lành tính	x	x		
2223	Mổ dò khe mang các loại	x	x		
2224	Phẫu thuật chỉnh hình khối mũi sàng	x	x		
2225	Phẫu thuật chỉnh hình xương gò má	x	x		
2226	Phẫu thuật cắt mỏm trám	x	x		
2227	Phẫu thuật khâu phục hồi tổn thương phần mềm miệng, họng	x	x		
2228	Phẫu thuật cắt thùy nông tuyến mang tai - bảo tồn dây VII	x	x		
2229	Phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến mang tai có hoặc không bảo tồn dây VII	x	x		
2230	Phẫu thuật nang và rò khe mang I - bảo tồn dây VII	x	x		
2231	Phẫu thuật cắt dò khe mang số 3 - 4 có cắt nửa tuyến giáp và bảo tồn dây thần kinh hồi quy	x	x		
2232	Phẫu thuật cắt bỏ nang và rò khe mang II	x	x		
2233	Phẫu thuật cắt bỏ nang và rõ xoang lê (túi mang IV)	x	x		
2234	Phẫu thuật chấn thương mạch máu vùng cổ	x	x		
2235	Phẫu thuật tạo hình vòm miệng thủng sau mổ khe hở vòm miệng	x	x		
2236	Phẫu thuật tạo hình điều trị khe hở vòm miệng tạo vạt thành hầu	x	x		
2237	Phẫu thuật tạo hình điều trị khe hở vòm miệng	x	x		
2238	Đốt họng bằng khí nitơ lỏng	x	x	x	
2239	Đốt họng bằng khí CO_2 (bằng áp lạnh)	x	x	x	
2240	Phẫu thuật nạo VA gây mê	x	x	x	
2241	Cắt Amidan bằng coblator	x	x	x	
2242	Nạo VA bằng coblator	x	x	x	
2243	Phẫu thuật sinh thiết hạch cổ	x	x	x	

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
2244	Phẫu thuật dẫn lưu áp xe góc trong ổ mắt	x	x	x	
2245	Khâu vết thương phần mềm vùng đầu cổ	x	x	x	
	XII. PHỤ KHOA - SƠ SINH				
2246	Trích rạch màng trinh do ứ máu kinh	x	x		
2247	Cắt cụt cổ tử cung	x	x		
2248	Phẫu thuật mở bụng thăm dò, xử trí bệnh lý phụ khoa	x	x		
2249	Phẫu thuật mở bụng cắt tử cung hoàn toàn	x	x		
2250	Phẫu thuật tạo hình âm đạo (nội soi kết hợp đường dưới)	x			
2251	Phẫu thuật tạo hình âm đạo do dị dạng (đường dưới)	x	x		
2252	Phẫu thuật cắt vách ngăn âm đạo, mở thông âm đạo	x	x		
2253	Phẫu thuật cắt âm vật phì đại	x	x		
2254	Phẫu thuật mở bụng xử trí viêm phúc mạc tiểu khung, viêm phần phụ, ứ mủ vòi trứng	x	x		
2255	Đóng rò trực tràng - âm đạo hoặc rò tiết niệu - sinh dục	x	x		
2256	Phẫu thuật làm lại tầng sinh môn và cơ vòng do rách phức tạp	x			
2257	Phẫu thuật chấn thương tầng sinh môn	x	x		
2258	Chích áp xe tuyến Bartholin	x	x	x	
2259	Dẫn lưu cùng đồ Douglas	x	x	x	
2260	Chọc dò túi cùng Douglas	x	x	x	
2261	Chọc hút dịch do máu tụ sau mổ	x	x	x	
2262	Lấy dị vật âm đạo	x	x	x	
2263	Khâu rách cùng đồ âm đạo	x	x	x	
2264	Làm lại thành âm đạo, tầng sinh môn	x	x	x	
	XIII. NỘI KHOA				
	A. THẦN KINH				
2265	Phong bế ngoài màng cứng	x	x		
	B. TIM MẠCH - HÔ HẤP				
2266	Đặt máy tạo nhịp trong cơ thể, điện cực trong tim hoặc điện cực màng trên tim	x			
2267	Cấy máy tạo nhịp vĩnh viễn	x			
2268	Thay máy tạo nhịp, bộ phận phát xung động	x			

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
2269	Đốt vách liên thất bằng cồn	x			
2270	Bít lỗ thông liên nhĩ/liên thất/ống động mạch	x			
2271	Cấy máy theo dõi điện tim	x			
2272	Điều trị rối loạn nhịp tim bằng kích thích tim vượt tần số	x			
2273	Lập trình máy tạo nhịp tim	x			
2274	Lập trình máy tạo nhịp tim và máy phá rung	x			
2275	Phá vách liên nhĩ	x			
2276	Nong hẹp nhánh động mạch phổi	x			
2277	Nong hẹp tĩnh mạch phổi	x			
2278	Nong tĩnh mạch ngoại biên	x			
2279	Đặt stent tĩnh mạch phổi	x			
2280	Đặt stent hẹp eo động mạch chủ	x			
2281	Thay van động mạch chủ qua da	x			
2282	Thay van 2 lá qua da	x			
2283	Đóng lỗ rò động mạch vành	x			
2284	Đóng tuần hoàn bàng hệ qua da	x			
2285	Sinh thiết tim cơ tim qua thông tim	x			
2286	Lấy dị vật trong buồng tim	x			
2287	Tách van động mạch phổi trong teo van động mạch phổi bằng sóng cao tần và bóng qua da	x			
2288	Cấy tế bào gốc cơ tim	x			
2289	Đóng các lỗ rò	x			
2290	Đặt máy tạo nhịp tạm thời trong tim	x			
2291	Đặt filter lọc máu tĩnh mạch chủ	x			
2292	Điều trị rối loạn nhịp tim bằng sóng tần số radio	x			
2293	Đặt dù lọc máu động mạch	x			
2294	Nong động mạch cảnh	x			
2295	Nong động mạch ngoại biên	x			
2296	Nong van động mạch chủ	x			
2297	Nong hẹp eo động mạch chủ	x			

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
2298	Nong van động mạch phổi	x			
2299	Đặt stent động mạch vành	x			
2300	Đặt stent động mạch cảnh	x			
2301	Đặt stent động mạch ngoại biên	x			
2302	Đặt stent động mạch thận	x			
2303	Đặt stent ống động mạch	x			
2304	Nong hẹp van 2 lá bằng bóng Inoue	x			
2305	Đặt bóng dội ngược động mạch chủ	x			
2306	Đặt stent phình động mạch chủ	x			
2307	Đặt stent hẹp động mạch chủ	x			
2308	Nong rộng van tim	x			
2309	Thông tim ống lớn và chụp buồng tim cản quang	x			
2310	Khoan các tổn thương vôi hóa ở động mạch	x			
2311	Đặt coil bít ống động mạch	x			
2312	Kích thích tim vượt tần số điều trị loạn nhịp	x			
2313	Nong mạch/đặt stent mạch các loại	x			
2314	Tiêm xơ giãn tĩnh mạch hiển	x			
2315	Điều trị suy tĩnh mạch bằng Laser nội mạch	x			
2316	Gây xơ tĩnh mạch điều trị suy, giãn tĩnh mạch mãn tính	x			
2317	Nút động mạch chữa rò động tĩnh mạch, phồng động mạch	x			
2318	Nút động mạch kết hợp hóa chất điều trị ung thư gan trước phẫu thuật	x			
2319	Nút động mạch kết hợp hóa chất điều trị ung thư thận trước phẫu thuật	x			
2320	Thông động mạch cảnh trong, xoang hang	x			
2321	Sốc điện điều trị rung nhĩ	x	x		
2322	Đặt catheter qua màng nhẫn giáp lấy bệnh phẩm	x	x		
2323	Nong khí quản, phế quản bằng ống nội soi cứng	x	x		
2324	Gây dính màng phổi bằng các loại thuốc, hóa chất	x	x		
2325	Đặt sonde dẫn lưu khoang màng phổi dưới hướng dẫn của chụp cắt lớp vi tính	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
2326	Dẫn lưu ổ áp xe phổi dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
2327	Dẫn lưu ổ áp xe phổi dưới hướng dẫn của máy chụp cắt lớp vi tính	x	x		
2328	Chọc dò kén trung thất dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
2329	Đặt sonde dẫn lưu khoang màng phổi dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x	x	
2330	Kỹ thuật dẫn lưu tư thế điều trị giãn phế quản, áp xe phổi	x	x	x	
2331	Rút sonde dẫn lưu màng phổi, sonde dẫn lưu ổ áp xe	x	x	x	
2332	Chọc dò màng phổi dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x	x	
2333	Chọc tháo dịch màng phổi dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x	x	
	C. TIÊU HÓA				
2334	Đặt stent đường mật, đường tụy	x			
2335	Đặt dẫn lưu áp xe gan dưới siêu âm	x	x		
2336	Nút động mạch kết hợp hóa chất điều trị ung thư gan, thận trước phẫu thuật; thông động mạch cảnh trong xoang hang	x			
2337	Đặt dẫn lưu ổ dịch/áp xe ổ bụng sau mổ dưới siêu âm	x	x		
2338	Tiêm xơ tĩnh mạch thực quản	x	x		
2339	Thắt tĩnh mạch thực quản	x	x		
2340	Nong hẹp thực quản, môn vị, tá tràng	x	x		
2341	Chọc hút tế bào gan dưới hướng dẫn siêu âm	x	x		
2342	Sinh thiết gan bằng kim/dụng cụ sinh thiết dưới siêu âm	x	x		
2343	Tiêm thuốc điều trị nang gan dưới hướng dẫn siêu âm	x	x		
2344	Chọc hút và tiêm thuốc nang gan	x	x		
2345	Hút dịch mật qua tá tràng	x	x		
2346	Thắt vòng cao su và tiêm cầm máu qua nội soi	x	x		
2347	Đốt trĩ bằng sóng cao tần và từ trường	x	x		
2348	Đốt trĩ bằng máy ULTROID	x	x		
2349	Tái truyền dịch cổ trướng	x	x		
2350	Đặt dẫn lưu đường mật xuống tá tràng theo đường qua da	x	x		
2351	Tiêm Ethanol vào u gan dưới hướng dẫn siêu âm	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
2352	Chọc áp xe gan qua siêu âm	x	x	x	
2353	Tiêm xơ điều trị trĩ	x	x	x	
2354	Chọc dịch màng bụng	x	x	x	
2355	Dẫn lưu dịch màng bụng	x	x	x	
2356	Chọc hút áp xe thành bụng	x	x	x	
2357	Thụt tháo phân	x	x	x	x
2358	Đặt sonde hậu môn	x	x	x	x
2359	Nong hậu môn	x	x	x	
	D. THẬN - TIẾT NIỆU - LỌC MÁU				
2360	Kỹ thuật chọc hút dịch nang đơn thận qua da phối hợp bơm cồn tuyệt đối làm xơ hóa nang dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
2361	Nong động mạch thận	x			
2362	Dẫn lưu bể thận qua da dưới siêu âm	x	x		
2363	Sinh thiết thận qua da dưới siêu âm	x	x		
2364	Bơm rửa bàng quang, bơm hóa chất	x	x		
2365	Lọc màng bụng chu kỳ	x	x		
2366	Lọc hấp thụ (Hemoabsorption)	x	x		
	Đ. CƠ - XƯƠNG - KHỚP				
2367	Chọc dịch khớp	x	x		
2368	Test STACLOTLA	x	x		
2369	Test Schimer	x	x		
2370	Test Rose Bengal	x	x		
2371	Tiêm chất nhờn vào khớp	x	x		
2372	Tiêm corticoide vào khớp	x	x		
2373	Tiêm thuốc ngoài màng cứng	x	x		
2374	Điều trị chứng loạn trương lực cơ toàn thể hoặc cục bộ (ví dụ vùng cổ gáy) bằng tiêm Dysport (Botulium)	x	x	x	
2375	Điều trị chứng co thắt nửa mặt bằng tiêm Dysport	x	x	x	
2376	Điều trị chứng tăng trương lực cơ di chứng sau tai biến mạch máu não bằng tiêm Dysport	x	x	x	

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
2377	Điều trị chứng tăng trương lực cơ di chứng do bại não bằng tiêm Dysport	x	x	x	
2378	Điều trị chứng giật mí mắt bằng tiêm Dysport (Botulium)	x	x	x	
	E. DỊ ỨNG - MIỄN DỊCH LÂM SÀNG				
2379	Test lẩy da với các dị nguyên	x	x		
2380	Giảm mẫn cảm đường tiêm và dưới da	x	x		
2381	Phản ứng phân hủy Mastocyte	x	x		
2382	Test lẩy da (Prick test) với các loại thuốc	x	x	x	x
2383	Test nội bì	x	x	x	x
2384	Test áp (Patch test) với các loại thuốc	x	x	x	x
	G. TRUYỀN NHIỄM				
2385	Lấy bệnh phẩm họng để chẩn đoán các bệnh nhiễm trùng	x	x		
2386	Lấy bệnh phẩm trực tràng để chẩn đoán các bệnh nhiễm trùng	x	x	x	
	H. CÁC KỸ THUẬT KHÁC				
2387	Tiêm trong da	x	x	x	x
2388	Tiêm dưới da	x	x	x	x
2389	Tiêm bắp thịt	x	x	x	x
2390	Tiêm tĩnh mạch	x	x	x	x
2391	Truyền tĩnh mạch	x	x	x	x
	XIV. LAO (ngoại lao)	x	x	x	x
2392	Phẫu thuật giải ép tủy trong lao cột sống cổ	x			
2393	Phẫu thuật giải ép tủy trong lao cột sống ngực	x			
2394	Phẫu thuật giải ép tủy trong lao cột sống lưng - thắt lưng	x			
2395	Phẫu thuật lao cột sống thắt lưng - cùng	x			
2396	Phẫu thuật chỉnh hình đặt nẹp vít cột sống cổ	x			
2397	Phẫu thuật chỉnh hình cột sống cổ có ghép xương tự thân do lao	x			
2398	Phẫu thuật chỉnh hình cột sống cổ có nẹp vít cột sống do lao	x			
2399	Phẫu thuật chỉnh hình có đặt lồng Titan và nẹp vít	x			
2400	Phẫu thuật đặt lại khớp háng tư thế xấu do lao	x			

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
2401	Phẫu thuật thay chỏm xương đùi do lao	x			
2402	Phẫu thuật thay khớp háng do lao	x			
2403	Phẫu thuật chỉnh hình khớp gối do lao	x			
2404	Phẫu thuật thay khớp gối do lao	x			
2405	Phẫu thuật nạo viêm lao thành ngực	x	x		
2406	Phẫu thuật nạo viêm lao xương sườn	x	x		
2407	Phẫu thuật nạo viêm lao khớp ức sườn, khớp ức đòn	x	x		
2408	Phẫu thuật nạo viêm lao khớp vai	x	x		
2409	Phẫu thuật nạo viêm lao khớp khuỷu	x	x		
2410	Phẫu thuật nạo viêm lao khớp cổ - bàn tay	x	x		
2411	Phẫu thuật nạo viêm lao xương cánh tay	x	x		
2412	Phẫu thuật nạo viêm lao xương cẳng tay	x	x		
2413	Phẫu thuật nạo viêm lao xương đốt bàn - ngón tay	x	x		
2414	Phẫu thuật nạo viêm lao khớp cùng chậu	x	x		
2415	Phẫu thuật nạo viêm lao xương chậu	x	x		
2416	Phẫu thuật nạo viêm lao khớp háng	x	x		
2417	Phẫu thuật nạo viêm lao khớp gối	x	x		
2418	Phẫu thuật nạo viêm lao khớp cổ - bàn chân	x	x		
2419	Phẫu thuật nạo viêm lao xương đùi	x	x		
2420	Phẫu thuật nạo viêm lao xương cẳng chân	x	x		
2421	Phẫu thuật nạo viêm lao xương bàn - ngón chân	x	x		
2422	Phẫu thuật dẫn lưu áp xe lạnh thắt lưng do lao	x	x		
2423	Phẫu thuật dẫn lưu áp xe lạnh hố chậu do lao	x	x		
2424	Bơm rửa ổ lao khớp	x	x		
2425	Phẫu thuật lấy hạch mạc treo trong ổ bụng do lao	x	x		
2426	Phẫu thuật bóc tách, cắt bỏ hạch lao to vùng cổ	x	x		
2427	Phẫu thuật bóc tách, cắt bỏ hạch lao to vùng nách	x	x		
2428	Phẫu thuật bóc tách, cắt bỏ hạch lao to vùng bẹn	x	x		
2429	Phẫu thuật thăm dò lao tinh hoàn/bìu	x	x		
2430	Phẫu thuật chỉnh hình khớp vai bị dính do lao	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
2431	Phẫu thuật chỉnh hình khớp khuỷu bị dính do lao	x	x		
2432	Phẫu thuật chỉnh hình khớp cổ - bàn tay bị dính do lao	x	x		
2433	Phẫu thuật chỉnh hình khớp cổ - bàn chân bị dính do lao	x	x		
2434	Phẫu thuật chỉnh hình cắt bỏ sẹo xấu do lao hạch cổ	x	x		
2435	Phẫu thuật chỉnh hình cắt bỏ sẹo xấu do lao thành ngực	x	x		
2436	Phẫu thuật chỉnh hình cắt bỏ sẹo xấu các khớp ngoại biên	x	x		
2437	Phẫu thuật nạo dò hạch lao vùng cổ	x	x	x	
2438	Phẫu thuật nạo dò hạch lao vùng nách	x	x	x	
2439	Phẫu thuật nạo dò hạch lao vùng bẹn	x	x	x	
	XV. UNG BƯỚU - NHI				
	A. ĐẦU CỔ				
2440	Nút động mạch để điều trị u máu ở vùng đầu và hàm mặt	x			
2441	Cắt u máu, u bạch mạch vùng đầu phức tạp, khó	x			
2442	Cắt u máu dưới da đầu có đường kính trên 10cm	x	x	x	
2443	Cắt u máu dưới da đầu có đường kính 5 đến 10cm	x	x		
2444	Bóc, cắt u bã đậu, u mỡ dưới da đầu đường kính trên 10cm	x	x		
2445	Phẫu thuật ung thư biểu mô tế bào đáy vùng mặt, tạo hình vạt da, đóng khuyết da bằng phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ đường kính 1 - 5cm	x	x		
2446	Đốt lạnh u mạch máu vùng mặt cổ	x	x		
2447	Cắt ung thư da có vá da rộng đường kính dưới 5cm	x	x		
2448	Cắt ung thư da có vá da rộng đường kính trên 5cm	x	x		
2449	Cắt u da vùng mặt, tạo hình	x	x		
2450	Cắt u vùng tuyến mang tai	x	x		
2451	Cắt u phần mềm vùng cổ	x	x		
2452	Cắt u nang bạch huyết vùng cổ	x	x		
2453	Tiêm thuốc điều trị u bạch huyết	x	x		
2454	Cắt nang giáp móng	x	x		
2455	Cắt u da đầu lành, đường kính từ 5cm trở lên	x	x		
2456	Cắt u da đầu lành, đường kính dưới 5cm	x	x	x	

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
2457	Bóc, cắt u bã đậu, u mỡ dưới da đầu đường kính dưới 10cm	x	x	x	
2458	Cắt u máu dưới da đầu có đường kính dưới 5cm	x	x	x	
	B. THẦN KINH SỌ NÃO, CỘT SỐNG				
2459	Điều trị các u sọ não bằng dao gamma	x	x		
2460	Cắt u não có sử dụng vi phẫu	x	x		
2461	Cắt u não không sử dụng vi phẫu	x	x		
2462	Cắt u não có sử dụng kỹ thuật định vị	x	x		
2463	Cắt u não không sử dụng kỹ thuật định vị	x	x		
2464	Phẫu thuật mổ u di căn lên não dưới kỹ thuật định vị	x	x		
2465	Phẫu thuật mổ cắt u màng não đơn giản dưới kỹ thuật định vị	x	x		
2466	Cắt u sọ hầu	x	x		
2467	Cắt u vùng hố yên	x	x		
2468	Cắt u hố sau u thùy Vermis	x	x		
2469	Cắt u hố sau u góc cầu tiểu não	x	x		
2470	Cắt u hố sau u tiểu não	x	x		
2471	Cắt u hố sau u nguyên bào mạch máu	x	x		
2472	Cắt u màng não nền sọ	x	x		
2473	Cắt u não vùng hố sau	x	x		
2474	Cắt u liềm não	x	x		
2475	Cắt u lều tiểu não	x	x		
2476	Cắt u não cạnh đường giữa	x	x		
2477	Cắt u góc cầu tiểu não qua đường mê nhĩ	x	x		
2478	Cắt u não thất	x	x		
2479	Cắt u bán cầu đại não	x	x		
2480	Cắt u tủy cổ cao	x	x		
2481	Cắt u tủy	x	x		
2482	Cắt u máu tủy sống, dị dạng động tĩnh mạch trong tủy	x	x		
2483	Cắt u vựng hang và u mạch não	x	x		
2484	Cắt cột tủy sống trong u tủy	x	x		
2485	Cắt u vùng đuôi ngựa	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
2486	Cắt u dây thần kinh trong và ngoài tủy	x	x		
2487	Cắt u đốt sống ngoài màng cứng	x	x		
2488	Phẫu thuật dị dạng lạc chỗ tế bào thần kinh Hamartome	x	x		
2489	Quang động học (PTD) trong điều trị u não ác tính	x	x		
2490	Cắt u dây thần kinh ngoại biên	x	x		
	C. HÀM - MẶT				
2491	Cắt u vùng hàm mặt phức tạp	x			
2492	Cắt u mạch máu lớn vùng hàm mặt, khi cắt bỏ kèm thắt động mạch cảnh 1 hay 2 bên	x			
2493	Cắt u mạch máu lớn trên 10cm vùng sàn miệng, dưới hàm, cạnh cổ	x			
2494	Cắt u nang men răng, ghép xương	x			
2495	Cắt ung thư môi có tạo hình đường kính trên 5cm	x			
2496	Cắt u lợi đường kính 2cm trở lên	x			
2497	Cắt u dây thần kinh số VIII	x			
2498	Cắt toàn bộ tuyến mang tai bảo tồn dây thần kinh VII	x			
2499	Cắt ung thư hàm trên, hàm dưới kèm vét hạch, tạo hình bằng vạt da, cơ	x			
2500	Cắt bỏ u xương thái dương	x			
2501	Cắt bỏ u xương thái dương - tạo hình vạt cơ da	x			
2502	Cắt ung thư hàm trên kèm hố mắt và xương gò má	x			
2503	Cắt chậu sàn miệng, tạo hình và vét hạch cổ	x			
2504	Vét hạch cổ bảo tồn	x			
2505	Vét hạch cổ, truyền hóa chất động mạch cảnh	x			
2506	Cắt ung thư vòm khẩu cái, tạo hình	x			
2507	Cắt ung thư môi có tạo hình đường kính dưới 5cm	x	x		
2508	Cắt u vùng hàm mặt đơn giản	x	x		
2509	Cắt u sắc tố vùng hàm mặt	x	x		
2510	Cắt u máu - bạch mạch vùng hàm mặt	x	x		
2511	Cắt u thần kinh vùng hàm mặt	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
2512	Cắt u cơ vùng hàm mặt	x	x		
2513	Cắt u lợi đường kính dưới hoặc bằng 2cm	x	x		
2514	Cắt toàn bộ u lợi 1 hàm	x	x		
2515	Cắt bỏ nang xương hàm từ 2 - 5cm	x	x		
2516	Cắt nang xương hàm khó	x	x		
2517	Cắt u môi lành tính có tạo hình	x	x		
2518	Cắt u tuyến nước bọt dưới hàm	x	x		
2519	Cắt u tuyến nước bọt dưới lưỡi	x	x		
2520	Cắt u tuyến nước bọt phụ	x	x		
2521	Cắt u tuyến nước bọt mang tai	x	x		
2522	Cắt nang vùng sàn miệng	x	x		
2523	Cắt nang vùng sàn miệng và tuyến nước bọt dưới hàm	x	x		
2524	Cắt ung thư da vùng hàm mặt và tạo hình bằng vạt tại chỗ	x	x		
2525	Cắt ung thư niêm mạc miệng và tạo hình bằng vạt tại chỗ	x	x		
2526	Cắt ung thư niêm mạc miệng và tạo hình bằng ghép da hoặc niêm mạc	x	x		
2527	Cắt ung thư vùng hàm mặt có nạo vét hạch dưới hàm, hạch cổ và tạo hình bằng vạt tại chỗ	x	x		
2528	Cắt ung thư vùng hàm mặt có nạo vét hạch dưới hàm, hạch cổ và tạo hình bằng vạt từ xa	x	x		
2529	Cắt ung thư vùng hàm mặt có nạo vét hạch dưới hàm và hạch cổ	x	x		
2530	Vét hạch dưới hàm đặt catheter động mạch lưỡi để truyền hóa chất	x	x		
2531	Cắt bỏ u lành tính vùng tuyến nước bọt mang tai hoặc dưới hàm trên 5cm	x	x		
2532	Cắt u mỡ, u bã đậu vùng hàm mặt đường kính trên 5cm	x	x		
2533	Cắt u xơ vùng hàm mặt đường kính trên 3cm	x	x		
2534	Cắt bỏ nang xương hàm dưới 2cm	x	x	x	
2535	Cắt u mỡ, u bã đậu vùng hàm mặt đường kính dưới 5cm	x	x	x	
2536	Cắt u xơ vùng hàm mặt đường kính dưới 3cm	x	x	x	
2537	Cắt nang răng đường kính dưới 2cm	x	x	x	

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
2538	Cắt bỏ u lành tính vùng tuyến nước bọt mang tai hoặc dưới hàm từ 2 - 5cm	x	x	x	
	D. MẮT				
2539	Cắt u mi cả bề dày ghép niêm mạc cứng của vòm miệng và chuyển vạt da	x			
2540	Cắt u nội nhãn	x			
2541	Cắt u hốc mắt bên và sau nhãn cầu có mở xương hốc mắt	x			
2542	Cắt u hốc mắt bằng đường xuyên sọ	x			
2543	Cắt u mi cả bề dày không vá	x	x		
2544	Cắt u da mi có trượt lông mi, vạt da, hay ghép da	x	x		
2545	Cắt u mi cả bề dày ghép sụn kết mạc và chuyển vạt da	x	x		
2546	Cắt ung thư da vùng mi mắt trên và tạo hình	x	x		
2547	Cắt ung thư da vùng mi mắt dưới và tạo hình	x	x		
2548	Cắt u kết mạc, giác mạc không vá	x	x		
2549	Cắt u kết mạc không vá	x	x		
2550	Cắt u kết mạc, giác mạc cú ghép kết mạc, màng ối hoặc giác mạc	x	x		
2551	Cắt u tiền phòng	x	x		
2552	Cắt u hốc mắt không mở xương hốc mắt	x	x		
2553	Cắt ung thư hố mắt đã xâm lấn các xoang: xoang hàm, xoang sàng …	x	x		
2554	Nạo vét tổ chức hốc mắt	x	x		
	Đ. TAI - MŨI - HỌNG				
2555	Mở đường dưới thái dương (Ugo-Fish) lấy khối u xơ vòm mũi họng	x			
2556	Cắt ung thư lưỡi, nạo vét hạch và tạo hình bằng vạt từ xa	x			
2557	Cắt ung thư lưỡi - sàn miệng, nạo vét hạch và tạo hình bằng vạt từ xa	x			
2558	Cắt một nửa lưỡi + vét hạch cổ	x			
2559	Cắt bán phần lưỡi có tạo hình bằng vạt cân cơ	x			
2560	Cắt u vùng họng miệng có tạo hình	x			

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
2561	Cắt thanh quản bán phần	x			
2562	Cắt hạ họng bán phần	x			
2563	Cắt toàn bộ hạ họng - thực quản, tái tạo ống họng thực quản bằng dạ dày - ruột	x			
2564	Cắt u khoảng bên họng lan đáy sọ	x			
2565	Cắt u họng - thanh quản bằng laser	x			
2566	Cắt u thành họng bên có nạo hoặc không nạo hạch cổ	x			
2567	Phẫu thuật u sàng hàm lan đáy sọ phối hợp đường cạnh mũi và đường Bicoronal	x			
2568	Cắt u dây thần kinh VIII	x			
2569	Cắt u xơ vòm mũi họng	x			
2570	Cắt u thành bên lan lên đáy sọ	x			
2571	Cắt lạnh u máu hạ thanh môn	x			
2572	Cắt ung thư tai - xương chũm và nạo vét hạch	x			
2573	Cắt bỏ ung thư Amidan và nạo vét hạch cổ	x			
2574	Cắt toàn bộ thanh quản và một phần họng có vét hạch hệ thống	x			
2575	Cắt ung thư thanh quản, hạ họng bằng laser	x			
2576	Phẫu thuật ung thư thanh môn có bảo tồn thanh quản	x			
2577	Cắt u nhú thanh quản bằng laser	x			
2578	Cắt u tuyến mang tai bảo tồn dây thần kinh VII	x	x		
2579	Cắt ung thư lưỡi và tạo hình tại chỗ	x	x		
2580	Rút ống nong thanh khí quản - cắt tổ chức sùi thanh khí quản	x	x		
2581	Cắt, nạo vét hạch cổ tiệt căn	x	x		
2582	Cắt u lưỡi qua đường miệng	x	x		
2583	Nạo vét hạch cổ chọn lọc hoặc chức năng 1 bên	x	x		
2584	Nạo vét hạch cổ chọn lọc hoặc chức năng 2 bên	x	x		
2585	Cắt u hạ họng qua đường cổ bên	x	x		
2586	Cắt u màn hầu có tạo hình vạt cân cơ niêm mạc	x	x		
2587	Cắt u amidan qua đường miệng	x	x		
2588	Cắt u nang cằm ức	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
2589	Cắt u bạch mạch vùng cổ	x	x		
2590	Cắt u máu vùng cổ	x	x		
2591	Cắt u biểu bì vùng cổ	x	x		
2592	Cắt u nhái sàn miệng	x	x		
2593	Cắt tuyến nước bọt dưới lưỡi	x	x		
2594	Cắt tuyến nước bọt dưới hàm	x	x		
2595	Cắt u tuyến nước bọt phụ qua đường miệng	x	x		
2596	Cắt ung thư amidan/thanh quản và nạo vét hạch cổ	x	x		
2597	Tạo hình cánh mũi do ung thư	x	x		
2598	Cắt ung thư sàng hàm chưa lan rộng	x	x		
2599	Cắt lạnh u máu vùng tai mũi họng	x	x		
2600	Cắt u lành thanh quản bằng laser	x	x		
2601	Cắt khối u vùng họng miệng bằng laser	x	x		
2602	Cắt u cuộn cảnh	x	x		
2603	Cắt bỏ khối u màn hầu	x	x		
2604	Cắt u lành tính dây thanh	x	x		
2605	Cắt u lành tính thanh quản	x	x		
2606	Cắt khối u khẩu cái	x	x		
2607	Cắt u thành sau họng	x	x		
2608	Cắt u thành bên họng	x	x		
2609	Phẫu thuật cạnh mũi lấy u hốc mũi	x	x		
2610	Cắt u xương ống tai ngoài	x	x		
2611	Khí dung vòm họng trong điều trị ung thư vòm	x	x		
2612	Súc rửa vòm họng trong điều trị xạ trị	x	x		
2613	Cắt polyp ống tai	x	x	x	
2614	Cắt polyp mũi	x	x	x	
	E. LỒNG NGỰC - TIM MẠCH - PHỔI				
2615	Cắt khối u tim	x			
2616	Cắt u nhầy tim	x			
2617	Cắt u trung thất	x			

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
2618	Cắt u trung thất vừa và nhỏ lệch 1 bên lồng ngực	x			
2619	Cắt một phổi do ung thư	x			
2620	Cắt một thùy kèm cắt một phân thùy điển hình do ung thư	x	x		
2621	Cắt phổi không điển hình do ung thư	x	x		
2622	Cắt thùy phổi, phần phổi còn lại	x	x		
2623	Cắt u nang phổi hoặc u nang phế quản	x	x		
2624	Cắt 2 thùy phổi 2 bên lồng ngực trong một phẫu thuật	x	x		
2625	Cắt thùy phổi hoặc cắt lá phổi kèm vét hạch trung thất	x	x		
2626	Cắt thùy phổi hoặc cắt lá phổi kèm cắt một mảng thành ngực	x	x		
2627	Cắt phổi và cắt màng phổi	x	x		
2628	Cắt u máu hay bạch mạch vùng cổ, vùng trên xương đòn, vùng nách xâm lấn các mạch máu lớn	x	x		
2629	Cắt u máu, u bạch huyết đường kính trên 10cm	x	x		
2630	Cắt u màng tim	x	x		
2631	Cắt một thùy phổi hoặc một phân thùy phổi do ung thư	x	x		
2632	Mở lồng ngực thăm dò, sinh thiết	x	x		
2633	Phẫu thuật cắt kén màng tim	x	x		
2634	Phẫu thuật cắt u sụn phế quản	x	x		
2635	Phẫu thuật bóc kén màng phổi	x	x		
2636	Phẫu thuật cắt kén khí phổi	x	x		
2637	Phẫu thuật bóc kén trong nhu mô phổi	x	x		
2638	Phẫu thuật vét hạch nách	x	x		
2639	Cắt u xương sườn nhiều xương	x	x		
2640	Cắt u máu, u bạch huyết đường kính 5 - 10cm	x	x		
2641	Phẫu thuật bóc u thành ngực	x	x		
2642	Cắt một phần cơ hoành	x	x		
2643	Cắt u xương sườn 1 xương	x	x		
2644	Cắt u máu, u bạch huyết đường kính dưới 5cm	x	x		
	G. TIÊU HÓA - BỤNG				
2645	Cắt u lành thực quản	x			
2646	Tạo hình thực quản (do ung thư & bệnh lành tính)	x			

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
2647	Cắt bỏ thực quản có hay không kèm các tạng khác, tạo hình ngay	x			
2648	Cắt bỏ u thực quản, cắt tạo hình dạ dày - miệng nối thực quản dạ dày (Phẫu thuật Lewis-Santy hoặc phẫu thuật Akiyama)	x			
2649	Các phẫu thuật điều trị ung thư tá tràng	x			
2650	Cắt 3/4 dạ dày do u do ung thư	x			
2651	Cắt toàn bộ dạ dày do ung thư	x			
2652	Cắt lại dạ dày do ung thư	x			
2653	Cắt toàn bộ dạ dày do ung thư tạo hình bằng đoạn ruột non	x			
2654	Cắt toàn bộ đại tràng do ung thư	x			
2655	Cắt lại đại tràng do ung thư	x			
2656	Cắt đoạn trực tràng do ung thư	x			
2657	Cắt cụt trực tràng đường bụng, đường tầng sinh môn	x			
2658	Cắt trực tràng giữ lại cơ tròn	x			
2659	Cắt từ 3 tạng trở lên trong điều trị ung thư tiêu hóa	x			
2660	Cắt 2/3 dạ dày do ung thư	x	x		
2661	Cắt bán phần dạ dày cực dưới do ung thư kèm vét hạch hệ thống	x	x		
2662	Cắt đoạn đại tràng, làm hậu môn nhân tạo	x	x		
2663	Cắt đoạn đại tràng ngang, đại tràng sigma nối ngay	x	x		
2664	Cắt một nửa đại tràng phải, trái	x	x		
2665	Cắt u trực tràng ống hậu môn đường dưới	x	x		
2666	Cắt u sau phúc mạc	x	x		
2667	Cắt u mạc treo có cắt ruột	x	x		
2668	Cắt u mạc treo không cắt ruột	x	x		
2669	Cắt u thượng thận	x	x		
2670	Cắt đoạn ruột non do u	x	x		
2671	Mổ thăm dò ổ bụng, sinh thiết u	x	x		
2672	Cắt u nang mạc nối lớn	x	x		
2673	Cắt u vùng cùng cụt đường mổ cùng cụt	x	x		
2674	Cắt u vùng cùng cụt + tiểu khung + ổ bụng kết hợp đường bụng và đường cùng cụt	x	x		
2675	Mở thông dạ dày ra da do ung thư	x	x	x	

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
	H. GAN - MẬT - TỤY				
2676	Cắt gan phải do ung thư	x	x		
2677	Cắt gan trái do ung thư	x	x		
2678	Cắt gan phải mở rộng do ung thư	x	x		
2679	Cắt gan trái mở rộng do ung thư	x	x		
2680	Cắt gan không điển hình - Cắt gan lớn do ung thư	x	x		
2681	Đốt nhiệt cao tần khối u ác tính vùng đầu tụy	x	x		
2682	Đốt nhiệt cao tần điều trị ung thư gan qua hướng dẫn của siêu âm, qua phẫu thuật nội soi	x	x		
2683	Cắt gan có phối hợp đốt nhiệt cao tần trên đường cắt gan	x	x		
2684	Cắt đường mật ngoài gan điều trị ung thư ống mật chủ	x	x		
2685	Cắt chỏm nang gan	x	x		
2686	Cắt gan không điển hình - Cắt gan nhỏ do ung thư	x	x		
2687	Nối mật - Hỗng tràng do ung thư	x	x		
2688	Dẫn lưu đường mật ra da do ung thư	x	x		
2689	Tiêm cồn tuyệt đối vào u gan qua siêu âm	x	x		
2690	Nút mạch hóa chất điều trị ung thư gan (TOCE)	x	x		
2691	Đốt nhiệt sóng cao tần điều trị ung thư gan	x	x		
2692	Khâu cầm máu gan và dẫn lưu ổ bụng do ung thư gan vỡ	x	x		
2693	Thắt động mạch gan ung thư hoặc chảy máu đường mật	x	x		
2694	Cắt chỏm nang gan bằng nội soi hay mở bụng	x	x		
2695	Cắt phân thùy gan	x	x		
2696	Cắt đuôi tụy và cắt lách	x	x		
2697	Cắt bỏ khối u tá tụy	x	x		
2698	Cắt thân và đuôi tụy	x	x		
2699	Cắt lách do u, ung thư,	x	x		
	I. TIẾT NIỆU - SINH DỤC				
2700	Cắt toàn bộ bàng quang, kèm tạo hình ruột - bàng quang	x			
2701	Cắt bỏ tuyến tiền liệt kèm túi tinh và bàng quang	x			
2702	Cắt rộng u niệu đạo, vét hạch	x			

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
2703	Cắt tinh hoàn bằng xạ trị cho điều trị ung thư tinh hoàn	x			
2704	Cắt cụt toàn bộ bộ phận sinh dục ngoài do ung thư	x			
2705	Cắt cụt toàn bộ bộ phận sinh dục ngoài do ung thư + nạo vét hạch hai bên	x			
2706	Cắt âm vật, vét hạch bẹn 2 bên do ung thư	x			
2707	Phẫu thuật lấy dây chằng rộng, u đáy chậu, u tiểu khung	x			
2708	Cắt thận và niệu quản do u niệu quản, u đường bài xuất	x			
2709	Cắt một phần bàng quang	x	x		
2710	Cắt u tinh hoàn có sinh thiết trong mổ	x	x		
2711	Cắt u phần mềm bìu	x	x		
2712	Cắt u thận lành	x	x		
2713	Cắt ung thư thận	x	x		
2714	Cắt u thận kèm lấy huyết khối tĩnh mạch chủ dưới	x	x		
2715	Cắt toàn bộ thận và niệu quản	x	x		
2716	Cắt u bàng quang đường trên	x	x		
2717	Cắt một nửa bàng quang và cắt túi thừa bàng quang	x	x		
2718	Cắt bỏ dương vật ung thư có vét hạch	x	x		
2719	Cắt u sùi đầu miệng sáo	x	x		
2720	Cắt u lành dương vật	x	x		
	K. PHỤ KHOA				
2721	Cắt u tiểu khung thuộc tử cung, buồng trứng to, dính, cắm sâu trong tiểu khung	x			
2722	Cắt bỏ tạng trong tiểu khung, từ 2 tạng trở lên	x			
2723	Cắt ung thư buồng trứng lan rộng	x			
2724	Phẫu thuật Second Look trong ung thư buồng trứng	x			
2725	Cắt toàn bộ tử cung, đường bụng	x	x		
2726	Cắt cụt cổ tử cung	x	x		
2727	Cắt ung thư buồng trứng kèm cắt toàn bộ tử cung và mạc nối lớn	x	x		
2728	Cắt ung thư buồng trứng kèm cắt tử cung hoàn toàn + 2 phần phụ + mạc nối lớn	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
2729	Cắt u nang buồng trứng xoắn	x	x	x	
2730	Cắt u nang buồng trứng	x	x	x	
2731	Cắt u nang buồng trứng và phần phụ	x	x	x	
2732	Phẫu thuật mở bụng cắt u buồng trứng hoặc cắt phần phụ	x	x	x	
2733	Cắt u thành âm đạo	x	x	x	
2734	Bóc nang tuyến Bartholin	x	x	x	
2735	Cắt u vú lành tính	x	x	x	
2736	Mổ bóc nhân xơ vú	x	x	x	
	L. PHẦN MỀM - XƯƠNG KHỚP				
2737	Cắt ung thư biểu mô vùng mặt + tạo hình vạt da, đóng khuyết da bằng phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ đường kính từ 5cm trở lên	x			
2738	Bơm xi măng vào xương điều trị u xương	x			
2739	Cắt u máu, u bạch mạch vùng phức tạp, khó	x			
2740	Cắt u nang tiêu xương, ghép xương	x			
2741	Cắt u tế bào khổng lồ, ghép xương	x			
2742	Cắt u máu trong xương	x			
2743	Tháo khớp vai do ung thư chi trên	x	x		
2744	Cắt cụt cánh tay do ung thư	x	x		
2745	Tháo khớp khuỷu tay do ung thư	x	x		
2746	Tháo khớp cổ tay do ung thư	x	x		
2747	Tháo khớp háng do ung thư chi dưới	x	x		
2748	Căt cụt cẳng chân do ung thư	x	x		
2749	Cắt cụt đùi do ung thư chi dưới	x	x		
2750	Tháo khớp gối do ung thư	x	x		
2751	Tháo nửa bàn chân trước do ung thư	x	x		
2752	Tháo khớp cổ chân do ung thư	x	x		
2753	Cắt rộng thương tổn phần mềm do ung thư + cắt các cơ liên quan	x	x		
2754	Phẫu thuật ung thư biểu mô tế bào đáy/gai vùng mặt, phẫu thuật Mohs	x	x		
2755	Cắt ung thư biểu mô vùng mặt + tạo hình vạt da, đóng khuyết da bằng phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ đường kính dưới 5cm	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
2756	Cắt u xơ cơ xâm lấn	x	x		
2757	Cắt u thần kinh	x	x		
2758	Cắt u xương, sụn	x	x		
2759	Cắt chi và vét hạch do ung thư	x	x		
2760	Cắt ung thư phần mềm chi trên hoặc chi dưới đường kính dưới 5 cm	x	x		
2761	Cắt ung thư phần mềm chi trên hoặc chi dưới đường kính bằng và trên 5 cm	x	x		
2762	Cắt u bạch mạch, đường kính bằng và trên 10cm	x	x		
2763	Cắt u lành phần mềm đường kính trên 10cm	x	x		
2764	Phẫu thuật ung thư biểu mô tế bào đáy/gai vùng mặt, đóng khuyết da	x	x	x	
2765	Cắt u bạch mạch đường kính dưới 10cm	x	x	x	
2766	Cắt u lành phần mềm đường kính dưới 10cm	x	x	x	
2767	Cắt u máu khu trú, đường kính dưới 5cm	x	x	x	
2768	Cắt u nang bao hoạt dịch (cổ tay, khoeo chân, cổ chân)	x	x	x	
2769	Cắt u bao gân	x	x	x	
2770	Cắt u xương sụn lành tính	x	x	x	
	M. XẠ TRỊ - HÓA TRỊ LIỆU				
2771	Phẫu xạ trị	x			
2772	Xạ trị bằng máy gia tốc	x			
2773	Điều trị hóa chất tân bổ trợ với Taxol	x			
2774	Tia xạ điều trị ung thư tuyến giáp	x			
2775	Tia xạ điều trị ung thư tuyến yên	x			
2776	Tia xạ điều trị ung thư tuyến thượng thận	x			
2777	Điều trị ung thư bằng nguồn áp sát	x			
2778	Điều trị ung thư bằng các đồng vị phóng xạ	x			
2779	Xạ trị bằng máy Rx	x			
2780	Xạ trị bằng máy P32	x			
2781	Xạ trị áp sát liều thấp	x			

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
2782	Xạ trị áp sát liều cao	x			
2783	Xạ trị phối hợp đồng thời với hóa chất	x			
2784	Điều trị bướu cổ đơn thuần bằng tia xạ	x			
2785	Điều trị bướu giáp đơn nhân độc bằng I^{131}	x			
2786	Điều trị bướu giáp đa nhân độc bằng I^{131}	x			
2787	Truyền hóa chất liều cao kết hợp với truyền tế bào nguồn	x			
2788	Bơm tiêm hóa chất vào khoang nội tủy	x			
2789	Bơm truyền hóa chất liên tục (12 - 24 giờ) với máy infuso Mate-P	x			
2790	Truyền hóa chất vào ổ bụng	x	x		
2791	Truyền hóa chất màng phổi	x	x		
2792	Truyền hóa động mạch	x	x		
2793	Truyền hóa chất tĩnh mạch	x	x		
2794	Tiêm truyền hóa chất độ tế bào đường tĩnh mạch, động mạch điều trị ung thư	x	x		
2795	Tiêm hóa chất vào màng bụng điều trị ung thư	x	x		
2796	Điều trị hóa chất triệu chứng	x	x		
2797	Điều trị hóa chất giảm đau cho người bệnh giai đoạn cuối	x	x		
2798	Tiêm hóa chất vào nhân ung thư nguyên bào nuôi	x	x		
2799	Điều trị u máu bằng hóa chất	x	x		
2800	Xạ trị bằng máy Cobalt	x	x		
2801	Xạ trị liều cao nhằm giảm đau trong di căn	x	x		
2802	Điều trị bệnh Basedow bằng I^{131}	x	x		
2803	Điều trị bướu cổ đơn thuần bằng I^{131}	x	x		
2804	Điều trị K giáp biệt hóa sau phẫu thuật bằng I^{131}	x	x		
2805	Điều trị giảm đau cho bệnh nhân ung thư				
2806	Chọc hút tế bào chẩn đoán				
2807	Sinh thiết khối u bằng kim nhỏ	x	x		
2808	Sinh thiết khối u ở sâu bằng kim có nòng dưới hướng dẫn của siêu âm	x			

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
2809	Chọc hút tủy xương làm tủy đồ	x	x		
2810	Thu hoạch tế bào gốc từ tủy xương	x			
2811	Thu hoạch tế bào gốc từ máu cuống rốn	x			
2812	Thu hoạch tế bào gốc từ máu ngoại vi	x			
2813	Truyền tế bào gốc qua tĩnh mạch trung tâm	x			
2814	Đặt Hickmancatheter	x			
2815	Sinh thiết tủy xương	x			
2816	Điều trị giảm đau không dùng thuốc	x	x		
2817	Chăm sóc loét miệng cho bệnh nhân ung thư	x	x		
2818	Nút mạch điều trị khối u				
2819	Kỹ thuật xử lý tế bào gốc trước truyền				
2820	Siêu âm tim tại giường				
	N. KỸ THUẬT KHÁC				
2821	Đổ khuôn đúc chì che chắn các cơ quan quan trọng trong trường chiếu xạ	x			
2822	Làm mặt nạ cố định đầu người bệnh	x			
2823	Truyền ghép tủy tự thân và ngoại lai	x			
2824	Đặt kim, ống radium, cesium, iridium vào cơ thể người bệnh	x			
2825	Mô phỏng cho điều trị xạ trị	x			
2826	Lập trình xạ trị ngoài bằng máy mô phỏng	x			
2827	Lập trình xạ trị trong bằng máy mô phỏng	x			
2828	Điện đông bằng thiết bị plasma hóa điều trị u máu và các u nhỏ lành tính ngoài da	x			
2829	Lập kế hoạch xạ trị bằng vi tính (T.P.S)	x	x		
	XVI. NỘI TIẾT				
	A. NGOẠI KHOA				
	1. Phẫu thuật mở các tuyến nội tiết				
2830	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong K giáp và vét hạch cổ 2 bên	x			
2831	Cắt bỏ tuyến thượng thận 2 bên	x			
2832	Cắt u tuyến Tùng	x			

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
2833	Bóc nhân tuyến giáp	x	x		
2834	Bóc nhân độc tuyến giáp	x	x		
2835	Cắt 1 thùy tuyến giáp trong bướu giáp nhân	x	x		
2836	Cắt 1 thùy tuyến giáp trong bướu giáp nhân độc	x	x		
2837	Cắt 1 thùy tuyến giáp trong K giáp	x	x		
2838	Cắt 1 thùy tuyến giáp trong K giáp có vét hạch cùng bên	x	x		
2839	Cắt bán phần 2 thùy tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	x	x		
2840	Cắt bán phần 2 thùy tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc	x	x		
2841	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	x	x		
2842	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc	x	x		
2843	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong K giáp (Không nạo vét hạch cổ 2 bên)	x	x		
2844	Cắt gần toàn bộ tuyến giáp trong bệnh basedow	x	x		
2845	Cắt 1 phần tuyến giáp trong bệnh basedow	x	x		
2846	Cắt tuyến ức	x			
2847	Dẫn lưu áp xe tụy	x	x		
2848	Cắt bỏ khối u tá tụy	x	x		
2849	Cắt thân và đuôi tụy	x	x		
2850	Cắt đuôi tụy và cắt lách	x	x		
2851	Cắt u nang tụy, không cắt tụy có dẫn lưu	x	x		
2852	Cắt bỏ tuyến thượng thận 1 bên	x	x		
2853	Cắt u tuyến thượng thận 1 bên	x	x		
2854	Cắt u tuyến thượng thận 2 bên	x	x		
2855	Cắt u lành tuyến tiền liệt đường bụng	x	x		
2856	Cắt bỏ tuyến tiền liệt kèm túi tinh và bàng quang	x	x		
2857	Cắt bỏ tinh hoàn ung thư lạc chỗ có hoặc không vét hạch ổ bụng	x	x		
2858	Cắt bỏ tinh hoàn và vét hạch ổ bụng	x	x		
2859	Cắt bỏ tinh hoàn	x	x		
	2. Phẫu thuật bằng dao cắt siêu âm (DCSA) các tuyến nội tiết				
2860	Cắt u tuyến yên bằng DCSA	x			

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
2861	Cắt u tuyến Tùng bằng DCSA	x			
2862	Bóc nhân tuyến giáp bằng DCSA	x			
2863	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong K giáp và vét hạch cổ 2 bên bằng DCSA	x			
2864	Cắt tuyến ức bằng DCSA	x			
2865	Cắt bỏ tuyến thượng thận 2 bên bằng DCSA	x			
2866	Bóc nhân độc tuyến giáp bằng DCSA	x	x		
2867	Cắt 1 thùy tuyến giáp trong bướu giáp nhân bằng DCSA	x	x		
2868	Cắt 1 thùy tuyến giáp trong bướu giáp nhân độc bằng DCSA	x	x		
2869	Cắt 1 thùy tuyến giáp trong K giáp bằng DCSA	x	x		
2870	Cắt 1 thùy tuyến giáp trong K giáp có vét hạch cùng bên bằng DCSA	x	x		
2871	Cắt bán phần 2 thùy tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân bằng DCSA	x	x		
2872	Cắt bán phần 2 thùy tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc bằng DCSA	x	x		
2873	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân bằng DCSA	x	x		
2874	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc bằng DCSA	x	x		
2875	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong K giáp (Không nạo vét hạch cổ 2 bên) bằng DCSA	x	x		
2876	Cắt gần toàn bộ tuyến giáp trong bệnh basedow bằng DCSA	x	x		
2877	Cắt 1 phần tuyến giáp trong bệnh basedow bằng DCSA	x	x		
2878	Cắt bỏ khối u tá tụy bằng DCSA	x	x		
2879	Cắt thân và đuôi tụy bằng DCSA	x	x		
2880	Cắt đuôi tụy và cắt lách bằng DCSA	x	x		
2881	Cắt u nang tụy, không cắt tụy có dẫn lưu bằng DCSA	x	x		
2882	Cắt bỏ tuyến thượng thận 1 bên bằng DCSA	x	x		
2883	Cắt u tuyến thượng thận 1 bên bằng DCSA	x	x		
2884	Cắt u tuyến thượng thận 2 bên bằng DCSA	x			
2885	Cắt u lành tuyến tiền liệt đường bụng bằng DCSA	x	x		
2886	Cắt bỏ tuyến tiền liệt kèm túi tinh và bàng quang bằng DCSA	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
2887	Cắt bỏ tinh hoàn ung thư lạc chỗ có hoặc không vét hạch ổ bụng bằng DCSA	x	x		
2888	Cắt bỏ tinh hoàn và vét hạch ổ bụng bằng DCSA	x	x		
2889	Cắt bỏ tinh hoàn bằng DCSA	x	x		
	B. NỘI KHOA				
2890	Chọc hút dịch và bơm thuốc điều trị nang giáp	x	x		
2891	Tiêm cồn tuyệt đối để điều trị nhân tuyến giáp	x	x		
	XVII. TẠO HÌNH THẨM MỸ				
	A. THỦ THUẬT CHĂM SÓC DA ĐIỀU TRỊ VÀ THẨM MỸ				
2892	Điều trị bằng tia tử ngoại toàn thân	x	x	x	
2893	Điều trị bằng tia tử ngoại từng phần	x	x	x	
2894	Điều trị bằng tia hồng ngoại toàn thân	x	x	x	
2895	Điều trị bằng tia hồng ngoại từng phần	x	x	x	
2896	Ánh sáng xanh trị liệu	x	x	x	
2897	Đắp mặt nạ điều trị	x	x	x	
2898	Đắp mặt nạ dưỡng da	x	x	x	
2899	Chăm sóc da điều trị	x	x	x	
2900	Chăm sóc da thẩm mỹ	x	x	x	
2901	Điều trị bệnh da bằng ngâm, tắm	x	x	x	
2902	Xông hơi nước, ozôn	x	x	x	
	B. PHẪU THUẬT THẨM MỸ				
	1. Trán				
2903	Phẫu thuật tái tạo trán lõm bằng xi măng xương	x	x		
	2. Mặt				
2904	Phẫu thuật tạo hình khe hở chéo mặt 1 bên	x	x		
2905	Phẫu thuật tạo hình khe hở chéo mặt 2 bên	x	x		
2906	Bộ phận giả tái tạo khuyết hổng hàm mặt	x	x		
2907	Phẫu thuật chỉnh hình sửa khung xương hàm, mặt	x	x		
2908	Phẫu thuật tái tạo xương gò má bằng xi măng xương	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
2909	Phẫu thuật chỉnh hình sửa gò má - cung tiếp	x	x		
2910	Phẫu thuật chỉnh hình sửa góc hàm - thân xương hàm dưới	x	x		
	3. Mắt				
2911	Phẫu thuật rút ngắn, gấp cơ nâng mi trên điều trị sụp mi	x	x		
2912	Phẫu thuật treo mi lên cơ trán điều trị sụp mi	x	x		
2913	Phẫu thuật chuyển gân điều trị hở mi	x	x		
2914	Phẫu thuật điều trị hở mi	x	x		
2915	Phẫu thuật chuyển gân điều trị trễ mi	x	x		
2916	Phẫu thuật điều trị trễ mi dưới	x	x		
2917	Phẫu thuật tạo cùng đồ để lắp mắt giả	x	x		
2918	Mắt giả trong bộ phận giả tái tạo khuyết hổng hàm mặt	x	x		
2919	Phẫu thuật tạo hình mi mắt toàn bộ	x	x		
2920	Phẫu thuật tạo hình mi mắt từng phần	x	x		
2921	Phẫu thuật tạo hình mi mắt kết hợp các bộ phận xung quanh	x	x		
2922	Phẫu thuật tạo hình mắt 1 mí thành 2 mí	x	x		
2923	Phẫu thuật cắt bỏ da thừa mi mắt	x	x		
	4. Môi				
2924	Phẫu thuật tạo hình môi toàn bộ	x	x		
2925	Phẫu thuật tạo hình môi từng phần	x	x		
2926	Phẫu thuật tạo hình môi kết hợp các bộ phận xung quanh	x	x		
2927	Phẫu thuật chỉnh sửa lệch miệng do liệt thần kinh VII	x	x		
2928	Phẫu thuật tạo hình khe hở môi	x	x		
2929	Phẫu thuật tạo hình môi, mũi cho người bệnh đã mổ khe hở môi	x	x		
	5. Tai				
2930	Làm tai giả	x	x		
2931	Phẫu thuật tạo hình toàn bộ vành tai	x	x		
2932	Phẫu thuật tạo hình từng phần vành tai	x	x		
2933	Phẫu thuật tạo hình vành tai kết hợp các bộ phận xung quanh	x	x		
2934	Cắt sụn thừa nắp tai	x	x	x	
2935	Phẫu thuật tai vểnh	x	x	x	
2936	Phẫu thuật tạo hình vành tai bằng cấy ghép sụn sườn tự thân	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
	6. Mũi				
2937	Làm mũi giả	x	x		
2938	Phẫu thuật tạo hình mũi toàn bộ	x	x		
2939	Phẫu thuật tạo hình mũi từng phần	x	x		
2940	Phẫu thuật tạo hình mũi kết hợp các bộ phận xung quanh	x	x		
2941	Phẫu thuật nâng cánh mũi bị sập	x	x		
2942	Phẫu thuật thu nhỏ chóp mũi	x	x		
2943	Phẫu thuật chỉnh sửa chóp mũi (hếch, khoằm, nhọn...)	x	x		
	7. Bụng				
2944	Phẫu thuật tạo hình rốn	x	x		
2945	Phẫu thuật tái tạo thành bụng đơn giản	x	x		
2946	Phẫu thuật tái tạo thành bụng phức tạp	x	x		
	8. Sinh dục				
2947	Phẫu thuật tạo hình dương vật bằng các vạt da tự do	x	x		
2948	Phẫu thuật tạo hình da dương vật trong mất da dương vật	x	x		
	9. Các kỹ thuật chung				
2949	Phẫu thuật cắt bỏ sẹo xấu ngắn dưới 5cm: Tạo hình phức tạp	x	x		
2950	Phẫu thuật cắt bỏ sẹo xấu dài trên 5cm: Tạo hình phức tạp	x	x		
2951	Phẫu thuật tái tạo tổn khuyết da bằng ghép da tự do	x	x		
2952	Phẫu thuật tái tạo tổn khuyết da bằng vạt có cuống	x	x		
2953	Phẫu thuật tái tạo tổn khuyết da bằng vạt tại chỗ	x	x		
2954	Phẫu thuật tái tạo tổn khuyết da bằng vạt hình trụ	x	x		
2955	Phẫu thuật hút mỡ và bơm mỡ tự thân điều trị teo da	x	x		
2956	Phẫu thuật hút mỡ và bơm mỡ tự thân thẩm mỹ	x	x		
2957	Phẫu thuật cắt bỏ nốt ruồi phức tạp	x	x		
2958	Tiêm Acid polylactic điều trị teo lớp mỡ dưới da	x	x		
2959	Tiêm Acid hyaluronic làm đầy nếp nhăn, sẹo lõm	x	x		
2960	Xóa xăm bằng Laser YaG, Rubi, IPL, ...	x	x		
2961	Tái tạo da mặt bằng hóa chất	x	x		
2962	Tái tạo da mặt bằng Laser	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
2963	Mài da mặt bằng laser CO2 siêu xung, máy mài da...	x	x		
2964	Xăm da che phủ các khiếm khuyết về da	x	x	x	
2965	Xóa xăm bằng Laser CO2	x	x	x	
2966	Phẫu thuật cắt bỏ nốt ruồi đơn giản	x	x	x	
2967	Phẫu thuật cắt bỏ sẹo xấu ngắn dưới 5cm: Cắt khâu đơn giản	x	x	x	
2968	Phẫu thuật cắt bỏ sẹo xấu dài trên 5cm: Cắt khâu đơn giản	x	x	x	
2969	Điều trị sẹo xấu bằng Laser	x	x	x	
2970	Điều trị sẹo xấu bằng sóng cao tần	x	x	x	
2971	Điều trị sẹo xấu bằng hóa chất	x	x	x	
2972	Điều trị sẹo lõm bằng laser CO2 siêu xung	x	x	x	
2973	Điều trị sẹo lõm bằng chấm TCA	x	x	x	
2974	Điều trị sẹo lõm bằng giải phóng các dải xơ dính	x	x	x	
2975	Điều trị sẹo lõm bằng tiêm Acid hyaluronic	x	x	x	
	C. CÁC PHẪU THUẬT TẠO HÌNH VÀ THẨM MỸ ĐIỀU TRỊ DI CHỨNG BỎNG				
2976	Phẫu thuật tạo hình sau bỏng vùng mặt	x	x		
2977	Phẫu thuật tạo hình co rút bàn tay sau bỏng	x	x		
2978	Phẫu thuật tạo hình co rút hệ vận động sau bỏng	x	x		
2979	Phẫu thuật tạo hình co rút nếp gấp tự nhiên sau bỏng	x	x		
2980	Phẫu thuật tạo hình sinh dục sau bỏng	x	x		
2981	Phẫu thuật cấy ghép tóc, lông mày điều trị di chứng bỏng	x	x		
2982	Phẫu thuật cắt sẹo bỏng, ghép da dày toàn lớp kiểu Wolf-Kraun	x	x		
2983	Phẫu thuật đặt túi giãn da các cỡ điều trị sẹo bỏng	x	x		
2984	Lấy túi giãn da, cắt bỏ sẹo bỏng, tạo hình ổ khuyết phần mềm	x	x		
2985	Chuyển vạt da tại chỗ đơn giản điều trị sẹo bỏng	x	x		
2986	Chuyển vạt da xoay, chợt phức tạp điều trị sẹo bỏng	x	x		
2987	Chuyển vạt da có cuống mạch nuôi điều trị sẹo bỏng	x	x		
2988	Ghép xương, mỡ và các vật liệu khác điều trị sẹo bỏng	x	x		
2989	Sử dụng các sản phẩm từ nuôi cấy tế bào hỗ trợ điều trị sẹo bỏng	x	x		
2990	Phẫu thuật cắt bỏ sẹo bỏng khâu kín	x	x	x	

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
	XVIII. DA LIỄU				
	A. NỘI KHOA DA LIỄU				
2991	Tái tạo da mặt bằng hóa chất	x	x		
2992	Điều trị bệnh da bằng tia tử ngoại toàn thân	x	x	x	
2993	Điều trị bệnh da bằng tia tử ngoại từng phần	x	x	x	
2994	Điều trị bệnh da bằng tia hồng ngoại toàn thân	x	x	x	
2995	Điều trị bệnh da bằng tia hồng ngoại từng phần	x	x	x	
2996	Điều trị bệnh da bằng ngâm, tắm	x	x	x	
2997	ánh sáng xanh trị liệu bệnh da	x	x	x	
2998	Đắp mặt nạ điều trị bệnh da	x	x	x	
2999	Chăm sóc da điều trị bệnh da	x	x	x	
3000	Điện đông các khối u lành tính ngoài da	x	x	x	
3001	Quang đông các khối u lành tính ngoài da	x	x	x	
3002	Áp nitơ lỏng các khối u lành tính ngoài da	x	x	x	
3003	Điều trị sẹo xấu bằng sóng cao tần	x	x	x	
3004	Chăm sóc người bệnh Pemphigus nặng	x	x	x	
3005	Tiêm nội sẹo, nội thương tổn	x	x	x	
3006	Ga giường bột tale điều trị bệnh da	x	x	x	
3007	Chăm sóc người bệnh dị ứng thuốc nặng: Lyell, Stevens-Johnson	x	x	x	
3008	Điều trị sẹo xấu bằng hóa chất	x	x	x	
3009	Điều trị sẹo lõm bằng tiêm Acid hyaluronic	x	x	x	
3010	Chấm TCA điều trị sẹo lõm	x	x	x	
	B. ĐIỀU TRỊ NGOẠI KHOA DA LIỄU				
3011	Điều trị u máu, giãn mạch, chứng đỏ da bằng laser: YAG-KTP, Argon...	x	x		
3012	Điều trị bớt sắc tố, chứng tăng sắc tố bằng laser: YAG-KTP, Rubi, IPL...	x	x		
3013	Điều trị u máu, giãn mạch, chứng đỏ da bằng đốt điện, plasma, laser, nitơ lỏng	x	x		
3014	Điều trị bớt sắc tố, chứng tăng sắc tố bằng đốt điện, plasma, laser, nitơ lỏng	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
3015	Điện di điều trị chứng ra nhiều mồ hôi nách, tay, chân	x	x		
3016	Tiêm Botulinum toxin điều trị chứng ra nhiều mồ hôi nách, tay, chân	x	x		
3017	Tái tạo da mặt bằng Laser	x	x		
3018	Mài da mặt bằng laser CO_2 siêu xung, máy mài da...	x	x		
3019	Điều trị sùi mào gà (gây tê tủy sống) bằng đốt điện, plasma, laser, nitơ lỏng	x	x		
3020	Điều trị sùi mào gà (gây mê) bằng đốt điện, plasma, laser, nitơ lỏng	x	x		
3021	Phẫu thuật cắt bỏ các u nhỏ dưới móng	x	x		
3022	Plasma hóa các khối u lành tính ngoài da	x	x	x	
3023	Thay băng người bệnh chợt, loét da dưới 20% diện tích cơ thể	x	x	x	
3024	Thay băng người bệnh chợt, loét da trên 20% diện tích cơ thể	x	x	x	
3025	Cắt lọc, loại bỏ dị vật vảy da, vảy tiết dưới 20% diện tích cơ thể	x	x	x	
3026	Cắt lọc, loại bỏ dị vật vảy da, vảy tiết trên 20% diện tích cơ thể	x	x	x	
3027	Điều trị sẹo xấu bằng Laser	x	x	x	
3028	Điều trị sẹo lõm bằng laser CO2 siêu xung	x	x	x	
3029	Cắt các dải xơ dính điều trị sẹo lõm	x	x	x	
3030	Phẫu thuật móng: bóc móng, móng chọc thịt, móng cuộn...	x	x	x	
3031	Chích rạch áp xe nhỏ	x	x	x	
3032	Chích rạch áp xe lớn, dẫn lưu	x	x	x	
3033	Nạo vét lỗ đáo không viêm xương	x	x	x	
3034	Nạo vét lỗ đáo có viêm xương	x	x	x	
3035	Điều trị hạt cơm bằng đốt điện, plasma, laser, nitơ lỏng	x	x	x	x
3036	Điều trị hạt cơm phẳng bằng đốt điện, plasma, laser, nitơ lỏng	x	x	x	x
3037	Điều trị chứng dày sừng bằng đốt điện, plasma, laser, nitơ lỏng, gọt cắt bỏ	x	x	x	x
3038	Điều trị dày sừng da dầu, ánh sáng bằng đốt điện, plasma, laser, nitơ lỏng	x	x	x	x
3039	Điều trị u mềm lây bằng đốt điện, plasma, laser, nitơ lỏng	x	x	x	x
3040	Điều trị u nhú, u mềm treo bằng đốt điện, plasma, laser, nitơ lỏng	x	x	x	x

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
3041	Điều trị các thương tổn có sùi bằng đốt điện, plasma, laser, nitơ lỏng	x	x	x	x
3042	Điều trị sùi mào gà ở phụ nữ bằng đốt điện, plasma, laser, nitơ lỏng	x	x	x	x
3043	Điều trị sùi mào gà ở nam giới bằng đốt điện, plasma, laser, nitơ lỏng	x	x	x	x
3044	Điều trị u ống tuyến mồ hôi bằng đốt điện, plasma, laser, nitơ lỏng	x	x	x	x
3045	Điều trị mắt cá chân bằng đốt điện, plasma, laser, nitơ lỏng	x	x	x	x
3046	Điều trị chai chân bằng đốt điện, plasma, laser, nitơ lỏng	x	x	x	x
3047	Điều trị sẩn cục bằng đốt điện, plasma, laser, nitơ lỏng	x	x	x	x
3048	Điều trị bớt sùi da đầu < 0.5cm bằng đốt điện, plasma, laser, nitơ lỏng	x	x	x	x
	XIX. NGOẠI KHOA				
	A. ĐẦU, THẦN KINH SỌ NÃO				
3049	Tạo hình hộp sọ	x			
3050	Phẫu thuật chỏng khớp sọ, hẹp hộp sọ	x			
3051	Nối mạch máu trong và ngoài hộp sọ	x			
3052	Phẫu thuật phình động mạch não, dị dạng mạch não	x			
3053	Thông động mạch cảnh xoang hang (Brooks)	x			
3054	Phẫu thuật gẫy trật đốt sống cổ, mỏm nha	x			
3055	Phẫu thuật điều trị động kinh dưới kỹ thuật định vị	x			
3056	Phẫu thuật cắt u não không dùng hệ thống định vị	x			
3057	Phẫu thuật cắt u não dùng hệ thống định vị	x			
3058	Phẫu thuật lấy dị vật trong não/tủy sống	x			
3059	Khoan sọ thăm dò	x	x		
3060	Ghép khuyết xương sọ	x	x		
3061	Chọc dò dưới chẩm	x	x		
3062	Dẫn lưu não thất	x	x		
3063	Phẫu thuật dẫn lưu não thất - màng bụng	x	x		
3064	Phẫu thuật áp xe não	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
3065	Phẫu thuật thoát vị não và màng não	x	x		
3066	Phẫu thuật tràn dịch não, nang nước trong hộp sọ	x	x		
3067	Phẫu thuật viêm xương sọ	x	x		
3068	Lấy máu tụ trong sọ, ngoài màng cứng, dưới màng cứng, trong não	x	x		
3069	Khâu vết thương xoang tĩnh mạch dọc trên, xoang tĩnh mạch trên, xoang hơi trán	x	x		
3070	Phẫu thuật vết thương sọ não hở	x	x		
3071	Mổ lấy khối máu tụ nội sọ do chấn thương sọ não phức tạp	x	x		
3072	Phẫu thuật mở nắp sọ giải áp, lấy máu tụ và chùng màng cứng	x	x		
3073	Phẫu thuật giải phóng chèn ép tủy	x	x		
3074	Nhấc xương đầu lún qua da ở trẻ em dưới 1 tuổi	x	x		
3075	Phẫu thuật nhấc xương lún	x	x		
3076	Bơm rửa khoang não thất	x	x		
3077	Khâu nối dây thần kinh ngoại biên	x	x		
3078	Đặt catheter não đo áp lực trong não	x	x		
3079	Phẫu thuật thoát vị đĩa đệm	x	x		
3080	Phẫu thuật thoát vị màng não tủy vùng lưng/cùng cụt chưa vỡ	x	x		
3081	Phẫu thuật thoát vị màng não tủy vùng lưng/cùng cụt đã vỡ, nhiễm trùng	x	x		
3082	Rạch da đầu rộng trong máu tụ dưới da đầu	x	x	x	
3083	Cắt lọc, khâu vết thương rách da đầu	x	x	x	
	B. TIM MẠCH - LỒNG NGỰC				
	1. Tim				
3084	Ghép tim	x			
3085	Phẫu thuật thất 1 buồng	x			
3086	Phẫu thuật ghép van tim đồng loại (hemograft)	x			
3087	Phẫu thuật tim loại Blalock	x	x		
3088	Phẫu thuật lại sửa toàn bộ các dị tật tim bẩm sinh	x			
3089	Phẫu thuật thất phải 2 đường ra	x			

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
3090	Cắt màng ngoài tim điều trị viêm màng ngoài tim co thắt	x	x		
3091	Phẫu thuật bệnh tim bẩm sinh thông liên nhĩ	x	x		
3092	Phẫu thuật bệnh tim bẩm sinh thông liên thất	x	x		
3093	Phẫu thuật bệnh tim bẩm sinh tứ chứng Fallot	x	x		
3094	Phẫu thuật bệnh tim bẩm sinh vỡ xoang Valsava	x	x		
3095	Phẫu thuật điều trị kênh nhĩ thất toàn phần	x			
3096	Phẫu thuật sửa toàn bộ trong bệnh lý hẹp phổi và vách liên thất kín	x			
3097	Phẫu thuật sửa toàn bộ trong bệnh lý teo phổi và vách liên thất kín	x			
3098	Phẫu thuật sửa toàn bộ trong bệnh lý teo van và/hoặc thân - nhánh động mạch phổi và vách liên thất hở	x			
3099	Phẫu thuật sửa chữa hẹp đường ra thất phải đơn thuần	x			
3100	Phẫu thuật sửa toàn bộ trong bệnh lý không có van động mạch phổi bẩm sinh kèm theo thương tổn trong tim	x			
3101	Phẫu thuật sửa chữa trong bệnh lý hẹp đường ra thất trái loại Konno hoặc Ross-Konno	x			
3102	Phẫu thuật Norwood trong hội chứng thiểu sản tim trái	x			
3103	Phẫu thuật dạng Gleen hoặc BCPS trong điều trị các bệnh lý tim một tâm thất	x			
3104	Phẫu thuật dạng Fontan trong điều trị các bệnh lý tim một tâm thất	x			
3105	Phẫu thuật sửa toàn bộ trong một thì của bệnh lý hẹp eo động mạch chủ kèm theo các thương tổn trong tim	x			
3106	Phẫu thuật sửa van hai lá tim bẩm sinh	x			
3107	Phẫu thuật sửa và tạo hình van động mạch chủ trong bệnh lý van động mạch chủ bẩm sinh	x			
3108	Phẫu thuật dạng DKS trong các bệnh lý một tâm thất	x			
3109	Phẫu thuật sửa toàn bộ trong một thì của bệnh lý gián đoạn quai động mạch chủ kèm theo theo các thương tổn trong tim	x			
3110	Phẫu thuật sửa toàn bộ bệnh lý thân chung động mạch	x			

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
3111	Phẫu thuật sửa chữa toàn bộ bệnh lý cửa sổ chủ - phổi	x			
3112	Phẫu thuật sửa chữa bất thường xuất phát của một động mạch phổi từ động mạch chủ	x			
3113	Phẫu thuật sửa chữa các bất thường xuất phát của động mạch vành	x			
3114	Phẫu thuật sửa chữa kinh điển của bệnh lý chuyển gốc động mạch có sửa chữa	x			
3115	Phẫu thuật sửa chữa sinh lý của bệnh lý chuyển gốc động mạch có sửa chữa	x			
3116	Phẫu thuật sửa chữa bệnh lý hẹp các tĩnh mạch phổi	x			
3117	Phẫu thuật sửa chữa các bất thường của tĩnh mạch hệ thống trở về	x			
3118	Phẫu thuật điều trị các rối loạn nhịp tim	x			
3119	Phẫu thuật đặt máy tạo nhịp tim	x			
3120	Phẫu thuật ghép tim và ghép phổi	x			
3121	Phẫu thuật Band động mạch phổi tạm thời trong điều trị các trường hợp tăng lượng máu lên phổi	x			
3122	Phẫu thuật thay van tim do bệnh lý van tim bẩm sinh	x			
3123	Phẫu thuật đóng đường rò trong bệnh lý đường hầm động mạch chủ - thất trái	x			
3124	Phẫu thuật bệnh lý ống động mạch ở trẻ em bằng mổ mở	x			
3125	Phẫu thuật bệnh lý ống động mạch ở trẻ em bằng phẫu thuật nội soi	x			
3126	Phẫu thuật điều trị các bệnh lý màng ngoài tim bằng phẫu thuật nội soi	x			
3127	Phẫu thuật điều trị các bệnh lý vòng thắt động mạch và kìm động mạch bằng mổ mở	x			
3128	Phẫu thuật điều trị các bệnh lý vòng thắt động mạch và kìm động mạch bằng phẫu thuật nội soi	x			
3129	Phẫu thuật hibrid điều trị các bệnh tim bẩm sinh	x			
3130	Phẫu thuật các bệnh tim bẩm sinh bằng rôbốt	x			

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
3131	Phẫu thuật bệnh tim bẩm sinh đảo ngược các mạch máu lớn, ba buồng nhĩ	x			
3132	Phẫu thuật bệnh tim bẩm sinh ba buồng nhĩ	x			
3133	Phẫu thuật cắt màng tim rộng	x	x		
3134	Cắt màng ngoài tim trong viêm màng ngoài tim có mủ	x	x		
3135	Khâu vết thương tim, do đâm hay do mảnh đạn	x	x		
3136	Phẫu thuật vỡ tim do chấn thương ngực kín	x	x		
3137	Dẫn lưu màng tim qua đường Marfan	x	x		
3138	Phẫu thuật điều trị kênh nhĩ thất bán phần	x	x		
3139	Dẫn lưu màng tim qua đường cắt sụn sườn 5	x	x		
3140	Phẫu thuật có dùng máy tim, phổi nhân tạo	x	x		
3141	Phẫu thuật chữa tạm thời tứ chứng Fallot	x	x		
	2. Động, tĩnh mạch tim, phổi				
3142	Phẫu thuật nong van động mạch chủ	x			
3143	Phẫu thuật thay động mạch chủ	x			
3144	Phẫu thuật bắc cầu động mạch chủ vành 3 cầu trở lên	x			
3145	Phẫu thuật thay đoạn động mạch chủ lên kèm van động mạch chủ	x			
3146	Thay đoạn động mạch chủ lên kèm quai động mạch chủ	x			
3147	Phẫu thuật thay đoạn động mạch chủ lên kèm quai động mạch chủ, động mạch chủ xuống	x			
3148	Phẫu thuật thay đoạn động mạch xuất phát từ quai động mạch chủ	x			
3149	Phẫu thuật bắc cầu động mạch chủ với các động mạch xuất phát từ quai động mạch chủ	x			
3150	Phẫu thuật dò động mạch vành vào nhĩ phải, động mạch phổi	x			
3151	Phẫu thuật tĩnh mạch phổi bất thường	x			
3152	Phẫu thuật sửa chữa bất thường hoàn toàn hồi lưu tĩnh mạch phổi	x			
3153	Phẫu thuật phồng động mạch phổi, dò động tĩnh mạch phổi	x			
3154	Phẫu thuật sửa chữa vascularring	x			

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
3155	Phẫu thuật bệnh Ebstein	x			
3156	Phẫu thuật phồng gốc động mạch chủ bảo tồn van động mạch chủ	x			
3157	Phẫu thuật bắc cầu mạch vành không dùng máy tim phổi	x			
3158	Phẫu thuật phồng gốc động mạch chủ kèm thay van động mạch chủ	x			
3159	Phẫu thuật điều trị phồng động mạch chủ ngực - bụng	x			
3160	Phẫu thuật điều trị phồng động mạch chủ ngực - bụng trên và ngang thận	x			
3161	Phẫu thuật sửa chữa dị dạng quai động mạch chủ	x			
3162	Phẫu thuật hẹp van động mạch phổi bằng ngừng tuần hoàn	x			
3163	Phẫu thuật cắt hẹp eo động mạch chủ, ghép động mạch chủ bằng Prosthesis, bóc nội mạc động mạch cảnh	x			
3164	Phẫu thuật tạo lỗ rò động tĩnh mạch bằng ghép mạch máu	x	x		
	3. Động tĩnh mạch				
3165	Phẫu thuật cắt ống động mạch ở người bệnh trên 15 tuổi hay ở người bệnh có áp lực phổi bằng hay cao hơn 2 phần 3 áp lực đại tuần hoàn	x			
3166	Phẫu thuật phồng quai động mạch chủ	x			
3167	Phẫu thuật phồng động mạch chủ ngực	x			
3168	Phẫu thuật teo hai quai động mạch chủ (dị dạng quai động mạch)	x			
3169	Phẫu thuật hẹp eo động mạch chủ	x			
3170	Phẫu thuật phồng động mạch chủ bụng đoạn dưới động mạch thận	x			
3171	Phẫu thuật hẹp hay tắc chạc ba động mạch chủ và động mạch chậu, tạo hình hoặc thay chạc ba	x			
3172	Phẫu thuật phục hồi lưu thông tĩnh mạch chủ trên bị tắc	x			
3173	Phẫu thuật bắc cầu động mạch dưới đòn - động mạch cảnh	x			
3174	Phẫu thuật bắc cầu động mạch chủ ngực - bụng	x			
3175	Phẫu thuật bắc cầu động mạch chủ ngực - đùi	x			
3176	Phẫu thuật bắc cầu động mạch nách - đùi	x			
3177	Phẫu thuật lấy lớp áo trong động mạch cảnh	x			

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
3178	Phẫu thuật tái lập liên thông động mạch thận bằng ghép mạch máu, lột nội mạc động mạch hay cắm lại động mạch thận	x			
3179	Cắt đoạn nối động mạch phổi	x			
3180	Phẫu thuật Fontan	x			
3181	Phẫu thuật chuyển vị đại động mạch	x			
3182	Phẫu thuật điều trị ghép động mạch bằng ống ghép nhân tạo	x			
3183	Phẫu thuật làm shunt điều trị trong tăng áp lực tĩnh mạch cửa	x			
3184	Phẫu thuật phục hồi lưu thông tĩnh mạch chủ trên bị tắc	x			
3185	Phẫu thuật thay đoạn động mạch ngực xuống	x			
3186	Phẫu thuật thay đoạn động mạch chủ bụng kèm theo ghép các động mạch (thân tạng, mạc treo tràng trên, thận)	x			
3187	Phẫu thuật nối cửa - chủ	x			
3188	Phẫu thuật nối tĩnh mạch lách - tĩnh mạch thận bên - bên	x			
3189	Phẫu thuật cắt lách nối tĩnh mạch lách - tĩnh mạch thận tận - bên	x			
3190	Phẫu thuật nối tĩnh mạch lách - tĩnh mạch thận chọn lọc theo Warren	x			
3191	Phẫu thuật nối bắc cầu tĩnh mạch cửa ngoài gan với nhánh tĩnh mạch cửa trong gan	x			
3192	Phẫu thuật nối tĩnh mạch trên gan và tĩnh mạch cửa trong gan	x			
3193	Phẫu thuật tái lập liên thông động mạch mạc treo tràng: ghép mạch máu (trong phồng hay tắc động mạch)	x			
3194	Phẫu thuật bắc cầu gần điều trị viêm tắc động mạch	x			
3195	Phẫu thuật bắc cầu xa điều trị viêm tắc động mạch	x			
3196	Phẫu thuật tạo hình eo động mạch	x			
3197	Phẫu thuật tạo hình eo động mạch có hạ huyết áp chỉ huy	x			
3198	Phẫu thuật triệt mạch Sugiura điều trị tăng áp lực tĩnh mạch cửa/xơ gan	x			
3199	Phẫu thuật hẹp hay phồng động mạch cảnh gốc, cảnh trong	x			
3200	Phẫu thuật thông động mạch cảnh, tĩnh mạch cảnh	x			
3201	Khâu phục hồi mạch máu vùng cổ do chấn thương	x			
3202	Thắt ống động mạch	x			

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
3203	Phẫu thuật phồng hoặc thông động mạch chi	x			
3204	Phẫu thuật điều trị ghép động mạch bằng ống ghép tự thân	x	x		
3205	Phẫu thuật tạo hình động mạch đùi sâu	x	x		
3206	Phẫu thuật nông hóa đường dò động tĩnh mạch cánh tay để chạy thận nhân tạo	x	x		
3207	Phẫu thuật thắt đường dò động tĩnh mạch cổ tay sau ghép thận	x	x		
3208	Phẫu thuật làm cầu nối điều trị tắc động mạch mãn tính	x	x		
3209	Phẫu thuật bắc cầu hoặc thay thế đoạn động mạch trong điều trị bệnh lý mạch máu ngoại vi	x	x		
3210	Phẫu thuật lại trong các bệnh lý mạch máu ngoại vi	x	x		
3211	Phẫu thuật Muller điều trị giãn tĩnh mạch	x	x		
3212	Thắt đường dò động tĩnh mạch cổ tay sau ghép thận	x	x		
3213	Bóc lớp vỏ ngoài của động mạch	x	x		
3214	Khâu vết thương mạch máu chi	x	x		
3215	Lấy máu cục làm nghẽn mạch	x	x		
3216	Phẫu thuật bắc cầu mạch máu để chạy thận nhân tạo	x	x		
3217	Phẫu thuật phồng động mạch bẹn do tiêm chích ma túy	x	x		
3218	Nông hóa đường dò động tĩnh mạch cánh tay để chạy thận nhân tạo	x	x		
3219	Phẫu thuật đặt Port động/tĩnh mạch để tiêm truyền hóa chất điều trị ung thư	x	x		
3220	Cắt bỏ giãn tĩnh mạch chi dưới	x	x	x	
3221	Thắt các động mạch ngoại vi	x	x	x	
	4. Ngực - phổi				
3222	Phẫu thuật khí quản trẻ em	x			
3223	Cắt đoạn nối khí quản	x			
3224	Tạo hình khí quản kỹ thuật sliding	x			
3225	Cắt đoạn nối phế quản gốc, phế quản thùy	x			
3226	Phẫu thuật Heller lỗ dò phế quản, lấp lỗ dò bằng cơ da	x			
3227	Phẫu thuật phế quản phổi, trung thất ở trẻ em dưới 5 tuổi	x			
3228	Cắt 1 phổi	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
3229	Cắt 1 thùy kèm cắt 1 phân thùy phổi điển hình	x	x		
3230	Cắt 1 thùy hay 1 phân thùy phổi	x	x		
3231	Cắt mảng thành ngực điều trị ổ cặn màng phổi (Schede)	x	x		
3232	Phẫu thuật cắt phổi kèm theo bóc vỏ màng phổi	x	x		
3233	Mở ngực nhỏ tạo dính màng phổi trong tràn khí màng phổi tái phát	x	x		
3234	Mở lồng ngực thăm dò	x	x		
3235	Phẫu thuật lồng ngực có video hỗ trợ (VATS)	x	x		
3236	Phẫu thuật mở lồng ngực khâu lỗ rò phế quản	x	x		
3237	Phẫu thuật mở lồng ngực khâu, thắt ống ngực	x	x		
3238	Phẫu thuật mở lồng ngực cắt túi phình thực quản	x	x		
3239	Cắt đoạn nối phế quản gốc, phế quản thùy	x			
3240	Phẫu thuật dị dạng xương ức lồi, lõm	x	x		
3241	Bóc vỏ màng phổi kèm khâu lỗ dò phế quản trong ổ cặn màng phổi có dò phế quản	x	x		
3242	Phẫu thuật cắt phổi biệt lập ngoài thùy phổi	x	x		
3243	Bóc vỏ màng phổi điều trị ổ cặn màng phổi	x	x		
3244	Cắt tuyến hung	x	x		
3245	Mở màng phổi tối đa	x	x		
3246	Khâu vết thương nhu mô phổi	x	x		
3247	Đặt dẫn lưu khí, dịch màng phổi	x	x		
3248	Dẫn lưu áp xe phổi	x	x		
3249	Cắt phổi không điển hình (Wedge resection)	x	x		
3250	Mở lồng ngực lấy dị vật trong phổi	x	x		
3251	Bóc màng phổi trong dày dính màng phổi	x	x		
3252	Đánh xẹp thành ngực trong ổ cặn màng phổi	x	x		
3253	Mở lồng ngực trong tràn khí màng phổi có cắt thùy phổi	x	x		
3254	Cắt dây thần kinh giao cảm ngực	x	x		
3255	Cắt một xương sườn trong viêm xương	x	x		
3256	Phẫu thuật làm xẹp thành ngực từ sườn 4 trở xuống	x	x		
3257	Mở ngực lấy máu cục màng phổi	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
3258	Mở lồng ngực trong tràn khí màng phổi, khâu lỗ thủng	x	x		
3259	Khâu lại vết phẫu thuật lồng ngực bị nhiễm khuẩn	x	x		
3260	Khâu cơ hoành bị rách hay thủng do chấn thương qua đường ngực	x	x		
3261	Khâu kín vết thương thủng ngực	x	x	x	
3262	Kéo liên tục một mảng sườn hay mảng ức sườn	x	x	x	
3263	Khâu cơ hoành bị rách hay thủng do chấn thương qua đường bụng	x	x	x	
3264	Phẫu thuật cố định mảng sườn di động bằng nẹp	x	x	x	
3265	Cố định gãy xương sườn bằng băng dính to bản	x	x	x	x
	C. TIÊU HÓA - BỤNG				
	1. Thực quản				
3266	Phẫu thuật điều trị thực quản đôi	x	x		
3267	Cắt túi thừa thực quản ngực	x	x		
3268	Phẫu thuật mở thông thực quản, mở thông dạ dày ở trẻ sơ sinh trong điều trị teo thực quản	x	x		
3269	Phẫu thuật nối thực quản ngay trong điều trị teo thực quản	x	x		
3270	Phẫu thuật tạo hình thực quản bằng dạ dày/đại tràng	x			
3271	Phẫu thuật điều trị thoát vị qua khe thực quản	x	x		
3272	Phẫu thuật điều trị luồng trào ngược dạ dày, thực quản	x	x		
3273	Phẫu thuật điều trị hẹp thực quản	x	x		
3274	Phẫu thuật điều trị rò khí thực quản	x			
3275	Phẫu thuật điều trị rò thực quản	x	x		
3276	Cắt túi thừa thực quản cổ	x	x		
3277	Phẫu thuật điều trị thoát vị hoành	x	x		
3278	Phẫu thuật điều trị nhão cơ hoành	x	x		
	2. Dạ dày				
3279	Phẫu thuật cắt toàn bộ dạ dày lần đầu hoặc mổ lại	x			
3280	Phẫu thuật cắt toàn bộ dạ dày, tạo hình dạ dày bằng đoạn ruột non	x			
3281	Phẫu thuật đặt đai thắt dạ dày chống béo phì	x			

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
3282	Dẫn lưu áp xe dưới cơ hoành	x	x		
3283	Dẫn lưu áp xe dưới cơ hoành có cắt xương sườn	x	x		
3284	Cắt 2/3 dạ dày do loét, viêm, u lành	x	x		
3285	Phẫu thuật cắt 3/4 dạ dày	x	x		
3286	Phẫu thuật cắt lại dạ dày do bệnh lành tính	x	x		
3287	Cắt dây thần kinh X có hay không kèm tạo hình môn vị	x	x		
3288	Phẫu thuật điều trị co thắt tâm vị	x	x		
3289	Phẫu thuật điều trị xoắn dạ dày	x	x		
3290	Cắt túi thừa tá tràng	x	x		
3291	Phẫu thuật thoát vị cơ hoành có kèm trào ngược	x	x		
3292	Mở dạ dày lấy bã thức ăn	x	x		
3293	Nối dạ dày-ruột (omega hay Roux-en-Y)	x	x		
3294	Phẫu thuật điều trị dạ dày đôi	x	x		
3295	Phẫu thuật điều trị hoại tử thủng dạ dày ở trẻ sơ sinh	x	x		
3296	Mở cơ môn vị (điều trị hẹp phì đại môn vị)	x	x		
3297	Mở thông dạ dày	x	x	x	
3298	Khâu lỗ thủng dạ dày, tá tràng đơn thuần	x	x	x	
	3. Ruột non - ruột già				
3299	Phẫu thuật lại phình đại tràng bẩm sinh	x			
3300	Phẫu thuật điều trị ruột đôi	x	x		
3301	Phẫu thuật điều trị tắc tá tràng bẩm sinh	x	x		
3302	Phẫu thuật điều trị teo ruột	x	x		
3303	Phẫu thuật điều trị viêm phúc mạc do thủng ruột: dẫn lưu ổ bụng, làm hậu môn nhân tạo	x	x		
3304	Phẫu thuật điều trị xoắn trung tràng	x	x		
3305	Phẫu thuật điều trị còn ống rốn tràng, túi thừa Meckel không biến chứng	x	x		
3306	Phẫu thuật điều trị viêm/chảy máu túi thừa Meckel	x	x		
3307	Phẫu thuật điều trị tắc ruột phân su	x	x		
3308	Phẫu thuật điều trị tắc ruột do viêm phúc mạc thai nhi	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
3309	Phẫu thuật điều trị tắc ruột do bã thức ăn	x	x		
3310	Phẫu thuật tắc ruột do giun	x	x		
3311	Phẫu thuật điều trị xoắn ruột	x	x		
3312	Phẫu thuật điều trị viêm phúc mạc do viêm ruột hoại tử biến chứng	x	x		
3313	Phẫu thuật điều trị tắc ruột do dính/dây chằng không cắt nối ruột	x	x		
3314	Phẫu thuật điều trị tắc ruột do dính/dây chằng có cắt nối ruột	x	x		
3315	Làm hậu môn nhân tạo cấp cứu ở trẻ sơ sinh	x	x		
3316	Làm hậu môn nhân tạo trẻ lớn	x	x		
3317	Phẫu thuật tháo lồng không cắt ruột	x	x		
3318	Phẫu thuật tháo lồng có cắt ruột, nối ngay hoặc dẫn lưu 2 đầu ruột	x	x		
3319	Cắt lại đại tràng	x	x		
3320	Cắt đoạn đại tràng	x	x		
3321	Đóng hậu môn nhân tạo	x	x		
3322	Phẫu thuật cắt nửa đại tràng trái/phải	x	x		
3323	Phẫu thuật điều trị bệnh phình đại tràng bẩm sinh 1 thì	x	x		
3324	Phẫu thuật điều trị bệnh phình đại tràng bẩm sinh 2 thì	x	x		
3325	Thụt tháo đại tràng trong phình đại tràng bẩm sinh	x	x		
3326	Tháo lồng bằng bơm khí/nước	x	x		
3327	Phẫu thuật viêm ruột thừa	x	x	x	
3328	Phẫu thuật viêm phúc mạc ruột thừa	x	x	x	
3329	Phẫu thuật cắt túi thừa ruột non, ruột già	x	x	x	
3330	Phẫu thuật áp xe ruột thừa trong ổ bụng	x	x	x	
3331	Cắt đoạn ruột non	x	x	x	
3332	Dẫn lưu áp xe ruột thừa	x	x	x	
	4. Hậu môn - trực tràng				
3333	Phẫu thuật lại các dị tật hậu môn trực tràng	x			
3334	Phẫu thuật điều trị còn ổ nhớp	x			
3335	Phẫu thuật điều trị còn ổ nhớp lộ ngoài	x			
3336	Phẫu thuật tạo hình cơ thắt hậu môn	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
3337	Phẫu thuật tạo hình cơ tròn hậu môn điều trị mất tự chủ hậu môn	x	x		
3338	Phẫu thuật tạo hình hậu môn	x	x		
3339	Phẫu thuật Delorme	x	x		
3340	Phẫu thuật Hanley	x	x		
3341	Phẫu thuật Longo	x	x		
3342	Phẫu thuật sa trực tràng đường bụng hoặc đường tầng sinh môn, có cắt ruột	x	x		
3343	Phẫu thuật điều trị dị tật hậu môn trực tràng một thì	x	x		
3344	Phẫu thuật điều trị dị tật hậu môn trực tràng nhiều thì	x	x		
3345	Phẫu thuật điều trị rò hậu môn tiền đình 1 thì/2 thì	x	x		
3346	Xử trí vết thương tầng sinh môn phức tạp	x	x		
3347	Phẫu thuật sa trực tràng không cắt ruột	x	x		
3348	Phẫu thuật điều trị rò cạnh hậu môn	x	x		
3349	Phẫu thuật rò hậu môn phức tạp hay phẫu thuật lại	x	x		
3350	Phẫu thuật áp xe hậu môn, có mở lỗ rò	x	x		
3351	Phẫu thuật điều trị dị tật hậu môn trực tràng bằng đường bụng kết hợp đường sau trực tràng	x	x		
3352	Phẫu thuật điều trị dị tật hậu môn trực tràng bằng đường trước xương cùng và sau trực tràng	x	x		
3353	Phẫu thuật tạo hình hậu môn nắp (Denis Brown)	x	x		
3354	Phẫu thuật cắt mỏm thừa trực tràng	x	x		
3355	Phẫu thuật khâu vùng quanh hậu môn trong điều trị sa trực tràng	x	x		
3356	Phẫu thuật tái tạo cơ vùng hậu môn kiểu overlap trong điều trị đứt cơ vùng hậu môn)	x	x		
3357	Phẫu thuật Đặt mảnh ghép trong điều trị bệnh sa trực tràng kiểu túi (Rectocele)	x	x		
3358	Phẫu thuật giải ép thần kinh thẹn trong điều trị đau hậu môn	x	x		
3359	Phẫu thuật trĩ dưới hướng dẫn của siêu âm (DGHAL)	x	x		
3360	Phẫu thuật khâu treo trĩ theo phương pháp Longo cải biên	x	x		
3361	Phẫu thuật phục hồi cơ nâng hậu môn qua đường hậu môn trong điều trị Rectocele	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
3362	Phẫu thuật tạo hình hậu môn kiểu cái nhà (Housing Flap) trong điều trị hẹp hậu môn	x	x		
3363	Phẫu thuật tạo hình hậu môn kiểu Y-V trong điều trị hẹp hậu môn	x	x		
3364	Cắt cơ tròn trong	x	x		
3365	Cắt trĩ từ 2 búi trở lên	x	x		
3366	Phẫu thuật trĩ độ III	x	x		
3367	Phẫu thuật trĩ độ III	x	x		
3368	Phẫu thuật trĩ độ IV	x	x		
3369	Cắt bỏ trĩ vòng	x	x		
3370	Phẫu thuật lại trĩ chảy máu	x	x		
3371	Phẫu thuật trĩ nhồi máu phức tạp	x	x		
3372	Phẫu thuật trĩ bằng máy ZZ2D	x	x		
3373	Thắt trĩ bằng dây cao su	x	x		
3374	Nong hậu môn dưới gây mê	x	x		
3375	Nong hậu môn không gây mê	x	x		
3376	Thắt trĩ độ I, II	x	x	x	
3377	Phẫu thuật rò hậu môn thể đơn giản	x	x	x	
3378	Thắt trĩ có kèm bóc tách, cắt một bó trĩ	x	x	x	
3379	Phẫu thuật trĩ nhồi máu nhỏ	x	x	x	
3380	Cắt polype trực tràng	x	x	x	
	5. Bẹn - Bụng				
3381	Phẫu thuật thoát vị rốn và khe hở thành bụng	x			
3382	Cắt teratoma/u tế bào mầm vùng tiểu khung, ổ bụng bằng đường mổ cùng cụt kết hợp đường bụng	x			
3383	Cắt nang/polyp rốn	x	x		
3384	Phẫu thuật thoát vị khó: đùi, bịt	x	x		
3385	Phẫu thuật điều trị áp xe tồn dư trong ổ bụng	x	x		
3386	Phẫu thuật điều trị viêm phúc mạc tiên phát	x	x		
3387	Phẫu thuật cắt u nang mạc nối lớn	x	x		
3388	Phẫu thuật cắt u nang mạc treo ruột không cắt ruột	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
3389	Phẫu thuật cắt u nang mạc treo ruột có cắt nối ruột	x	x		
3390	Phẫu thuật cắt u sau phúc mạc	x	x		
3391	Cắt u nang buồng trứng	x	x		
3392	Cắt u tuyến thượng thận	x	x		
3393	Cắt teratoma/u tế bào mầm vùng cùng cụt bằng đường mổ cùng cụt	x	x		
3394	Phẫu thuật dẫn lưu áp xe cơ đái chậu	x	x		
3395	Phẫu thuật thoát vị bẹn nghẹt	x	x		
3396	Phẫu thuật thoát vị rốn nghẹt	x	x		
3397	Phẫu thuật thoát vị vết mổ cũ thành bụng	x	x		
3398	Phẫu thuật lại chữa rò ống tiêu hóa sau mổ	x	x		
3399	Dẫn lưu áp xe hậu môn đơn giản	x	x	x	
3400	Lấy máu tụ tầng sinh môn	x	x	x	
3401	Phẫu thuật thoát vị bẹn hay thành bụng thường	x	x	x	
3402	Mở bụng thăm dò	x	x	x	
3403	Khâu lại bục thành bụng đơn thuần	x	x	x	
3404	Khâu lại da thì 2, sau nhiễm khuẩn	x	x	x	
3405	Chọc dò túi cùng Douglas	x	x	x	
3406	Chích áp xe tầng sinh môn	x	x	x	
3407	Phẫu thuật vết thương tầng sinh môn đơn giản	x	x	x	
	D. GAN - MẬT - LÁCH - TỤY				
	1. Gan				
3408	Ghép gan	x			
3409	Cắt gan khâu vết thương mạch máu: tĩnh mạch trên gan, tĩnh mạch chủ dưới	x	x		
3410	Cắt gan phải hoặc gan trái	x			
3411	Cắt gan không điển hình do vỡ gan, cắt gan lớn	x	x		
3412	Cắt hạ phân thùy gan	x	x		
3413	Cắt gan không điển hình do vỡ gan, cắt gan nhỏ	x	x		
3414	Cắt chỏm nang gan bằng mở bụng	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
3415	Khâu vỡ gan do chấn thương, vết thương gan	x	x		
3416	Phẫu thuật dẫn lưu áp xe gan	x	x	x	
	2. Mật				
3417	Cắt đoạn ống mật chủ, nối rốn gan - hỗng tràng	x	x		
3418	Phẫu thuật cắt đoạn ống mật chủ và tạo hình đường mật	x			
3419	Tán sỏi đường mật bằng thủy điện lực	x	x		
3420	Nối ống mật chủ - hỗng tràng kèm dẫn lưu trong gan và cắt gan	x	x		
3421	Nối ống mật chủ - tá tràng	x	x		
3422	Lấy sỏi ống mật chủ, dẫn lưu ống Kehr kèm tạo hình cơ thắt Oddi	x	x		
3423	Phẫu thuật sỏi trong gan	x	x		
3424	Phẫu thuật điều trị chảy máu đường mật: thắt động mạch gan	x	x		
3425	Phẫu thuật chảy máu đường mật: cắt gan	x	x		
3426	Phẫu thuật điều trị teo đường mật bẩm sinh	x	x		
3427	Cắt túi mật	x	x		
3428	Cắt túi mật, mở ống mật chủ lấy sỏi, dẫn lưu Kehr	x	x		
3429	Phẫu thuật điều trị áp xe gan do giun, mở ống mật chủ lấy giun	x	x		
3430	Phẫu thuật điều trị thủng đường mật ngoài gan	x	x		
3431	Nối mật - ruột - da	x	x		
3432	Nối mật - da bằng quai ruột biệt lập hoặc túi mật	x	x		
3433	Lấy sỏi ống mật chủ kèm cắt phân thùy gan	x	x		
3434	Lấy sỏi ống mật chủ, dẫn lưu ống Kehr, phẫu thuật lại	x	x		
3435	Lấy sỏi ống mật chủ, dẫn lưu ống Kehr lần đầu	x	x		
3436	Cắt bỏ nang ống mật chủ và nối mật ruột	x	x		
3437	Nối ống mật chủ - hỗng tràng	x	x		
3438	Dẫn lưu đường mật ra da	x	x		
3439	Đặt bộ phận giả đường mật qua da	x	x		
3440	Chọc mật qua da, dẫn lưu tạm thời đường mật qua da	x	x		
3441	Lấy sỏi qua ống Kehr, đường hầm, qua da	x	x		
3442	Nối túi mật - hỗng tràng	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
3443	Dẫn lưu túi mật	x	x	x	
3444	Dẫn lưu nang ống mật chủ	x	x	x	
	3. Lách - Tụy				
3445	Ghép tụy	x			
3446	Đặt stent nang giả tụy	x			
3447	Cắt khối tá - tụy	x			
3448	Phẫu thuật Fray	x			
3449	Lấy sỏi ống Wirsung, nối Wirsung - hỗng tràng	x	x		
3450	Nối ống tụy - hỗng tràng	x	x		
3451	Phẫu thuật cắt bỏ đuôi tụy - nối mỏm tụy còn lại với quai hỗng tràng	x	x		
3452	Cắt gần toàn bộ tụy trong cường insulin	x	x		
3453	Cắt lách bệnh lý do ung thư, áp xe, xơ lách, huyết tán…	x	x		
3454	Nối nang tụy - dạ dày	x	x		
3455	Nối nang tụy - hỗng tràng	x	x		
3456	Cắt đuôi tụy	x	x		
3457	Cắt thân + đuôi tụy	x	x		
3458	Dẫn lưu áp xe tụy	x	x		
3459	Phẫu thuật vỡ tụy bằng chèn gạc cầm máu	x	x		
3460	Dẫn lưu túi mật và dẫn lưu hậu cung mạc nối kèm lấy tổ chức tụy hoại tử	x	x		
3461	Cắt lách bán phần do chấn thương	x	x		
3462	Khâu lách do chấn thương	x	x		
3463	Cắt lách toàn bộ do chấn thương	x	x		
	Đ. TIẾT NIỆU - SINH DỤC				
	1. Thận				
3464	Ghép thận	x			
3465	Lấy sỏi thận bệnh lý, thận móng ngựa, thận đa nang	x			
3466	Tán sỏi thận qua da bằng máy tán hơi	x			
3467	Bóc bạch mạch quanh thận, điều trị bệnh đái dưỡng chấp	x			

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
3468	Ghép thận tự thân trong cấp cứu do chấn thương cuống thận	x	x		
3469	Cắt đơn vị thận phụ với niệu quản lạc chỗ trong thận niệu quản đôi	x	x		
3470	Cắt toàn bộ thận và niệu quản	x	x		
3471	Cắt thận đơn thuần	x	x		
3472	Cắt một nửa thận	x	x		
3473	Phẫu thuật treo thận	x	x		
3474	Tạo hình phần nối bể thận - niệu quản	x	x		
3475	Lấy sỏi san hô thận	x	x		
3476	Lấy sỏi mở bể thận trong xoang	x	x		
3477	Lấy sỏi mở bể thận, đài thận có dẫn lưu thận	x	x		
3478	Lấy sỏi san hô mở rộng thận (Bivalve) có hạ nhiệt	x	x		
3479	Lấy sỏi bể thận ngoài xoang	x	x		
3480	Tán sỏi ngoài cơ thể	x	x		
3481	Chọc hút và bơm thuốc vào kén thận	x	x		
3482	Dẫn lưu đài bể thận qua da	x	x		
3483	Cắt eo thận móng ngựa	x	x		
3484	Phẫu thuật khâu bảo tồn hoặc cắt thận bán phần trong chấn thương thận	x	x		
3485	Phẫu thuật hở lấy sỏi thận sỏi niệu quản + kết hợp nội soi mềm để lấy toàn bộ sỏi	x	x		
3486	Dẫn lưu bể thận tối thiểu	x	x		
3487	Phẫu thuật lại do rò ống tiết niệu ổ bụng sau mổ	x	x		
3488	Dẫn lưu thận	x	x	x	
3489	Dẫn lưu viêm tấy quanh thận, áp xe thận	x	x	x	
	2. Niệu quản				
3490	Nối niệu quản - đài thận	x			
3491	Cắt nối niệu quản	x	x		
3492	Lấy sỏi niệu quản	x	x		
3493	Lấy sỏi niệu quản tái phát, phẫu thuật lại	x	x		
3494	Lấy sỏi niệu quản đoạn sát bàng quang	x	x		
3495	Đặt bộ phận giả niệu quản qua da	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
3496	Nong niệu quản	x	x		
3497	Phẫu thuật rò niệu quản - âm đạo	x	x		
3498	Dẫn lưu niệu quản ra thành bụng 1 bên/2 bên	x	x		
3499	Đóng dẫn lưu niệu quản 1 bên/2 bên	x	x		
3500	Trồng niệu quản vào bàng quang 1bên/2 bên	x	x		
3501	Nối niệu quản - niệu quản trong thận niệu quản đôi còn chức năng	x	x		
	3. Bàng quang				
3502	Phẫu thuật tái tạo bàng quang bằng bàng quang mới	x			
3503	Cắt toàn bộ bàng quang kèm tạo hình bàng quang kiểu Studder	x			
3504	Phẫu thuật ghép cơ cổ bàng quang	x			
3505	Phẫu thuật bàng quang lộ ngoài bằng nối bàng quang với trực tràng theo kiểu Duhamel	x			
3506	Treo cổ bàng quang điều trị đái rỉ ở nữ	x			
3507	Mổ sa bàng quang qua ngã âm đạo (tạo hình thành trước âm đạo)	x			
3508	Tạo hình bàng quang bằng một đoạn ruột	x			
3509	Tạo hình cổ bàng quang	x			
3510	Cắt một nửa bàng quang có tạo hình bằng ruột	x			
3511	Phẫu thuật điều trị bàng quang lộ ngoài	x			
3512	Phẫu thuật điều trị bàng quang thần kinh	x			
3513	Phẫu thuật tạo hình tăng dung tích bàng quang	x			
3514	Cắt toàn bộ bàng quang kèm tạo hình ruột - bàng quang	x			
3515	Tạo hình bàng quang và dương vật một thì ở trẻ sơ sinh trong bàng quang lộ ngoài	x			
3516	Cắt đường rò bàng quang - rốn, khâu lại bàng quang	x	x		
3517	Lấy sỏi bàng quang lần 2, đóng lỗ rò bàng quang	x	x		
3518	Thông niệu quản ra da qua 1 đoạn ruột đơn thuần	x	x		
3519	Dẫn lưu bàng quang bằng chọc trôca	x	x		
3520	Cắt toàn bộ bàng quang, cắm niệu quản vào ruột	x	x		
3521	Phẫu thuật rò bàng quang - âm đạo, bàng quang - tử cung, trực tràng	x	x		
3522	Cắt bàng quang, đưa niệu quản ra ngoài da	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
3523	Cắt cổ bàng quang	x	x		
3524	Phẫu thuật cấp cứu vỡ bàng quang	x	x		
3525	Bơm rửa bàng quang, bơm hóa chất	x	x		
3526	Thay ống thông dẫn lưu thận, bàng quang	x	x		
3527	Phẫu thuật cắt túi thừa bàng quang	x	x		
3528	Phẫu thuật đặt võng nâng cổ bàng quang (Sling) trong tiểu không kiểm soát khi gắng sức	x	x		
3529	Dẫn lưu bàng quang trên xương mu bằng ống thông	x	x		
3530	Cắt đường rò bàng quang rốn, khâu lại bàng quang	x	x		
3531	Mổ lấy sỏi bàng quang	x	x	x	
3532	Mở thông bàng quang	x	x	x	
3533	Dẫn lưu nước tiểu bàng quang	x	x	x	
3534	Dẫn lưu áp xe khoang Retzius	x	x	x	
3535	Đặt ống thông bàng quang	x	x	x	x
	4. Niệu đạo				
3536	Phẫu thuật dò niệu đạo - trực tràng bẩm sinh	x			
3537	Phẫu thuật dò niệu đạo - âm đạo bẩm sinh	x			
3538	Phẫu thuật dò niệu đạo - âm đạo - trực tràng bẩm sinh	x			
3539	Phẫu thuật sa niệu đạo nữ	x			
3540	Phẫu thuật dị tật hậu môn - trực tràng có tạo hình niệu đạo	x			
3541	Đóng các lỗ rò niệu đạo	x	x		
3542	Phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến tiền liệt trong điều trị ung thư tuyến tiền liệt	x			
3543	Cắt nối niệu đạo trước	x	x		
3544	Cắt nối niệu đạo sau	x	x		
3545	Cấp cứu nối niệu đạo do vỡ xương chậu	x	x		
3546	Đưa một đầu niệu đạo ra ngoài da	x	x		
3547	Lấy sỏi niệu đạo	x	x		
3548	Tạo hình niệu đạo trong túi thừa niệu đạo	x	x		
3549	Dẫn lưu viêm tấy khung chậu do rò nước tiểu	x	x	x	
3550	Phẫu thuật áp xe tuyến tiền liệt	x	x	x	

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
	5. Sinh dục				
3551	Tạo hình miệng niệu đạo lệch thấp ở nữ giới	x			
3552	Phẫu thuật điều trị són tiểu	x			
3553	Điều trị đái rỉ ở nữ bàng đặt miếng nâng niệu đạo TOT	x			
3554	Tạo hình dương vật do lệch lạc phái tính do gien	x			
3555	Làm lại thành âm đạo	x			
3556	Tạo hình âm đạo	x			
3557	Tạo hình một phần âm vật	x			
3558	Phẫu thuật tạo hình âm vật, âm đạo	x			
3559	Tạo hình âm đạo, ghép da trên khuôn nong	x			
3560	Phẫu thuật điều trị giãn tĩnh mạch thừng tinh	x	x		
3561	Tạo hình dương vật, phẫu thuật một thì	x			
3562	Phẫu thuật điều trị hội chứng dương vật bị vùi lấp	x	x		
3563	Tạo hình cơ quan sinh dục ngoài cho người bệnh mơ hồ giới tính	x			
3564	Phẫu thuật điều trị ứ dịch/mủ tử cung teo âm đạo	x	x		
3565	Phẫu thuật thăm dò ổ bụng trên người bệnh mơ hồ giới tính	x			
3566	Tạo hình âm đạo bằng ruột	x			
3567	Phẫu thuật tạo hình điều trị đa dị tật bàng quang âm đạo, niệu đạo, trực tràng	x	x		
3568	Phẫu thuật nối dương vật bị đứt lìa	x	x		
3569	Phẫu thuật tạo hình điều trị lỗ tiểu lệch thấp (hypospadias) 1 thì	x	x		
3570	Phẫu thuật tạo hình điều trị lỗ tiểu lệch thấp (hypospadias) 2 thì	x	x		
3571	Phẫu thuật tạo hình điều trị lỗ tiểu mặt lưng dương vật (epispadias)	x	x		
3572	Hạ tinh hoàn ẩn, tinh hoàn lạc chỗ 1 bên một thì	x	x		
3573	Hạ tinh hoàn ẩn, tinh hoàn lạc chỗ 2 bên một thì	x	x		
3574	Hạ tinh hoàn ẩn, tinh hoàn lạc chỗ 1 bên hai thì	x	x		
3575	Hạ tinh hoàn ẩn, tinh hoàn lạc chỗ 2 bên hai thì	x	x		
3576	Cắt tinh mạc	x	x		
3577	Cắt mào tinh	x	x		
3578	Cắt phần phụ tinh hoàn/mào tinh hoàn xoắn	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
3579	Phẫu thuật tái tạo miệng sáo do hẹp miệng sáo	x	x		
3580	Thắt tĩnh mạch tinh trên bụng	x	x		
3581	Cắt dương vật không vét hạch, cắt một nửa dương vật	x	x		
3582	Phẫu thuật vỡ vật hang do gẫy dương vật	x	x		
3583	Phẫu thuật tràn dịch màng tinh hoàn/nang thừng tinh 1 bên/2 bên	x	x		
3584	Phẫu thuật tràn dịch màng tinh hoàn/nang thừng tinh 1 bên/2 bên	x	x		
3585	Phẫu thuật chữa cương cứng dương vật	x	x		
3586	Cắt bỏ tinh hoàn lạc chỗ	x	x		
3587	Phẫu thuật hạ lại tinh hoàn	x	x		
3588	Tạo vạt da chữ Z trong tạo hình dương vật	x	x		
3589	Phẫu thuật thoát vị bẹn bẹn nghẹt	x	x		
3590	Phẫu thuật thoát vị đùi đùi nghẹt	x	x		
3591	Phẫu thuật toác khớp mu	x	x		
3592	Tạo hình vạt da chữ Z trong tạo hình dương vật	x	x		
3593	Chích rạch màng trinh điều trị ứ dịch âm đạo, tử cung	x	x		
3594	Khâu vết thương âm hộ, âm đạo	x	x		
3595	Tách màng ngăn âm hộ	x	x		
3596	Phẫu thuật thăm dò bìu trong đau bìu cấp ở trẻ em	x	x		
3597	Phẫu thuật thăm dò ổ bụng cho người bệnh không sờ thấy và siêu âm không thấy tinh hoàn	x	x		
3598	Phẫu thuật thăm dò ổ bụng và ống bẹn cho người bệnh không sờ thấy và siêu âm không thấy tinh hoàn	x	x		
3599	Phẫu thuật thoát vị bẹn thường 1 bên /2 bên	x	x	x	
3600	Rạch rộng vòng thắt nghẹt bao quy đầu	x	x	x	
3601	Phẫu thuật xoắn, vỡ tinh hoàn	x	x	x	
3602	Phẫu thuật chữa xơ cứng dương vật (Peyronie)	x	x	x	
3603	Cắt bỏ bao da quy đầu do dính hoặc dài	x	x	x	
3604	Cắt hẹp bao quy đầu (phimosis)	x	x	x	
3605	Mở rộng lỗ sáo	x	x	x	
3606	Nong niệu đạo	x	x	x	
3607	Cắt bỏ tinh hoàn	x	x	x	
3608	Dẫn lưu áp xe bìu/tinh hoàn	x	x	x	

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
	E. CHẤN THƯƠNG - CHỈNH HÌNH				
	1. Cột sống - Ngực				
3609	Ghép xương chấn thương cột sống cổ	x			
3610	Ghép xương chấn thương cột sống thắt lưng	x			
3611	Cắt lá xương sống	x			
3612	Kết hợp xương cột sống cổ lối trước	x			
3613	Kết hợp xương cột sống cổ lối sau	x			
3614	Lấy thân đốt sống, cố định cột sống và ghép xương liên thân đốt (xương tự thân có hoặc không có lồng titanium) (ALIP)	x			
3615	Cố định cột sống ngực bằng hệ thống móc	x			
3616	Cố định cột sống bằng vít qua cuống	x			
3617	Phẫu thuật kết hợp xương, ghép xương sau trượt đốt sống L4-5, L5-S1	x			
3618	Tạo hình lồng ngực (cắt các xương sườn ở mặt lồi trong vẹo cột sống để chỉnh hình lồng ngực)	x			
3619	Phẫu thuật chỉnh vẹo cột sống ngực qua đường sau	x			
3620	Phẫu thuật chỉnh gù cột sống ngực qua đường sau	x			
3621	Lấy bỏ thân đốt sống ngực bằng ghép xương	x			
3622	Phẫu thuật chỉnh vẹo cột sống đường trước và hàn khớp	x			
3623	Phẫu thuật chỉnh vẹo gù sống đường trước và hàn khớp	x			
3624	Phẫu thuật chỉnh gù cột sống phía trước + cố định cột sống và ghép xương	x			
3625	Phẫu thuật chỉnh vẹo cột sống	x			
3626	Phẫu thuật trượt thân đốt sống	x			
3627	Nắn trượt và cố định cột sống trong trượt đốt sống	x			
3628	Ghép xương chấn thương cột sống thắt lưng	x			
3629	Cố định cột sống bằng buộc luồn chỉ thép dưới cung sau đốt sống (phương pháp Luqué)	x	x		
3630	Cố định cột sống bằng vít qua cuống	x	x		
3631	Cố định cột sống và hàn khớp qua liên thân đường sau (PLIP)	x	x		
3632	Cố định cột sống và hàn khớp liên thân đốt phía sau qua lỗ liên hợp (TLIP)	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
3633	Mở cung sau và cắt bỏ mỏm khớp dưới	x	x		
3634	Giải phóng chèn ép chấn thương cột sống thắt lưng	x	x		
3635	Cắt bỏ dây chằng vàng	x	x		
3636	Mở cung sau cột sống ngực	x	x		
3637	Giải phóng chèn ép chấn thương cột sống thắt lưng	x	x		
3638	Phẫu thuật cố định cột sống bằng cung kim loại	x	x		
3639	Phẫu thuật thần kinh chức năng cắt rễ thần kinh chọn lọc	x	x		
3640	Phẫu thuật điều trị đa chấn thương phức tạp (sọ não, ngực, bụng, chi)	x	x		
3641	Phẫu thuật kết hợp xương cột sống ngực	x	x		
3642	Phẫu thuật kết hợp xương cột sống thắt lưng	x	x		
	2. Vai				
3643	Phẫu thuật xương bả vai lên cao	x			
3644	Phẫu thuật di chứng liệt cơ Delta, nhị đầu, tam đầu	x			
3645	Phẫu thuật điều trị vẹo cổ	x	x		
3646	Cố định nẹp vít gãy trật khớp vai	x	x		
3647	Phẫu thuật trật khớp cùng đòn	x	x		
3648	Tháo khớp vai	x	x		
3649	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy xương đòn	x	x	x	
3650	Lấy u xương, ghép xương tự thân hoặc ghép xương đồng loại điều trị u xương	x	x		
3651	Lấy bỏ tổ chức u điều trị u xương	x	x		
	3. Cánh, cẳng tay				
3652	Phẫu thuật điều trị không có xương quay	x			
3653	Phẫu thuật điều trị không có xương trụ	x			
3654	Chuyển gân liệt thần kinh quay, giữa hay trụ	x			
3655	Tái tạo dây chằng vòng khớp quay trụ trên	x			
3656	Phẫu thuật kết hợp xương không mở ổ gãy dưới C Arm	x			
3657	Lấy u xương, ghép xương tự thân hoặc ghép xương đồng loại điều trị u xương	x			
3658	Phẫu thuật khoan xương có tưới rửa kháng sinh liên tục điều trị viêm xương tủy giai đoạn trung gian	x			

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
3659	Lấy bỏ tổ chức u điều trị u xương	x	x		
3660	Kéo dài chi trên bằng phương pháp Ilizarov	x	x		
3661	Phẫu thuật điều trị vẹo khuỷu, đục sửa trục	x	x		
3662	Cố định nẹp vít gãy liên lồi cầu cánh tay	x	x		
3663	Phẫu thuật gãy xương cánh tay kèm tổn thương thần kinh hoặc mạch máu	x	x		
3664	Cố định Kirschner trong gãy đầu trên xương cánh tay	x	x		
3665	Cố định nẹp vít gãy thân xương cánh tay	x	x		
3666	Phẫu thuật cứng duỗi khớp khuỷu	x	x		
3667	Phẫu thuật dính khớp khuỷu	x	x		
3668	Cắt đoạn khớp khuỷu	x	x		
3669	Phẫu thuật trật khớp khuỷu	x	x		
3670	Phẫu thuật gấp khớp khuỷu do bại não	x	x		
3671	Phẫu thuật dính khớp khuỷu	x	x		
3672	Phẫu thuật dính khớp quay trụ bẩm sinh	x	x		
3673	Phẫu thuật can lệnh đầu dưới xương quay	x	x		
3674	Phẫu thuật di chứng bại liệt chi trên	x	x		
3675	Phẫu thuật gãy đầu dưới xương quay và trật khớp quay trụ dưới	x	x		
3676	Nắn găm Kirschner trong gãy Pouteau-Colles	x	x		
3677	Phẫu thuật giải phóng dây giữa trong hội chứng ống cổ tay	x	x		
3678	Cắt lọc vết thương gẫy xương hở, nắn chỉnh cố định tạm thời	x	x		
3679	Phẫu thuật gãy Monteggia	x	x		
3680	Cắt cụt cánh tay	x	x		
3681	Tháo khớp khuỷu	x	x		
3682	Cắt cụt cẳng tay	x	x		
3683	Tháo khớp cổ tay	x	x		
3684	Phẫu thuật gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay	x	x	x	
3685	Phẫu thuật viêm xương cánh tay: đục, mổ, nạo, lấy xương chết, dẫn lưu	x	x	x	
3686	Phẫu thuật gãy mỏm trên ròng rọc xương cánh tay	x	x	x	
3687	Phẫu thuật viêm xương cẳng tay đục, mổ, nạo, dẫn lưu	x	x	x	

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
3688	Phẫu thuật cố định nẹp vít gãy hai xương cẳng tay	x	x	x	
3689	Phẫu thuật đóng đinh nội tủy gãy 2 xương cẳng tay	x	x	x	
3690	Phẫu thuật đóng đinh nội tủy gãy 1 xương cẳng tay	x	x	x	
	4. Bàn, ngón tay				
3691	Phẫu thuật bàn tay cấp cứu có tổn thương phức tạp	x			
3692	Phẫu thuật bàn tay, chỉnh hình phức tạp	x			
3693	Thay khớp liên đốt các ngón tay	x			
3694	Đặt vít gãy trật xương thuyền	x			
3695	Phẫu thuật chuyển cơ giang ngắn ngón I điều trị tách ngón I bẩm sinh	x			
3696	Phẫu thuật điều trị tách bàn tay (càng cua)	x			
3697	Phẫu thuật điều trị trật khớp bàn - ngón I bẩm sinh	x			
3698	Phẫu thuật chuyển gân điều trị cò ngón tay do liệt vận động	x	x		
3699	Kéo dài ngón tay bằng khung cố định ngoài	x	x		
3700	Phẫu thuật tạo gấp cổ tay do bại não	x	x		
3701	Phẫu thuật Capsulodesis Zancolli giải quyết biến dạng vuốt trụ	x	x		
3702	Cắt dị tật bẩm sinh về bàn và ngón tay	x	x		
3703	Găm đinh Kirschner gãy đốt bàn nhiều đốt bàn	x	x		
3704	Phẫu thuật viêm tấy bàn tay, cả viêm bao hoạt dịch	x	x		
3705	Phẫu thuật dị tật dính ngón, bằng và dưới 2 ngón tay	x	x		
3706	Phẫu thuật điều trị ngón tay cò súng	x	x		
3707	Phẫu thuật điều trị các dị tật bàn tay, di chứng vết thương bàn tay	x	x		
3708	Phẫu thuật chuyển ngón thay thế ngón cái	x	x		
3709	Chuyển ngón có cuống mạch nuôi	x	x		
3710	Phẫu thuật cắt bỏ ngón tay thừa	x	x	x	
3711	Tháo bỏ các ngón tay, đốt ngón tay	x	x	x	
3712	Phẫu thuật gãy đốt bàn ngón tay kết hợp xương với Kirschner hoặc nẹp vít	x	x	x	
	5. Hông - Đùi				
3713	Phẫu thuật điều trị trật khớp háng bẩm sinh	x			
3714	Phẫu thuật điều trị Perthes (cắt xương tạo varus)	x			

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
3715	Phẫu thuật điều trị Perthes (cắt xương chậu, tạo mái che đầu xương đùi)	x			
3716	Phẫu thuật cứng cơ may	x			
3717	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy ổ cối phức tạp	x			
3718	Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy khung chậu	x			
3719	Phẫu thuật làm dính sụn tiếp hợp điều trị ngắn chi	x			
3720	Lấy u xương, ghép xương tự thân hoặc ghép xương đồng loại điều trị u xương	x			
3721	Phẫu thuật khoan xương có tưới rửa kháng sinh liên tục điều trị viêm xương tủy giai đoạn trung gian	x	x		
3722	Phẫu thuật toác khớp mu	x	x		
3723	Tháo khớp háng	x	x		
3724	Làm cứng khớp ở tư thế chức năng	x	x		
3725	Đóng đinh xương đùi mở, ngược dòng	x	x		
3726	Phẫu thuật cắt cụt đùi	x	x		
3727	Kết xương đinh nẹp một khối gãy liền mấu chuyển hoặc dưới mấu chuyển	x	x		
3728	Kết xương đinh nẹp khối gãy trên lồi cầu, liên lồi cầu	x	x		
3729	Phẫu thuật viêm xương khớp háng	x	x		
3730	Phẫu thuật trật khớp háng	x	x		
3731	Phẫu thuật vỡ trần ổ khớp háng	x	x		
3732	Đặt đinh nẹp gãy xương đùi (xuôi dòng)	x	x		
3733	Đặt nẹp vít gãy mâm chày và trên đầu xương chày	x	x		
3734	Kéo dài đùi bằng phương pháp Ilizarov	x	x		
3735	Lấy bỏ tổ chức u điều trị u xương	x	x		
3736	Phẫu thuật gấp và khép khớp háng do bại não	x	x		
3737	Phẫu thuật đóng đinh xương đùi dưới C Arm	x	x		
3738	Đặt nẹp vít điều trị gãy mâm chày và đầu trên xương chày	x	x		
3739	Cắt lọc vết thương gẫy xương hở, nắn chỉnh cố định tạm thời	x	x		
3740	Cắt cụt dưới mấu chuyển xương đùi	x	x		
3741	Phẫu thuật viêm xương đùi đục, mổ, nạo, lấy xương chết, dẫn lưu	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
3742	Phẫu thuật xơ cứng cơ thẳng trước	x	x		
3743	Cố định ngoài điều trị gãy khung chậu	x	x		
3744	Cố định ngoài điều trị gãy xương đùi	x	x		
	6. Khớp gối				
3745	Tái tạo dây chằng trước khớp gối	x			
3746	Tạo hình dây chằng chéo khớp gối	x			
3747	Lấy bỏ sụn chêm khớp gối	x			
3748	Phẫu thuật trật khớp gối bẩm sinh	x			
3749	Lấy bỏ toàn bộ xương bánh chè	x	x		
3750	Phẫu thuật trật xương bánh chè bẩm sinh	x	x		
3751	Phẫu thuật thay lại dây chằng chéo trước khớp gối	x	x		
3752	Phẫu thuật gấp khớp gối do bại não, nối dài gân cơ gấp gối, cắt thần kinh	x	x		
3753	Phẫu thuật Egger tạo gấp khớp gối do bại não trong trường hợp nặng	x	x		
3754	Néo ép hoặc buộc vòng chỉ thép gãy xương bánh chè	x	x	x	
3755	Tháo khớp gối	x	x	x	
3756	Chọc hút máu tụ khớp gối, bó bột ống	x	x	x	x
	7. Cẳng chân				
3757	Phẫu thuật làm dính sụn tiếp hợp điều trị ngắn chi	x			
3758	Đóng đinh xương chày mở	x	x		
3759	Đặt nẹp vít gãy thân xương chày	x	x		
3760	Đặt nẹp vít gãy đầu dưới xương chày	x	x		
3761	Phẫu thuật chân chữ O	x	x		
3762	Phẫu thuật chân chữ X	x	x		
3763	Phẫu thuật co gân Achille	x	x		
3764	Kéo dài cẳng chân bằng phương pháp Ilizarov	x	x		
3765	Phẫu thuật khớp giả xương chầy bẩm sinh có ghép xương	x	x		
3766	Phẫu thuật khớp giả xương chầy	x	x		
3767	Phẫu thuật thiếu xương mác bẩm sinh	x	x		
3768	Chuyển cân liệt thần kinh mác nông	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
3769	Phẫu thuật chuyển gân điều trị bàn chân rủ do liệt vận động	x	x		
3770	Phẫu thuật di chứng bại liệt chi dưới	x	x		
3771	Lấy u xương, ghép xương tự thân hoặc ghép xương đồng loại điều trị u xương	x	x		
3772	Lấy bỏ tổ chức u điều trị u xương	x	x		
3773	Cố định ngoài điều trị gãy xương cẳng chân	x	x		
3774	Cắt lọc vết thương gẫy xương hở, nắn chỉnh cố định tạm thời	x	x		
3775	Cắt cụt cẳng chân	x	x		
3776	Phẫu thuật viêm xương cẳng chân: đục, mổ, nạo, lấy xương chết, dẫn lưu	x	x		
3777	Phẫu thuật khoan xương có tưới rửa kháng sinh liên tục điều trị viêm xương tủy giai đoạn trung gian	x	x		
3778	Găm Kirschner trong gãy mắt cá	x	x		
3779	Kết hợp xương trong trong gãy xương mác	x	x		
	8. Cổ chân, bàn chân, ngón chân				
3780	Phẫu thuật điều trị bàn chân khoèo do bại não	x			
3781	Phẫu thuật chỉnh hình điều trị bàn chân bẹt bẩm sinh	x			
3782	Phẫu thuật điều trị bàn chân bẹt do bại não	x			
3783	Phẫu thuật điều trị tách bàn chân (càng cua)	x			
3784	Phẫu thuật điều trị bàn chân lồi - xoay ngoài	x			
3785	Kết hợp xương điều trị gãy xương bàn, xương ngón chân	x	x		
3786	Đặt vít gãy thân xương sên	x	x		
3787	Đặt nẹp vít trong gãy trật xương chêm	x	x		
3788	Phẫu thuật Kirschner gãy thân xương sên	x	x		
3789	Đặt nẹp vít gãy mắt cá trong, ngoài hoặc Dupuytren	x	x		
3790	Phẫu thuật chỉnh hình điều trị bàn chân khoèo	x	x		
3791	Phẫu thuật bàn chân duỗi đổ	x	x		
3792	Tháo một nửa bàn chân trước	x	x		
3793	Cắt lọc vết thương gẫy xương hở, nắn chỉnh cố định tạm thời	x	x		
3794	Đặt nẹp điều trị vít gãy mắt cá trong, ngoài hoặc Dupuytren	x	x		
3795	Tháo khớp cổ chân	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
3796	Tháo khớp kiểu Pirogoff	x	x		
3797	Tháo bỏ các ngón chân	x	x		
3798	Tháo đốt bàn	x	x		
	9. Phần mềm (da, cơ, gân, thần kinh)				
3799	Ghép da dị loại độc lập	x	x		
3800	Phẫu thuật bong lóc da và cơ phức tạp, sâu, rộng sau chấn thương	x	x		
3801	Chuyển vạt da có cuống mạch	x	x		
3802	Tạo hình các vạt da che phủ, vạt trượt	x	x		
3803	Nối gân gấp	x	x		
3804	Gỡ dính gân	x	x		
3805	Khâu nối thần kinh	x	x		
3806	Gỡ dính thần kinh	x	x		
3807	Vá da dày toàn bộ, diện tích bằng và trên 10cm^2	x	x		
3808	Phẫu thuật màng da cổ (Pterygium Colli)	x	x		
3809	Ghép da rời rộng mỗi chiều trên 5cm	x	x		
3810	Ghép da tự do trên diện hẹp	x	x		
3811	Cắt lọc da, cơ, cân trên 3% diện tích cơ thể	x	x		
3812	Bơm rửa ổ áp xe khớp (khớp háng, khớp gối …)	x	x		
3813	Phẫu thuật viêm khớp mủ thứ phát có sai khớp	x	x		
3814	Dẫn lưu viêm mủ khớp, không sai khớp	x	x		
3815	Dẫn lưu áp xe cơ đái chậu	x	x		
3816	Phẫu thuật vết thương bàn tay, cắt lọc đơn thuần	x	x		
3817	Chích áp xe phần mềm lớn	x	x	x	
3818	Khâu lại da vết phẫu thuật sau nhiễm khuẩn	x	x	x	
3819	Nối gân duỗi	x	x	x	
3820	Tạo hình bằng các vạt tại chỗ đơn giản	x	x	x	
3821	Cắt lọc tổ chức hoại tử hoặc cắt lọc vết thương đơn giản	x	x	x	
3822	Cắt hoại tử tiếp tuyến 10 đến 15% diện tích cơ thể	x	x	x	
3823	Cắt hoại tử tiếp tuyến từ dưới 10% diện tích cơ thể	x	x	x	
3824	Vá da dầy toàn bộ, diện tích dưới 10cm^2	x	x	x	
3825	Khâu vết thương phần mềm dài trên 10cm	x	x	x	

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
3826	Thay băng, cắt chỉ vết mổ	x	x	x	x
3827	Khâu vết thương phần mềm dài dưới 10cm	x	x	x	x
	10. Nắn - Bó bột				
3828	Bột Corset Minerve, Cravate	x	x		
3829	Nắn, bó bột giai đoạn trong hội chứng Volkmann	x	x		
3830	Nắn, bó bột gãy cổ xương đùi, vỡ ổ cối và trật khớp háng	x	x		
3831	Nắn, bó bột chỉnh hình chân chữ O	x	x		
3832	Nắn, bó bột chỉnh hình chân chữ X	x	x		
3833	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên xương đùi	x	x		
3834	Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa xương đùi	x	x		
3835	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới xương đùi	x	x		
3836	Nắn, bó bột trật khớp háng bẩm sinh	x	x		
3837	Nắn, bó bột gãy xương hàm	x	x	x	
3838	Nắn, bó bột cột sống	x	x	x	
3839	Nắn, bó bột trật khớp vai	x	x	x	
3840	Nắn, bó bột gãy xương đòn	x	x	x	
3841	Nắn, bó bột gẫy 1/3 trên thân xương cánh tay	x	x	x	
3842	Nắn, bó bột gẫy 1/3 giữa thân xương cánh tay	x	x	x	
3843	Nắn, bó bột gẫy 1/3 dưới thân xương cánh tay	x	x	x	
3844	Nắn, bó bột trật khớp khuỷu	x	x	x	
3845	Nắn bó bột gãy và trật khớp khuỷu	x	x	x	
3846	Nắn, bó bột bong sụn tiếp khớp khuỷu, khớp cổ tay	x	x	x	
3847	Nắn, bó bột gãy cổ xương cánh tay	x	x	x	
3848	Nắn, bó bột gãy trên lồi cầu xương cánh tay trẻ em độ III và độ IV	x	x	x	
3849	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên hai xương cẳng tay	x	x	x	
3850	Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa hai xương cẳng tay	x	x	x	
3851	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới hai xương cẳng tay	x	x	x	
3852	Nắn, bó bột gãy một xương cẳng tay	x	x	x	
3853	Nắn, bó bột gãy Pouteau-Colles	x	x	x	
3854	Nắn, bó bột gãy xương bàn, ngón tay	x	x	x	

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
3855	Nắn, bó bột trật khớp háng	x	x	x	
3856	Nắn, bó bột trong bong sụn tiếp khớp gối, khớp háng	x	x	x	
3857	Nắn, bó bột gãy mâm chày	x	x	x	
3858	Nắn, bó bột gãy xương chậu	x	x	x	
3859	Nắn, bó bột gãy cổ xương đùi	x	x	x	
3860	Nắn, cố định trật khớp háng không có chỉ định phẫu thuật	x	x	x	
3861	Nắn, bó bột gãy lồi cầu xương đùi	x	x	x	
3862	Bó bột ống trong gãy xương bánh chè	x	x	x	
3863	Nắn, bó bột trật khớp gối	x	x	x	
3864	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên hai xương cẳng chân	x	x	x	
3865	Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa hai xương cẳng chân	x	x	x	
3866	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân	x	x	x	
3867	Nắn, bó bột gãy xương chày	x	x	x	
3868	Nắn, bó bột gãy Dupuytren	x	x	x	
3869	Nắn, bó bột gãy Monteggia	x	x	x	
3870	Nắn, bó bột gãy xương bàn chân	x	x	x	
3871	Nắn, bó bột gẫy xương gót	x	x	x	
3872	Nắn, bó bột gãy xương ngón chân	x	x	x	
3873	Nắn, bó bột trật khớp xương đòn	x	x	x	x
3874	Nắn, cố định trật khớp hàm	x	x	x	x
3875	Nắn, bó bột trật khớp cổ chân	x	x	x	x
3876	Nắn, bú bột gãy xương các loại dưới C Arm	x	x	x	x
3877	Nẹp bột các loại, không nắn	x	x	x	x
	11. Các kỹ thuật khác				
3878	Chuyển giới tính (khi pháp luật cho phép)	x			
3879	Cắt u máu trong xương	x			
3880	Bắt vít qua khớp	x			
3881	Phẫu thuật loạn sản tổ chức tiên thiên khổng lồ	x			
3882	Tạo hình thân đốt sống qua da bằng đổ cement	x			
3883	Phẫu thuật kéo dài chi	x	x		
3884	Đục nạo xương viêm và chuyển vạt che phủ	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
3885	Nắn bó giai đoạn trong cơ quan vận động	x	x		
3886	Ghép trong mất đoạn xương	x	x		
3887	Phẫu thuật điều trị can lệch, có kết hợp xương	x	x		
3888	Phẫu thuật can lệch, không kết hợp xương	x	x		
3889	Kết hợp xương bằng đinh Sign không mở ổ gãy	x	x		
3890	Kết hợp xương bằng phương pháp không mổ	x	x		
3891	Phẫu thuật Doenig	x	x		
3892	Gia cố xương bằng vật liệu nhân tạo	x	x		
3893	Chuyển cơ chức năng có cuống	x	x		
3894	Chuyển xoay vạt da, cơ ghép có cuống mạch liền không nối	x	x		
3895	Tạo hình mở xương phức tạp (osteotomy)	x	x		
3896	Phẫu thuật giải áp thần kinh ngoại biên	x	x		
3897	Phẫu thuật điều trị liệt thần kinh vận động	x	x		
3898	Chích rạch áp xe lớn, dẫn lưu	x	x	x	
3899	Mở cửa sổ xương	x	x	x	
3900	Rút nẹp vít và các dụng cụ khác sau phẫu thuật	x	x	x	
3901	Rút đinh các loại	x	x	x	
3902	Phẫu thuật vết thương khớp	x	x	x	
3903	Phẫu thuật viêm tấy phần mềm ở cơ quan vận động	x	x	x	
3904	Mở khoang và giải phóng mạch bị chèn ép của các chi	x	x	x	
3905	Rút chỉ thép xương ức	x	x	x	
3906	Đặt túi bơm giãn da	x	x	x	
3907	Chuyển xoay vạt da ghép có cuống mạch liền không nối	x	x		
3908	Tạo hình bằng các vạt tự do đa dạng đơn giản	x	x		
3909	Chích rạch áp xe nhỏ	x	x	x	x
3910	Chích hạch viêm mủ	x	x	x	x
3911	Thay băng, cắt chỉ	x	x	x	x
	G. CÁC PHẪU THUẬT KHÁC				
3912	Phẫu thuật tách trẻ song sinh dính nhau (conjoined twin)	x			
3913	Cắt nang giáp móng	x	x		
3914	Cắt rò rãnh mang	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
3915	Cắt rò phần mềm	x	x		
3916	Cắt u nang bao hoạt dịch	x	x		
3917	Cắt rò xoang lê	x	x		
3918	Phẫu thuật lấy dị vật thành ngực, thành bụng	x	x		
3919	Phẫu thuật lấy dị vật lồng ngực, ổ bụng	x	x		
3920	Phẫu thuật lấy dị vật phần mềm	x	x		
3921	Phẫu thuật sinh thiết tổ chức phần mềm bề mặt	x	x		
3922	Phẫu thuật sinh thiết nội quan (ngực, bụng)	x	x		
3923	Phẫu thuật lại cầm máu do chảy máu sau mổ	x	x		
3924	Cắt lọc tổ chức hoại tử	x	x	x	
3925	Dẫn lưu áp xe cổ/áp xe tuyến giáp	x	x	x	
	XX. PHẪU THUẬT NỘI SOI				
	A. SỌ NÃO - ĐẦU - MẶT - CỔ				
3926	Phẫu thuật nội soi xoang bướm - trán	x			
3927	Phẫu thuật nội soi lấy u nền sọ	x			
3928	Phẫu thuật nội soi điều trị rò dịch não tủy nền sọ	x			
3929	Phẫu thuật nội soi điều trị thoát vị nền sọ	x			
3930	Phẫu thuật nội soi cắt 1 thùy tuyến giáp trong bướu giáp nhân	x	x		
3931	Phẫu thuật nội soi cắt 1 thùy tuyến giáp trong bướu giáp nhân độc	x	x		
3932	Phẫu thuật nội soi thắt động mạch hàm trong	x			
3933	Phẫu thuật nội soi mở sàng hàm	x	x		
3934	Phẫu thuật nội soi vùng nền sọ	x	x		
3935	Phẫu thuật nội soi tuyến yên qua đường xương bướm	x	x		
3936	Phẫu thuật nội soi cắt nhân tuyến giáp	x			
3937	Phẫu thuật nội soi cắt nhân độc tuyến giáp	x	x		
3938	Phẫu thuật nội soi cắt bán phần 2 thùy tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	x	x		
3939	Phẫu thuật nội soi cắt bán phần 2 thùy tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc	x	x		
3940	Phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	x	x		
3941	Phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
3942	Phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp	x	x		
3943	Phẫu thuật nội soi cắt gần toàn bộ tuyến giáp trong bệnh basedow	x	x		
3944	Phẫu thuật nội soi điều trị xơ hóa cơ ức đòn chũm	x			
3945	Phẫu thuật nội soi cắt u phần mềm	x			
	B. TAI - MŨI - HỌNG				
3946	Phẫu thuật nội soi mũi xoang cắt u xoang bớm	x			
3947	Phẫu thuật nội soi cắt u xơ vòm mũi họng	x			
3948	Phẫu thuật nội soi mũi xoang giảm áp dây thần kinh thị giác	x			
3949	Phẫu thuật nội soi lấy u lành tính hòm nhĩ	x			
3950	Phẫu thuật nội soi tạo hình lệ đạo	x			
3951	Phẫu thuật nội soi cắt dây thần kinh Vidien	x			
3952	Phẫu thuật nội soi chỉnh hình xương con	x			
3953	Phẫu thuật nội soi bơm mỡ loa vòi điều trị doãng rộng vòi nhĩ	x			
3954	Nội soi cắt hạt thanh đới	x	x		
3955	Phẫu thuật nội soi chỉnh hình vách ngăn mũi	x	x		
3956	Phẫu thuật nội soi chỉnh hình cuốn dưới	x	x		
3957	Phẫu thuật nội soi mũi xoang dẫn lưu u nhầy	x	x		
3958	Phẫu thuật nội soi cuốn giữa và cuốn dưới	x	x		
3959	Phẫu thuật nội soi mở sàng - hàm, cắt polyp mũi	x	x		
3960	Phẫu thuật nội soi chỉnh hình vách ngăn	x	x		
3961	Phẫu thuật nội soi nạo V.A	x	x		
3962	Phẫu thuật nội soi vá nhĩ đơn thuần	x	x		
3963	Phẫu thuật nội soi nạo V.A - đặt ống thông khí	x	x		
3964	Phẫu thuật nội soi vá nhĩ	x	x		
3965	Phẫu thuật nội soi chỉnh hình cuốn giữa	x	x		
3966	Phẫu thuật nội soi đặt ống thông khí	x	x	x	
	C. LỒNG NGỰC - PHỔI - TIM MẠCH				
3967	Phẫu thuật nội soi cắt hạch giao cảm	x			
3968	Phẫu thuật nội soi phế quản qua phế quản	x			
3969	Phẫu thuật nội soi cắt một phân thùy phổi	x			

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
3970	Phẫu thuật nội soi cắt kén, nang phổi	x			
3971	Phẫu thuật nội soi cắt màng tim	x			
3972	Phẫu thuật nội soi cắt nối phồng động mạch chủ bụng	x			
3973	Phẫu thuật nội soi cắt ống động mạch	x			
3974	Phẫu thuật nội soi điều trị thực quản đôi	x			
3975	Phẫu thuật nội soi cắt u trung thất	x			
3976	Phẫu thuật nội soi điều trị vascular ring	x			
3977	Phẫu thuật nội soi treo nâng quai động mạch chủ (aortopexy)	x			
3978	Phẫu thuật nội soi lồng ngực điều trị thoát vị hoành trẻ sơ sinh	x			
3979	Phẫu thuật nội soi lồng ngực điều trị teo thực quản: nối ngay	x			
3980	Phẫu thuật nội soi lồng ngực điều trị rò khí - thực quản	x			
3981	Phẫu thuật nội soi lồng ngực cắt nối thực quản điều trị hẹp thực quản	x			
3982	Phẫu thuật nội soi điều trị ổ cặn màng phổi	x	x		
3983	Phẫu thuật nội soi điều trị tràn dưỡng chấp màng phổi	x	x		
3984	Phẫu thuật nội soi khâu vết thương cơ hoành, các tạng trong lồng ngực	x	x		
3985	Phẫu thuật nội soi điều trị lõm lồng ngực (Kỹ thuật Nuss)	x			
3986	Nội soi lồng ngực lấy máu tụ trong chấn thương ngực	x	x		
3987	Phẫu thuật nội soi cắt dây thần kinh giao cảm ngực một bên	x	x		
3988	Phẫu thuật nội soi cắt dây thần kinh giao cảm ngực hai bên	x	x		
3989	Phẫu thuật nội soi cắt tuyến hung	x	x		
3990	Phẫu thuật nội soi đốt hạch giao cảm lồng ngực bằng dụng cụ siêu nhỏ	x	x		
3991	Phẫu thuật nội soi cắt một thùy phổi	x	x		
3992	Phẫu thuật nội soi lồng ngực cắt 1 phổi	x	x		
3993	Phẫu thuật nội soi lồng ngực sinh thiết chẩn đoán	x	x		
3994	Phẫu thuật nội soi lồng ngực xử trí tràn khí màng phổi	x	x		
3995	Phẫu thuật nội soi lồng ngực xử trí tràn máu màng phổi	x	x		
3996	Phẫu thuật nội soi lồng ngực lấy máu tụ, cầm máu	x	x		
3997	Phẫu thuật nội soi lồng ngực thăm dò ± sinh thiết	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
3998	Phẫu thuật nội soi lồng ngực điều trị thoát vị/nhão cơ hoành trẻ lớn	x	x		
	D. BỤNG - TIÊU HÓA				
3999	Phẫu thuật nội soi chống trào ngược dạ dày thực quản	x			
4000	Phẫu thuật nội soi cắt thực quản do bệnh lành tính qua nội soi ngực - bụng	x			
4001	Phẫu thuật nội soi tạo hình thực quản bằng dạ dày	x			
4002	Phẫu thuật nội soi tạo hình thực quản bằng đại tràng	x			
4003	Phẫu thuật nội soi điều trị ống tiêu hóa đôi (dạ dày, ruột)	x	x		
4004	Phẫu thuật nội soi điều trị tắc tá tràng	x			
4005	Phẫu thuật nội soi điều trị xoắn trung tràng	x			
4006	Phẫu thuật nội soi hỗ trợ điều trị teo ruột	x			
4007	Phẫu thuật nội soi điều trị tắc ruột phân su	x			
4008	Phẫu thuật nội soi điều trị không hậu môn	x			
4009	Phẫu thuật nội soi điều trị lồng ruột	x	x		
4010	Phẫu thuật nội soi điều trị hẹp phì đại môn vị	x	x		
4011	Phẫu thuật nội soi cắt u nang mạc nối lớn	x	x		
4012	Phẫu thuật nội soi cắt hạ phân thùy gan, u gan nhỏ	x	x		
4013	Phẫu thuật nội soi điều trị apxe gan	x	x		
4014	Phẫu thuật nội soi điều trị nang gan đơn thuần	x	x		
4015	Phẫu thuật nội soi thăm dò ổ bụng ± sinh thiết	x	x		
4016	Phẫu thuật nội soi cắt lách	x	x		
4017	Phẫu thuật nội soi cắt đuôi tụy	x			
4018	Phẫu thuật nội soi cắt thân và đuôi tụy	x			
4019	Phẫu thuật nội soi cắt gần toàn bộ tụy trong cường insulin	x			
4020	Phẫu thuật nội soi cắt nang ống mật chủ, nối ống gan chung - ruột	x	x		
4021	Phẫu thuật nội soi cắt túi mật	x			
4022	Phẫu thuật nội soi cắt túi mật, mở ống mật chủ lấy sỏi, đặt dẫn lưu Kehr	x	x		
4023	Phẫu thuật nội soi dẫn lưu túi mật/đường mật ngoài gan	x	x		
4024	Phẫu thuật nội soi điều trị teo mật	x			

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
4025	Phẫu thuật nội soi cắt thực quản + tạo hình dạ dày	x			
4026	Phẫu thuật nội soi mở thông dạ dày	x	x		
4027	Phẫu thuật nội soi cắt dây thần kinh X	x			
4028	Phẫu thuật nội soi kỹ thuật Heller điều trị co thắt tâm vị	x	x		
4029	Phẫu thuật nội soi dạ dày điều trị béo phì	x	x		
4030	Phẫu thuật nội soi điều trị xoắn dạ dày có kèm cắt dạ dày	x	x		
4031	Phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ dạ dày	x	x		
4032	Phẫu thuật nội soi cắt 2/3 dạ dày	x	x		
4033	Phẫu thuật nội soi cắt 3/4 dạ dày	x			
4034	Phẫu thuật nội soi cắt bán phần dạ dày cực dưới do ung thư kèm vét hạch hệ thống	x			
4035	Phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ dạ dày, vét hạch hệ thống	x			
4036	Phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ đại tràng	x			
4037	Phẫu thuật nội soi cắt đoạn trực tràng do ung thư	x			
4038	Phẫu thuật nội soi cắt cụt trực tràng đường bụng, đường tầng sinh môn	x			
4039	Phẫu thuật nội soi cắt trực tràng giữ lại cơ tròn	x			
4040	Phẫu thuật nội soi cắt đoạn đại tràng	x			
4041	Phẫu thuật nội soi cắt đoạn đại tràng ngang, đại tràng sigma nối ngay	x			
4042	Phẫu thuật nội soi cắt một nửa đại tràng phải hoặc trái	x			
4043	Phẫu thuật nội soi cắt u trực tràng ống hậu môn đường dưới	x			
4044	Phẫu thuật nội soi cắt u sau phúc mạc	x			
4045	Phẫu thuật nội soi cắt u mạc treo có cắt ruột	x	x		
4046	Phẫu thuật nội soi cắt u mạc treo không cắt ruột	x	x		
4047	Phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ thực quản do ung thư, tạo hình thực quản	x			
4048	Phẫu thuật nội soi phình đại tràng bẩm sinh trẻ lớn	x	x		
4049	Phẫu thuật nội soi phình đại tràng bẩm sinh trẻ sơ sinh	x			
4050	Cắt đoạn đại tràng nội soi, nối tay	x			
4051	Cắt đại trực tràng nội soi, nối máy	x			

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
4052	Phẫu thuật nội soi vỡ đại tràng	x			
4053	Phẫu thuật cắt đại tràng qua nội soi hoặc nội soi trợ giúp	x			
4054	Phẫu thuật nội soi cắt đại tràng chậu hông điều trị sa đại tràng chậu hông (Sigmoidocele)	x			
4055	Phẫu thuật nội soi cắt trực tràng cao	x			
4056	Phẫu thuật nội soi cắt trực tràng + tầng sinh môn (PT milor)	x			
4057	Phẫu thuật nội soi u bóng trực tràng/dị dạng hậu môn	x			
4058	Phẫu thuật nội soi cắt trực tràng hoặc nội soi trợ giúp	x			
4059	Phẫu thuật nội soi cắt trực tràng nối máy qua nội soi ổ bụng	x			
4060	Phẫu thuật Miles qua nội soi	x			
4061	Phẫu thuật nội soi cắt trực tràng + bảo tồn cơ thắt	x			
4062	Phẫu thuật nội soi hạ búng trực tràng + tạo hình hậu môn/dị dạng 1 thì	x			
4063	Phẫu thuật nội soi second-look	x			
4064	Phẫu thuật nội soi sa trực tràng	x	x		
4065	Phẫu thuật nội soi khõu treo trực tràng điều trị sa trực tràng	x	x		
4066	Nội soi cắt polyp dạ dày	x	x		
4067	Nội soi cắt polyp trực tràng, đại tràng	x	x		
4068	Phẫu thuật nội soi khâu thủng dạ dày	x	x		
4069	Phẫu thuật nội soi cắt dầy dính trong ổ bụng	x	x		
4070	Phẫu thuật nội soi thoát vị bẹn	x	x		
4071	Phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa	x	x		
4072	Phẫu thuật nội soi điều trị thoát vị qua khe thực quản	x	x		
4073	Phẫu thuật nội soi ổ bụng điều trị thoát vị cơ hoành	x	x		
4074	Phẫu thuật nội soi vỡ ruột trong chấn thương bụng kín	x	x		
4075	Phẫu thuật nội soi lỗ thủng ruột do bệnh lý hoặc vết thương bụng	x	x		
4076	Phẫu thuật nội soi điều trị thủng tạng rỗng (trong chấn thương bụng)	x	x		
4077	Phẫu thuật nội soi tắc ruột do dây chằng	x	x		
4078	Phẫu thuật nội soi viêm phúc mạc ruột thừa	x	x		
4079	Phẫu thuật nội soi cắt túi thừa Meckel	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
4080	Phẫu thuật nội soi cắt ruột non	x	x		
4081	Phẫu thuật nội soi nối nang tụy - hỗng tràng	x	x		
	Đ. TIẾT NIỆU - SINH DỤC				
	1. Thận				
4082	Phẫu thuật nội soi tạo hình phần nối bể thận - niệu quản	x			
4083	Phẫu thuật nội soi cắt thận	x	x		
4084	Phẫu thuật nội soi cắt bạch mạch thận	x	x		
4085	Phẫu thuật nội soi cắt đơn vị thận không chức năng với niệu quản lạc chỗ trong thận niệu quản đôi	x	x		
4086	Cắt thận bệnh lý lành tính nội soi qua phúc mạc	x			
4087	Cắt thận bệnh lý lành tính nội soi sau phúc mạc	x			
4088	Cắt chỏm nang thận nội soi sau phúc mạc	x			
4089	Cắt eo thận móng ngựa qua nội soi	x			
4090	Cắt thận tận gốc qua nội soi ổ bụng hay mổ mở (bướu wilm)	x			
4091	Phẫu thuật nội soi lấy thận của người cho trong ghép thận từ người cho sống	x			
4092	Phẫu thuật nội soi cắt chỏm nang thận	x	x		
4093	Phẫu thuật nội soi cắt nang thận qua phúc mạc và sau phúc mạc	x	x		
4094	Phẫu thuật nội soi tạo hình bể thận - niệu quản qua nội soi sau phúc mạc	x	x		
4095	Phẫu thuật nội soi lấy sỏi bể thận qua nội soi sau phúc mạc	x	x		
4096	Phẫu thuật nội soi qua phúc mạc cắt bỏ tuyến thượng thận 1 bên/2 bên	x	x		
4097	Phẫu thuật nội soi sau phúc mạc cắt u tuyến thượng thận	x	x		
	2. Niệu quản				
4098	Phẫu thuật nội soi lấy sỏi niệu quản đoạn trên qua nội soi sau phúc mạc	x	x		
4099	Phẫu thuật nội soi cắt nang niệu quản qua ngả niệu đạo	x	x		
4100	Phẫu thuật nội soi cắm lại 2 niệu quản điều trị luồng trào ngược bàng quang - niệu quản bẩm sinh	x			
4101	Phẫu thuật nội soi cắt túi thừa bàng quang	x	x		
4102	Phẫu thuật nội soi treo thận để điều trị sa thận	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
4103	Điều trị sỏi thận bằng phương pháp nội soi ngược dòng bằng ống soi mềm + tán sỏi bằng laser	x			
4104	Phẫu thuật nội soi nối niệu - quản niệu quản trong thận niệu quản đôi còn chức năng	x			
4105	Phẫu thuật nội soi trồng lại niệu quản vào bàng quang	x			
4106	Nội soi đặt sonde JJ	x	x		
4107	Nội soi tháo sonde JJ	x	x		
4108	Tán sỏi niệu quản đoạn giữa và dưới qua nội soi niệu quản ngược dòng bằng ống cứng và máy tán hơi	x	x		
4109	Tán sỏi niệu quản qua nội soi	x	x		
4110	Phẫu thuật nội soi cắt nang niệu quản qua ngả niệu đạo	x	x		
4111	Mở rộng niệu quản qua nội soi	x	x		
	3. Bàng quang				
4112	Phẫu thuật nội soi cắt bàng quang	x			
4113	Phẫu thuật nội soi cắt túi thừa bàng quang	x			
4114	Nội soi cắt u bàng quang	x			
4115	Nội soi cắt u bàng quang tái phát	x			
4116	Nội soi lấy sỏi bàng quang	x	x		
4117	Nội soi bàng quang chẩn đoán	x	x		
4118	Phẫu thuật nội soi cấp cứu vỡ bàng quang	x	x		
4119	Bóp sỏi bàng quang qua nội soi (bóp sỏi cơ học)	x	x		
4120	Phẫu thuật nội soi điều trị túi sa niệu quản trong bàng quang	x	x		
	Phẫu thuật nội soi tạo hình bàng quang				
	4. Sinh dục, niệu đạo				
4121	Phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến tiền liệt	x			
4122	Phẫu thuật nội soi cắt tinh hoàn ẩn trong ổ bụng	x			
4123	Phẫu thuật nội soi cắt tử cung hoàn toàn và vét hạch chậu 2 bên	x			
4124	Phẫu thuật nội soi vét hạch tiểu khung	x			
4125	Thắt tĩnh mạch tinh nội soi điều trị giãn tĩnh mạch thừng tinh	x	x		
4126	Phẫu thuật nội soi cắt xơ hẹp niệu đạo	x	x		
4127	Cắt u niệu đạo, van niệu đạo qua nội soi	x	x		

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
4128	Phẫu thuật nội soi hạ tinh hoàn ẩn từ trong ổ bụng 1 thì	x	x		
4129	Phẫu thuật nội soi hạ tinh hoàn từ trong ổ bụng 2 thì	x	x		
4130	Phẫu thuật nội soi ổ bụng thăm dò xác định giới tính ± sinh thiết	x	x		
4131	Phẫu thuật nội soi cắt tử cung hoàn toàn + 2 phần phụ + vét hạch chậu 2 bên	x	x		
4132	Phẫu thuật nội soi cắt ung thư buồng trứng kèm cắt tử cung hoàn toàn + 2 phần phụ + mạc nối lớn	x	x		
4133	Phẫu thuật nội soi xử trí viêm phúc mạc tiểu khung, viêm phần phụ, ứ mủ vòi trứng	x	x		
4134	Phẫu thuật nội soi cắt tử cung bán phần	x	x		
4135	Phẫu thuật nội soi cắt tử cung toàn phần	x	x		
4136	Phẫu thuật nội soi bóc u lạc nội mạc buồng trứng	x	x		
4137	Phẫu thuật nội soi cắt phần phụ	x	x		
4138	Nội soi niệu đạo, bàng quang chẩn đoán	x	x		
4139	Phẫu thuật nội soi điều trị buồng trứng bị xoắn	x	x		
4140	Phẫu thuật nội soi cắt u nang buồng trứng	x	x		
4141	Phẫu thuật nội soi cắt u buồng trứng và phần phụ	x	x		
	E. CƠ QUAN VẬN ĐỘNG				
4142	Phẫu thuật nội soi hội chứng ống cổ tay	x			
4143	Phẫu thuật nội soi ghép sụn xương điều trị tổn thương sụn khớp gối	x			
4144	Phẫu thuật nội soi điều trị khớp cổ chân đến muộn	x			
4145	Tái tạo dây chằng khớp gối qua nội soi	x			
4146	Phẫu thuật nội soi khớp cổ chân điều trị đau mãn tính sau chấn thương	x			
4147	Phẫu thuật nội soi chỉnh vẹo cột sống đường trước và hàn khớp	x			
4148	Phẫu thuật nội soi điều trị thoát vị đĩa đệm	x			
4149	Phẫu thuật nội soi điều trị xơ hóa cơ ức đòn chũm	x			
4150	Phẫu thuật nội soi điều trị cứng khớp cổ chân	x			
4151	Phẫu thuật nội soi hàn cứng khớp cổ chân	x			
4152	Phẫu thuật nội soi điều trị mất vững khớp vai	x			

Nhi khoa

TT	Danh mục kỹ thuật	Phân tuyến kỹ thuật			
1	2	3			
		A	B	C	D
4153	Phẫu thuật nội soi điều trị thoái hóa khớp cổ chân	x	x		
4154	Phẫu thuật nội soi khớp cổ chân	x	x		
4155	Phẫu thuật nội soi khớp gối tạo dây chằng chéo trước endo-button	x	x		
4156	Phẫu thuật nội soi cắt lọc khâu rách chóp xoay qua nội soi khớp vai	x	x		
	G. PHẪU THUẬT KHÁC				
4157	Phẫu thuật nội soi có Robot	x			
4158	Phẫu thuật nội soi cắt u máu, u bạch huyết vùng cổ, nách, bẹn có đường kính trên 10cm	x	x		
4159	Phẫu thuật nội soi cắt bỏ u mạch máu vùng đầu cổ	x	x		
4160	Phẫu thuật nội soi cắt u nang hạ họng thanh quản	x	x		
4161	Phẫu thuật nội soi cắt u nhú đảo ngược vùng mũi xoang	x	x		
4162	Phẫu thuật nội soi cắt u nang hạ họng - thanh quản	x	x		
4163	Phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp do ung thư tuyến giáp	x	x		
4164	Phẫu thuật nội soi sinh thiết nội quan lồng ngực/ổ bụng	x	x		
4165	Phẫu thuật nội soi cắt u nhú tai, mũi, họng	x	x	x	
4166	Phẫu thuật nội soi qua một vết rạch	x			
4167	Phẫu thuật nội soi qua 01 Troca	x			
4168	Phẫu thuật nội soi bàng quang tiêm thuốc chống trào ngược	x			
4169	Phẫu thuật nội soi trồng lại niệu quản trong bàng quang	x			
4170	Hồi sức cấp cứu bệnh nhân chết não	x			

Nhi khoa

(Xem tiếp Công báo số 55 + 56)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: 080.44946 – 080.44417
Fax: 080.44517
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng